BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VĂN HỌC 11

TẬP HAI

PHẦN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI VÀ LÍ LUẬN VĂN HỌC

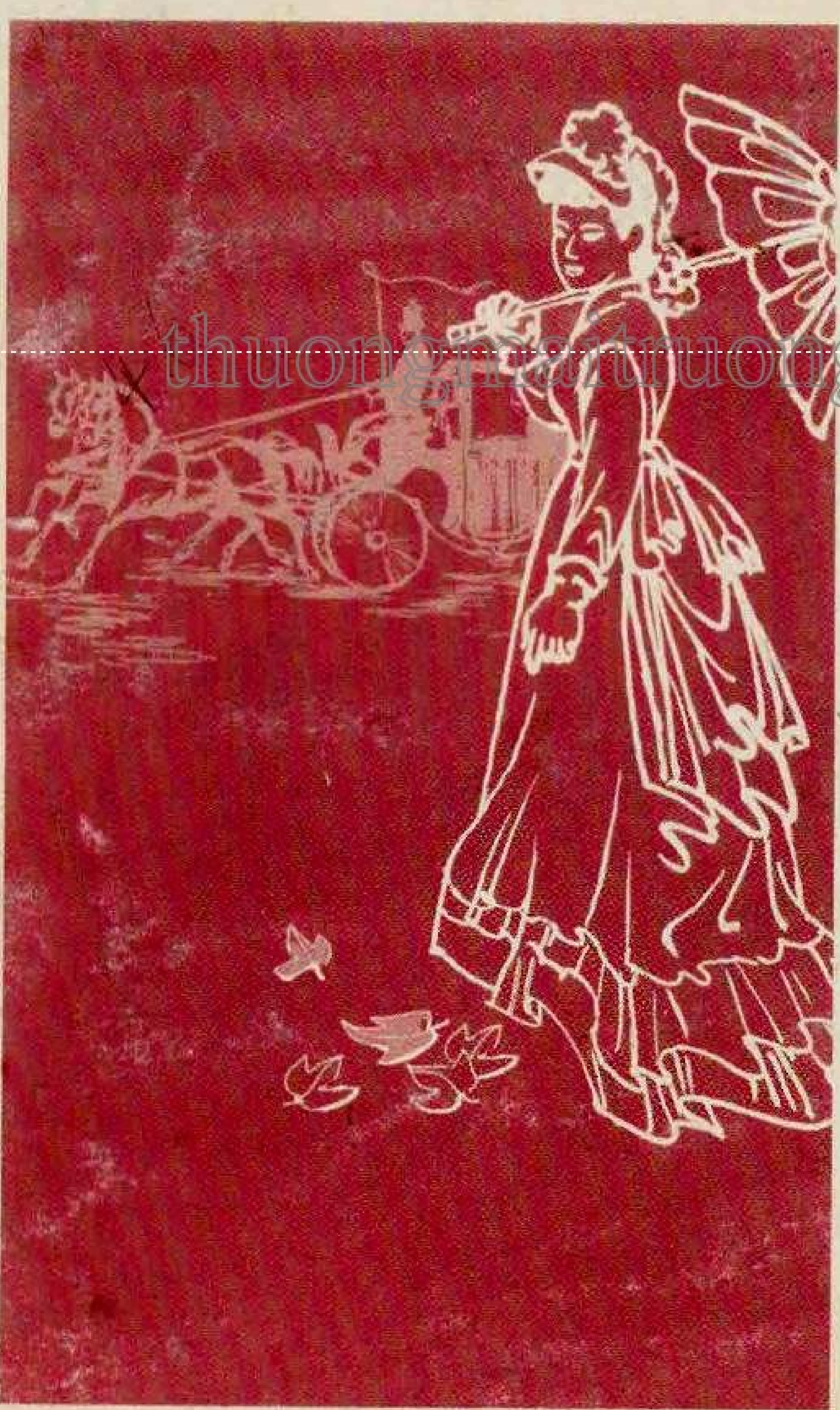

thuongmaitruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN HẢI HÀ - LƯƠNG DUY TRUNG
(chủ biên)
HOÀNG NHÂN - TRẦN ĐÌNH SỬ
LƯU ĐỨC TRUNG - PHÙNG VĂN TỬU

VĂN HỌC 11

TẬP HAI

PHẦN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI
VÀ LÍ LUẬN VĂN HỌC

Sách chỉnh lí hợp nhất năm 2000
(Tái bản lần thứ tư)

uongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

SÁCH CHỈNH LÍ HỢP NHẤT TRÊN CƠ SỞ
CÁC SÁCH GIÁO KHOA SAU ĐÂY :

1. *Văn 11 - Phần VHNN và LLVH* do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chủ trì biên soạn. Tác giả :

   NGUYỄN HẢI HÀ (chủ biên), TRẦN ĐÌNH SỬ, LƯU ĐỨC TRUNG, LƯƠNG DUY THỨ, PHÙNG VĂN TỬU.

2. *Văn học 11 – Tập hai* do Hội Nghiên cứu và Giảng dạy Văn học Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì biên soạn. Tác giả :

   LƯƠNG DUY TRUNG (chủ biên), PHAN NHẬT CHIÊU, PHẠM VĨNH CƯ, HOÀNG NGỌC HIẾN, HOÀNG NHÂN NGUYỄN KHẮC PHI, LÊ NGỌC TRÀ.

thuongmaitr

8(N)(075) / GD - 04 1205/465-03

Mã số : 3H102T4

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

BÀI 1

SILE

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Phriđrich Sile (Friedrich Schiller, 1759 – 1805) là một trong những tên tuổi chói lọi nhất đã làm cho thế kỉ XVIII ở Đức – "cái thế kỉ thảm hại về chính trị và xã hội" – trở thành "một thế kỉ vĩ đại của văn học Đức" (Ph. Ăngghen).

1. Nước Đức thế kỉ XVIII là một nước bị chia cắt thành nhiều mảnh vụn. Có đến 360 công quốc, có công quốc chỉ rộng 1/4 dặm vuông ! Mỗi công quốc có bộ máy cai trị riêng, quân đội, cảnh sát riêng. Đứng đầu công quốc là một chúa phong kiến. Để thỏa mãn cuộc sống xa hoa, giai cấp quý tộc phong kiến thả sức hà hiếp bóc lột nhân dân. Chúng tùy ý đặt ra các thứ thuế, các loại phu phen tạp dịch.

Đời sống nhân dân Đức vì vậy hết sức khốn khổ. Tầng lớp đông đảo nhất là nông dân, chiếm 70% dân số. Đó thực sự là những nông nô, hoàn toàn lệ thuộc vào chúa đất.

uongxua.vn

Tư sản Đức thế kỉ XVIII là một tầng lớp nhỏ bé, bạc nhược. Tình trạng cát cứ phong kiến cùng với ách thống trị tàn bạo khiến cho công thương nghiệp khó lòng phát triển.

Chế độ phong kiến Đức cùng với Nhà thờ quyết liệt chống lại trào lưu Ánh sáng(1).

Ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến tệ hại ấy đã gây nên sự bất bình, phẫn nộ, trước hết là trong giới văn nghệ sĩ. Từ những năm 30, văn học nghệ thuật Đức có sự chuyển mình rõ rệt. Đáng chú ý là vai trò của kịch và công lao to lớn của Letxing.

Letxing (1729 – 1781) là người đặt nền móng cho nền văn học mới, một nền văn học mang đậm tinh thần dân tộc, tinh thần "nổi loạn" chống phong kiến. Ông vừa là nhà soạn kịch nổi tiếng, vừa là một cây bút lí luận phê bình nghệ thuật kiệt xuất. Gơt, Sile, và nhiều thế hệ nhà văn Đức đã "chịu ơn" Letxing, kế thừa di sản mà Letxing để lại.

Tới những năm 70, văn học Đức lại có bước phát triển mới. Một số văn nghệ sĩ trẻ tuổi xuất thân từ nhân dân lao động đã tập hợp nhau lại ở thành phố Xtơraxbuôc, lập nên văn đoàn *Bão táp và xung kích*(2). Họ chủ trương dùng nghệ thuật văn chương thổi bùng lên ngọn lửa căm thù ách áp bức bóc lột phong kiến.

Tuy chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn nhưng *Bão táp và xung kích* đã có những đóng góp không nhỏ cho việc giác ngộ quần chúng cũng như cho sự phát triển của văn học Đức thế kỉ XVIII, XIX.

Sile không đứng trong văn đoàn *Bão táp và xung kích* nhưng ông hưởng ứng chủ trương của nó; hoạt động văn học của ông làm sâu sắc thêm các chủ trương của văn đoàn. Vì vậy người ta coi ông là đại diện cuối cùng, xuất sắc nhất của *Bão táp và xung kích*.

2. Phriđrich Sile sinh ngày 10–11–1759 tại thị trấn Marơbac thuộc công quốc Vuyêctembec. Thân sinh ông là sĩ quan quân y phục vụ dưới triều của công tước Cac Oighen, một lãnh chúa khét tiếng là tàn bạo.

thuongmaitr

Năm 14 tuổi sau khi tốt nghiệp trường Latinh, bố mẹ ông muốn ông vào trường dòng để trở thành mục sư nhưng Cac Oighen bắt phải vào trường đào tạo sĩ quan và công chức do chính y lập ra. Sinh hoạt trong trường này được quân sự hóa triệt để và hết sức khắc nghiệt. Suốt 7 năm trời, học sinh không được về thăm gia đình, thư từ thì bị kiểm duyệt. Thời gian đầu Sile học luật, sau chuyển sang học ngành y.

Mặc dầu bị cấm đoán gắt gao, Sile vẫn lén đọc các tác phẩm của những nhà văn *Ánh sáng* Pháp[3]. Ông đặc biệt say mê Rutxô, tác giả của *Khế ước xã hội*, người nhiệt liệt truyền bá tư tưởng tự do, bình đẳng và lí tưởng cộng hòa. Ông còn đặc biệt yêu thích Sêcxpia, nhà soạn kịch thiên tài người Anh.

Lo ngại trước chiều hướng tư tưởng chống đối của Sile, bộc lộ trong luận văn tốt nghiệp, Cac Oighen đánh hỏng ông mặc dù nhiều giáo sư của trường đánh giá ông là một sinh viên xuất sắc. Năm sau ra trường ông lại bị Cac Oighen đánh tụt từ hàm sĩ quan xuống hạ sĩ quan với đồng lương mạt hạng.

truongxua.vn

Biết mình bị trù dập và theo dõi nhưng Sile không nao núng. Ông gửi ngay vở kịch đầu tay cho nhà hát Manhaimơ (thuộc công quốc khác). Đó là vở *Những tên cướp* (1780) được coi là lời "tuyên chiến công khai" của Sile với xã hội phong kiến quý tộc bấy giờ. Cac Oighen ra lệnh bắt giam ông và cấm ông không được viết kịch nữa. Sile phải chạy trốn khỏi Vuyêctembec.

Kể từ đây là những năm tháng gian truân cực khổ nhưng dồi dào sức sáng tạo của Sile. Ông thường xuyên phải chống lại với đói rét và bệnh tật nhưng niềm say mê sáng tác, nghiên cứu khoa học thì không hề giảm sút. Tên tuổi vang dội, ông được mời đến những trung tâm văn hóa nổi tiếng : Laixich, Đretxđen, Iêna, Vaima... Trường đại học Iêna mời ông dạy sử, công quốc Vaima thì tặng ông tước hiệu quý tộc... Tại Vaima ông gặp Gơt, trí tuệ sáng chói vào bậc nhất ở Đức thế kỉ XVIII. Gơt hơn ông đến chục tuổi, dẫu vậy tình bạn giữa hai ông thật là thắm thiết. Họ thường trao đổi ý kiến với nhau về nhiều vấn đề, đặc biệt là về khoa học và nghệ thuật. Thời kì này Sile

đã cho ra đời những vở kịch kiệt tác như *Vanlenxtainơ, Vinhem Ten* và nhiều bài thơ balat[4] nổi tiếng.

Bệnh lao phổi đã cắt đứt nguồn sáng tạo đang dồi dào của Sile. Ông trút hơi thở cuối cùng vào ngày 9–5–1805 khi mới 46 tuổi.

3. *Âm mưu và ái tình* là một trong những vở kịch gây xúc động sâu sắc nhất của Sile.

Cốt truyện như sau : Phecđinăng là một thanh niên giàu ý chí tự do. Là con trai tể tướng Phôn Vante, nhưng bất chấp thành kiến xã hội, sự phân biệt đẳng cấp, chàng quyết tâm lấy Luydơ, cô gái mà chàng yêu tha thiết, con của nhạc công Minle. Tể tướng Vante kiên quyết chống lại cuộc tình duyên này. Ông bắt Phecđinăng phải cầu hôn nàng Minpho, nhân tình của Hoàng thân mà Hoàng thân đang muốn rũ bỏ. Bất bình, phẫn nộ, Phecđinăng dọa sẽ tố cáo tội ác giết quan tể tướng trước đây của cha chàng nếu ông cứ khăng khăng ép chàng bỏ người mà chàng yêu quý để lấy ả "gái điếm thượng lưu" kia.

Tể tướng Vante bèn xoay sang dùng kế li gián Phecđinăng với Luydơ do tên đổng lí Vuôm dàn dựng. Chúng bắt giam vợ chồng nhạc công Minle và ra điều kiện với Luydơ : nếu nàng thuận viết một lá thư hò hẹn gặp gỡ với Thị vệ trưởng Kabơ (kẻ mà nàng chưa hề quen biết) thì bố mẹ nàng sẽ được thả ra. Vì muốn cứu bố mẹ, Luydơ đành phải viết theo lời đọc của chúng và thề giữ kín việc này. Chúng làm như vô tình để bức thư đó rơi vào tay Phecđinăng.

Phecđinăng đem lòng ngờ vực sự trong trắng, ngây thơ và chung thủy của Luydơ. Trong khi đó, vì lo sợ cho tính mạng của bố mẹ, nàng Luydơ đành phải cắn răng chịu đựng nỗi đau oan ức. Nghĩ rằng nàng đã phản bội niềm tin và tình yêu của mình, Phecđinăng bèn lén bỏ thuốc độc vào cốc nước rồi cả hai người cùng uống.

Mãi đến khi biết mình sắp chết Luydơ mới dám nói lên sự thật về lá thư oan nghiệt kia.

Phôn Vante và tay chân của hắn đã hiện nguyên hình là một lũ mặt người dạ sói, độc ác, quỷ quyệt và ti tiện. Tỉnh ngộ, Phecđinăng vùng lên. Chàng những muốn trừng phạt người cha đao phủ cùng với

lũ dòi bọ. Nhưng thuốc độc đã ngấm, chàng gục xuống bên xác người yêu với niềm tin tưởng rằng từ nay họ sẽ vĩnh viễn bên nhau.

Vở kịch không theo lối mòn cũ kĩ, xung đột được mô tả ở đây không phải là xung đột giữa thiện và ác, chính nghĩa và gian tà. Sile đã đưa nó lên thành cuộc đấu tranh giữa hai hệ ý thức tiêu biểu cho thời đại mình. Phecđinăng đại diện cho hệ ý thức mới, tiến bộ, đòi tự do, dân chủ trong khi Vante, Vuôm, Kabơ là những kẻ ngoan cố bảo vệ cái chế độ phong kiến mục nát Đức và hệ tư tưởng phản tự do, dân chủ; phản nhân văn của chế độ này.

Buổi diễn ra mắt đã gây xúc động mãnh liệt. Một khán giả kể lại như sau : "Nhà hát giống như một nhà thương điên. Những cặp mắt trợn tròn, những bàn tay nắm chặt, những tiếng la hét ! Những người không quen biết nhau nức nở ôm lấy nhau. Phụ nữ gần như ngất đi, chuệnh choạng bước ra cửa...".

Sức mạnh nghệ thuật của ngòi bút Sile làm cho bao nỗi uất ức bị dồn nén lại, giờ đây như con nước lũ cuồn cuộn dâng tràn. Càng căm phẫn với cường quyền chuyên chế bao nhiêu người ta lại càng tiếc thương đôi bạn trẻ Phecđinăng – Luydơ bấy nhiêu.

Tính chất khốc liệt của vở bi kịch là ở chỗ người con (Phecđinăng) bị dồn đến bước đường cùng, không còn lối thoát nào khác là phải chống lại cha mình. Bởi lẽ người cha đó đồng thời là hiện thân của cường quyền, của tội ác, của sự vô liêm sỉ và táng tận lương tâm. Tể tướng Vante – người cha đó – chẳng từ bất cứ thủ đoạn nào nhằm củng cố địa vị của mình. Để được Hoàng thân thêm phần tin cậy, ông ép con trai phải lấy Minpho – "ả gái điếm thượng lưu" – đang bị Hoàng thân chán bỏ. Ông ta thẳng tay bắt con trai từ bỏ người yêu vì cho rằng chính cô là nguyên nhân khiến Phecđinăng từ chối cuộc hôn nhân đáng ước mơ này. Ông khinh bỉ địa vị hèn kém của cô gái và ngang nhiên sỉ nhục cô trước mặt con trai, trước mặt cha mẹ cô.

Sự phẫn nộ của ông già nhạc công Minle là sự phẫn nộ được nhân lên khi danh dự làm cha và danh dự làm người bị xúc phạm quá là thô bạo. Với tư cách một người cha, tư cách một Con Người, ông đã

vùng lên. Đó còn là sự vùng lên của những con người "thấp cổ bé miệng" chống lại những kẻ quen thói hà hiếp họ, đè đầu cưỡi cổ họ.

Ngay cả Luydơ, cô gái nhẫn nhục, mà trái tim chỉ dành cho yêu thương và tha thứ cũng không thể nào cam chịu nữa. Biết mình sắp phải chết cô đã tố cáo những kẻ độc ác, nham hiểm, đã phá tan hạnh phúc của cô, gây bao tai họa cho gia đình cô.

Vở kịch có sức lôi cuốn người xem từ đầu đến cuối. Các mối xung đột (giữa Phecđinăng, ông già Minle với tể tướng Vante ; giữa Vante với Vuôm khi âm mưu đã bại lộ) được miêu tả như là một chuỗi tất yếu những mối quan hệ nhân quả, trong đó xung đột chính là xung đột giữa hai cha con Vante. Ở đây ngòi bút của Sile tỏ ra rất mực tinh tế : mâu thuẫn có những lúc căng thẳng và gay gắt đến độ Phecđinăng đã phải rút gươm ra. Người xem chia sẻ sự phẫn nộ của chàng nhưng sẽ không thể nào đồng tình với tội ác giết cha. Sile đã khéo léo tránh được tội ác ghê tởm này vì chính ông cũng không tha thứ cho nó.

Tâm lí nhân vật và những diễn biến của nó cũng góp phần đáng kể trong việc thu hút người xem. Sile đã miêu tả rất đạt nhiều tính cách điển hình trong xã hội Đức thế kỉ XVIII. Không phải là vô cớ mà giai cấp thống trị Đức căm ghét ông. Nó hiểu rằng ông nguyền rủa nó, chống lại nó qua những Vante, Vuôm, Kabơ. Quần chúng thì biết ơn ông đã mở mắt cho họ, đã nói to lên những gì họ chỉ dám thầm thì hoặc khao khát trong lòng.

Sức hấp dẫn của vở kịch còn ở nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ. Chính thông qua ngôn ngữ mà tâm lí, tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét, các mối xung đột được phơi bày. Những lời đối đáp giữa Phecđinăng, giữa nhạc công Minle với tể tướng Vante đặc biệt giàu ý nghĩa và giàu kịch tính.

Kịch Sile không phải là không có nhược điểm. Nhân vật của ông thường ít được cá tính hóa, do đó thường hao hao giống nhau (Phecđinăng trong *Âm mưu và ái tình*, Cac Morơ trong *Những tên cướp*). Nhân vật phản diện lại càng rõ hơn nữa. Cả chủ lẫn tớ đều

giống hệt nhau, chúng rặt một lũ hống hách, tàn ác, thô bỉ, quỷ quyệt, gian manh.

Dầu vậy Sile vẫn được dư luận rộng rãi trong một thời gian dài thừa nhận là nhà viết kịch lỗi lạc. Nghệ thuật xây dựng, dẫn dắt hành động kịch của ông thật là tài tình, khéo léo, chặt chẽ, đạt tới trình độ mẫu mực. Các tình huống đầy kịch tính được tổ chức lớp lang, có khi lại đan cài vào nhau mà vẫn không rối. Cứ thế, xung đột mỗi lúc một thêm gay gắt, quyết liệt, dẫn tới cao trào, đỉnh điểm. Nghệ thuật thắt nút cũng như mở nút của ông quả là bậc thầy. Nó đạt hiệu quả lớn lao. Người xem, từ đầu đến cuối vở, luôn luôn ở trong tâm trạng hồi hộp, thấc thỏm đợi chờ, suy đoán... Ông có biệt tài tạo ra những đột biến bất ngờ thú vị, làm đảo ngược tình thế và những suy đoán sai lầm. Tóm lại, kịch Sile có giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ cao. Nó không chỉ có ý nghĩa lịch sử, một thời. Nhân loại tiến bộ mãi mãi biết ơn ông đã đem đến cho nó những sản phẩm tinh thần quý giá.

Nhân dân Đức dựng tượng đài Sile đứng bên cạnh Gơt là để muôn đời ghi nhớ công lao của hai bậc vĩ nhân này đồng thời nêu gương tình bạn cao quý của họ.

truongxua.vn

Chú thích

(1) và (3) *Ánh sáng, Thế kỉ Ánh sáng, Văn học Ánh sáng* ... chỉ thế kỉ XVIII và văn học thế kỉ này của Pháp. Các nhà triết học đồng thời là nhà văn, tiêu biểu là Môngtexkiơ, Vônte, Điđơrô, Rutxô đã đem ánh sáng tư tưởng mới mẻ về tự do, dân chủ thức tỉnh nhân dân, vạch cho họ con đường đấu tranh chống ách áp bức bóc lột phong kiến, tiến lên xây dựng một chế độ xã hội mới đảm bảo các quyền tự do, dân chủ. Thực tế cho thấy các quyền tự do, dân chủ đó, sau khi cách mạng tư sản Pháp thắng lợi đã bị giai cấp tư sản cướp đoạt. (2) *Bão táp và xung kích* là trào lưu Ánh sáng của Đức, nó sục sôi nhiệt tình chống chế độ phong kiến. Do hoàn cảnh xã hội Đức chưa có một giai cấp tư sản lớn mạnh để lãnh đạo cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến đi đến thắng lợi như ở Pháp, trào lưu Ánh sáng ở Đức vì vậy sớm tàn lụi đi. (4) *Balat* : một thể thơ khá thịnh hành ở châu Âu có từ thời Trung cổ. Ở Đức thế kỉ XVIII Gơt, Sile cũng thường làm thơ balat. Đến thế kỉ XIX, Victo Huygô (Pháp) cũng còn sử dụng thể thơ này (*Tụng thi và balat*)... Mỗi bài balat có 4 khổ, ba khổ đầu dài, khổ cuối ngắn. Mỗi khổ đều từ 6 đến 12 câu. Mỗi câu từ 6 – 7 âm tiết. Vần từ đầu câu đến cuối câu phải hợp nhau.

CHA VẪN CƯƠNG QUYẾT KHÔNG CHUYỂN CHĂNG ?

(Trích hồi II vở kịch *Âm mưu và ái tình*)

(Nhà Minle, tể tướng vào, cùng những người hầu)

TỂ TƯỚNG : – Nó đây rồi !

(Mọi người lùi lại kinh sợ)

PHECĐINĂNG *(lùi lại mấy bước)* : – Trong ngôi nhà của sự vô tội trong trắng.

TỂ TƯỚNG : – Mà ở đó có lẽ đứa con học biết vâng lời cha ?

PHECĐINĂNG : – Cha cho phép con nói rõ ...

TỂ TƯỚNG *(ngắt lời, hỏi Minle)* : – Đây là bố, có phải không ?

thuongmaitr

MINLE : – Tôi là nhạc sĩ Minle.

TỂ TƯỚNG *(quay sang bà Minle)* : – Còn mụ, mụ là mẹ ?

BÀ MINLE : – Than ôi, vâng, là mẹ !

PHECĐINĂNG *(quay sang với Minle)* : – Cha đưa con gái cha đi nơi khác đi... nàng sắp ngất đi rồi.

TỂ TƯỚNG : – Không cần lo hão. Để ta sẽ cho nó tỉnh lại.

(Với Luydơ) : – Cô quen con trai quan tể tướng từ bao giờ ?

LUYDƠ : – Con trai quan tể tướng là gì, tôi không hề để ý tới. Nhưng tôi có thể nói rằng anh Phecđinăng Vante đến thăm tôi từ tháng một.

PHECĐINĂNG : – ... và tỏ lòng kính yêu cô ấy.

TỂ TƯỚNG : – Nó đã thề ước gì với cô chăng ?

PHECĐINĂNG : – Đúng, lời thề ước trang nghiêm nhất, trước mặt Chúa, ngay vừa đây thôi.

TỂ TƯỚNG *(giận dữ với con)* : – Cứ đợi đấy, rồi sẽ đến lượt mày xưng tội. *(với Luydơ)* Ta đợi câu trả lời.

LUYDƠ : – Anh ấy đã thề rằng anh ấy yêu tôi.

PHECĐINĂNG : – ... và sẽ mãi mãi giữ lời thề.

TỂ TƯỚNG : – Tao phải ra lệnh cho mày câm đi chăng ?

(với Luydơ) Cô đã nhận lời thề đó chứ ?

LUYDƠ *(giọng dịu dàng)* : – Tôi cũng đã thề.

PHECĐINĂNG *(giọng kiên quyết)* : – Hôn ước đã quyết định rồi.

TỂ TƯỚNG : – Ta phải quẳng cái tiếng vang khó chịu này ra ngoài kia mới được. *(ác độc với Luydơ)* – Hẳn là mỗi lần nó đều trả tiền ngay cho cô chứ ?

LUYDƠ *(chăm chú)* : – Tôi không hiểu rõ ý câu hỏi.

TỂ TƯỚNG *(cười độc địa)* : – Thật à ? Có gì đâu, ta chỉ muốn nói rằng nghề nào mà chẳng có đất kiếm được lời. Ta mong rằng cô cũng không đến nỗi phải cho không chứ ? ... Hay là chỉ cần được ngủ với nó cũng là đủ cho cô rồi ? Thế nào ?

PHECĐINĂNG *(bật lên, điên cuồng, giận dữ)* : – Ma quỷ ! Ta nghe thấy gì thế này ?

LUYDƠ *(với Phecđinăng giọng tôn nghiêm và đầy bất bình)* : – Thưa ông Phecđinăng Vante, bây giờ ông được giải thoát khỏi lời thề rồi.

PHECĐINĂNG : – Thưa cha ! Đức hạnh dù mặc áo rách thì đức hạnh cũng phải được kính trọng.

TỂ TƯỚNG *(ha hả cười)* : – Nực cười chưa ! Người ta lại bắt kẻ làm cha phải kính trọng cái con đĩ của đứa con mình !

LUYDƠ *(gục xuống)* : – Trời đất ơi !

PHECĐINĂNG *(cùng một lúc với tiếng kêu của Luydơ, tuốt gươm chĩa thẳng vào tể tướng, nhưng lại xuôi tay)* : – Thưa cha, tôi nợ cha một mạng sống... bây giờ món nợ ấy coi như trả xong rồi. *(tra gươm*

vào vở). Tờ văn tự ghi món nợ hiếu thảo của kẻ làm con đã bị xé nát vứt dưới chân ông rồi đó !

MINLE *(từ trước vẫn run sợ nép vào một phía xa bây giờ lại gần, cực kì xúc động, môi run bần bật, nghiến chặt răng)* : – Thưa Đức ông, đứa con là máu thịt của kẻ làm cha ... xin ngài tha lỗi ... gọi con là con đĩ tức là tát vào mặt cha, và cái tát phải trả bằng cái tát... đó là luật lệ của chúng tôi... thưa ngài ...

BÀ MINLE : – Lạy Chúa – xin cứu vớt chúng tôi ! Ông già cũng phát khùng rồi ... Sấm sét sắp đổ xuống đầu chúng tôi.

TỂ TƯỚNG *(chưa nghe rõ lời Minle)* : – Thế nào, đến lượt lão già dắt gái cũng nổi nóng à ? Chúng ta sẽ nói chuyện với nhau ngay đây, lão già dắt gái ạ !

MINLE : – Thưa ngài, tên tôi là Minle, và tôi sẵn sàng chờ lệnh ngài, nếu ngài muốn nghe một bản nhạc. Nhưng mại dâm không phải là nghề của tôi... Cung đình đã quá đủ người làm nghề đó rồi, không cần phải vời đến những kẻ hèn mọn chúng tôi cung ứng nữa đâu, thưa ngài...

BÀ MINLE : – Trời ơi, ông ơi, ông định hại vợ hại con hay sao thế này ?

PHECĐINĂNG : – Thưa cha, ông đang đóng một vai kịch mà đáng lẽ không nên để cho ai chứng kiến thì hơn.

MINLE *(đến gần tể tướng, mạnh bạo)* : – Tôi xin nói to với ngài bằng thứ tiếng Đức dõng dạc dễ hiểu của chúng ta rằng... thưa Đức ông, ngài có toàn quyền trong cả nước này. Nhưng đây là nhà của tôi. Tôi sẽ xin cung kính cúi đầu tán tụng ngài nếu tôi cần thỉnh cầu ngài điều gì. Nhưng đối với một ông khách hung bạo thì tôi tống cổ hắn ra khỏi nhà. Thưa ngài.

TỂ TƯỚNG *(giận tái mặt)* : – Thế nào ? Mày nói gì ? *(Đến gần Minle)*

MINLE *(hơi lùi lại)* : – Tôi chỉ muốn trình bày một ý kiến, thưa ngài.

thuongmaitr

TỂ TƯỚNG *(điên cuồng)* : – A ! Đồ khốn kiếp ! Cái ý kiến láo xược ấy đáng để cho tao tống cổ mày vào ngục tối. Đi ! Gọi nhân viên Pháp đình đến đây cho ta ! *(Một vài người hầu đi ra. Tể tướng lồng lên giận dữ)* – Tống cổ thằng bố vào ngục tối, đem bêu mẹ nó và con đĩ lên giá nhục hình ! Pháp đình sẽ cho cơn thịnh nộ của ta mượn cánh tay. Ta sẽ bắt tội xúc phạm này phải trả một giá đắt khủng khiếp. Những quân tôi đòi này lại dám lật đổ cả dự định của ta và xúi bẩy con chống lại cha à ? Quân đốn mạt ! Tao sẽ nghiền nát chúng mày ra, tao sẽ tiêu diệt cả cha, cả mẹ, cả con mày, cả lũ khốn kiếp chúng mày.

PHECĐINĂNG *(bình tĩnh và kiên quyết bước tới giữa mọi người)* : – Hãy khoan nào ! Đừng sợ, có tôi ở đây ! *(Với tể tướng, giọng cung kính)* – Xin cha đừng vội vàng nóng nảy ! Và nếu cha còn chút nào tự thương tiếc cha, thì xin đừng có hung bạo ! Trong trái tim tôi có một nơi mà tiếng "cha" không vang tới được. Xin ông giữ mình một chút, đừng có bước tới nơi ấy.

truongxua.vn

TỂ TƯỚNG : – Câm họng, đồ khốn ! Đừng có trêu gan ta nữa !

MINLE *(như tỉnh lại sau một cơn choáng váng)* : – Hãy trông nom lấy con bà ! Ta sẽ đến tìm Hoàng thân... Người may phục trang riêng của Hoàng thân – cảm tạ Chúa đã soi sáng cho ta ý nghĩ này ! Ta là thầy dạy bác ấy thổi sáo, bác ấy sẽ giúp ta kêu với Hoàng thân. *(định ra)*

TỂ TƯỚNG : – Đến tìm Hoàng thân à ? Mày quên rằng tao là cái ngưỡng cửa mà mày hoặc phải vượt qua trước đã, hoặc phải ngã gãy cổ ? Đến tìm Hoàng thân ! Đồ ngu xuẩn. Mày cứ thử xem ! Nếu mày muốn làm cái thây sống trong ngục tối, sâu như một ngọn tháp dưới lòng đất, trong nơi mà đêm tối liếc mắt đưa tình với địa ngục, trong nơi mà tiếng động và ánh sáng vừa chạy đến cũng phải lập tức quay đầu trở lại, thì mày cứ việc thử xem ! Đến lúc đó mày sẽ vật vã trong xiềng xích mà kêu gào than khóc rằng : khủng khiếp thay là số kiếp của ta !

CẢNH 7

(Nhân viên Pháp đình vào)

PHECĐINĂNG *(chạy lại đỡ Luydơ ngã ngất trong tay chàng) :* – Luydơ ! Ai giúp tôi với ! Cứu nàng với, nàng sợ hãi ngất đi rồi !

(Minle nắm lấy gậy, đội mũ, tư thế tấn công. Bà Minle quỳ sụp xuống chân tể tướng)

TỂ TƯỚNG *(vạch phù chương trên ngực áo, với nhân viên Pháp đình)* : – Nhân danh Hoàng thân, hãy bắt chúng nó đi ! Thằng kia, tránh xa con đĩ ấy ra ! Bắt lấy nó, dù nó ngất hay nó tỉnh ... Khi nào vòng sắt đeo vào cổ nó rồi, thì người ta sẽ có cách dùng đá ném cho nó tỉnh lại.

BÀ MINLE : – Trăm lạy Đức ông, xin ngài thương chúng tôi ! Xin ngài thương chúng tôi !

MINLE *(dữ dội, kéo vợ đứng lên)* : – Này mụ già ! Hãy quỳ gối trước mặt Chúa, đừng quỳ gối trước mặt lũ vô lại. Đằng nào thì ta cũng xuống ngục tối rồi.

thuongmaitr

TỂ TƯỚNG *(cắn môi)* : – Có khi mày tính lầm rồi đấy, thằng khốn kiếp ! Giá treo cổ vẫn còn dành chỗ cho mày ! *(Với nhân viên Pháp đình)* – Ta phải nhắc lại lệnh của ta sao ?

(Bọn họ xô đến)

PHECĐINĂNG *(bật dậy, ngăn giữa Luydơ và bọn họ, dữ dội) :* – Đứa nào dám tới đây ? *(Cầm gươm cả vỏ, chống lại).* Đứa nào đã bán đứt cái sọ của nó khi vào làm thuê cho Pháp đình thì hãy thử động vào nàng xem ! *(Với tể tướng)* – Xin ông hãy nghĩ đến chính ông một chút. Đừng dồn ép tôi thêm nữa, ông thân sinh của tôi ạ !

TỂ TƯỚNG *(giọng dọa nạt, với nhân viên Pháp đình)* : – Nếu chúng bay còn muốn giữ lấy miếng ăn, đồ hèn nhát ...

(Bọn họ lại xông tới Luydơ)

PHECĐINĂNG : – Thề độc có tử thần cùng tất cả mọi giống quỷ, lùi lại ! Tao bảo : lùi lại ! – Tôi nhắc lại một lần nữa : hãy thương tiếc lấy thân ông một chút, đừng dồn tôi đến chỗ đường cùng, cha ơi !

TỂ TƯỚNG *(sôi sục giận dữ)* : – Tất cả lòng tận tụy của chúng bay chỉ có thế thôi ư, quân tôi đòi hèn mạt ?

(Bọn tùy tùng lại xông tới dữ dội hơn trước)

PHECĐINĂNG : – Đã phải như vậy thì *(tuốt gươm đâm bị thương mấy đứa)*. Hỡi công lí, xin tha thứ cho ta.

TỂ TƯỚNG *(cuồng nộ)* : – Ta muốn thử xem liệu chính ta có phải cảm thấy lưỡi gươm này không ! *(Nắm lấy Luydơ, tàn nhẫn kéo nàng dậy, giao cho một tên)*

PHECĐINĂNG *(cười cay đắng)* – Cha ơi cha ! Hành vi của cha thật là một lời cay độc chửi vào mặt Chúa, vì Chúa đã lẫn đã mù chọn tên đao phủ lỗi lạc đặt lên làm tên tể tướng mạt hạng.

TỂ TƯỚNG : – Lôi nó đi !

uongxua.vn

PHECĐINĂNG : – Cha nghe đây ! Nếu nàng bị đem đi bêu trên giá nhục hình thì thiếu tá con trai của tể tướng sẽ cùng đứng chịu bêu với nàng. Cha vẫn cương quyết không chuyển chăng ?

TỂ TƯỚNG : – Thế thì cuộc trưng bày sẽ càng thú vị chứ sao ? Nhanh lên, lôi nó đi !

PHECĐINĂNG : – Tôi sẽ dùng thanh gươm sĩ quan của tôi mà che phủ cho người thiếu nữ này. Cha vẫn cương quyết không chuyển chăng ?

TỂ TƯỚNG : – Thanh gươm của mày đã học được thói quen chịu nhơ nhuốc rồi đấy ... Nhanh lên, đưa nó đi.

PHECĐINĂNG *(dữ dội gạt tên quân ra, một tay ôm Luydơ, một tay chĩa mũi gươm vào nàng)* : – Thà tôi đâm lưỡi gươm này qua xác vợ tôi, còn hơn nhìn nàng bị ông sỉ nhục ! Cha vẫn còn cương quyết chăng ? Không chuyển chăng ?

NGUYỄN ĐÌNH NGHI dịch

(*Những tên cướp*, NXB Văn học, Hà Nội, 1983)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy phân tích để thấy rõ nét tính cách nổi bật của từng nhân vật trong hai cảnh này : tể tướng, Phecđinăng, Luydơ, Minle, bà Minle. Thái độ nào thể hiện rõ nhất nét tính cách ấy ?

2. Xung đột kịch trong hai cảnh này có phù hợp với quy luật phát triển tâm lí và tính cách nhân vật hay không ? Phản ứng của Phecđinăng đối với cha, của Luydơ, của Minle đối với tể tướng có phải là những phản ứng tự nhiên, tất yếu ?

3. Việc Phecđinăng nối lời có ý nghĩa gì ? Hãy phân tích những câu như : "... và tỏ lòng kính yêu cô ấy", "... và sẽ mãi mãi giữ lời thề".

4. Những chữ "thưa ngài" mà nhạc công Minle thường lặp lại nói lên điều gì ? (Thưa Đức ông, đứa con là máu thịt của kẻ làm cha... xin ngài tha lỗi... gọi con là con đĩ, tức là tát vào mặt cha, và cái tát phải trả bằng cái tát... đó là luật lệ của chúng tôi... thưa ngài.

(...) Thưa ngài, *tên tôi là Minle, và tôi sẵn sàng chờ lệnh ngài nếu ngài muốn nghe một bản nhạc... Nhưng mại dâm không phải là nghề của tôi ... Cung đình đã quá đủ người làm nghề đó rồi, không cần phải vời đến những kẻ hèn mọn chúng tôi cung ứng nữa đâu,* thưa ngài.

... Nhưng đối với một ông khách hung bạo thì tôi tống cổ hắn ra khỏi cửa. Thưa ngài...).

5. Hãy cố gắng đọc một cách diễn cảm cho phù hợp với ngôn ngữ của từng nhân vật ở đây.

ĐỌC THÊM

KHÔNG CÒN AI KHỐN KHỔ HƠN ANH

(Trích *Âm mưu và ái tình*)

Đây là cảnh gần kết thúc. Trước đó là cảnh Phecđinăng đến nhà ông Minle, gặp ông bày tỏ lòng thương xót đối với cảnh ngộ gia đình ông. Chàng đã rắp tâm dùng thuốc độc để giết chết Luydơ, trừng phạt tội phản bội của nàng như chàng lầm tưởng

rồi sau đó chàng cũng tự sát theo nàng. Chàng đã bỏ thuốc độc vào li nước chanh nhưng giấu không để Luydơ biết và bảo nàng uống trước rồi chàng sẽ uống nốt phần còn lại.

Đọc cảnh này có thể thấy ảnh hưởng của vở bi kịch *Ôtenlô* của Sêcxpia đối với Sile. *Ôtenlô* là vở kịch đầu tiên của Sêcxpia mà Sile được đọc. Từ đó Sile rất say mê Sêcxpia.

PHECĐINĂNG *(giọng mệnh lệnh)* : – Uống đi !

(Luydơ miễn cưỡng nâng cốc, và uống – Phecđinăng tái mặt quay vụt đi, khi thấy nàng đưa cốc lên môi, chàng vội vã lui vào một góc phòng)

LUYDƠ : – Tôi thấy cốc nước này uống được đấy chứ !

PHECĐINĂNG *(rùng mình, không quay lại)* : – Càng thoải mái cho ngươi.

LUYDƠ *(sau khi đã đặt cốc xuống)* : – Ôi, Vante, ông biết đâu rằng ông đã sỉ nhục linh hồn tôi ghê gớm biết chừng nào !

PHECĐINĂNG : – Hừ !

LUYDƠ : – Ông Vante, rồi sẽ đến lúc...

PHECĐINĂNG *(lại trở về đằng trước)* : – Ồ, chúng ta xong chuyện với thời gian rồi.

uongxua.vn

LUYDƠ : – Vâng, rồi sẽ đến lúc mà những việc buổi tối hôm nay sẽ đè nặng lên trái tim ông ...

PHECĐINĂNG *(bắt đầu bồn chồn đi đi lại lại, vẻ bứt rứt hơn, cởi thanh gươm và dây đeo ném ra xa)* : – Hãy ngủ ngon hỡi sứ mệnh của cung đình !

LUYDƠ : – Trời ơi, ông làm sao thế ?

PHECĐINĂNG : – Bức bối, chật chội quá ! Ta muốn cho thoáng một chút.

LUYDƠ : – Uống đi, uống đi ! Cốc nước này sẽ làm cho ông mát mẻ dễ chịu hơn.

PHECĐINĂNG : – Ừ, đã hẳn rồi, nó sẽ khiến ta mát mẻ dễ chịu hơn. Hừ, con đĩ mà cũng biết có lòng ái ngại... Lòng chúng nó đứa nào mà chả thế !

LUYDƠ *(với một vẻ yêu thương vô hạn, chạy vào cánh tay Phecđinăng)* : – Anh nói Luydơ của anh những lời như vậy ư, anh Phecđinăng ?

PHECĐINĂNG *(đẩy nàng ra xa)* : – Xéo đi, xéo đi ! Lánh xa ta đi, hỡi cặp mắt dịu dàng thảm thiết này ! Trời, ta sa ngã mất ! Hỡi con rắn độc, hãy hiện nguyên hình xấu xa khủng khiếp của ngươi đi ! Hỡi loài trùng đốn

mạt, hãy chồm lên người ta đi ! Hãy trải ra trước mắt ta và hãy vươn cao lên đến tận trời những khúc rắn quái gở của ngươi đi ! Hãy phơi bày ra đây phần xấu xa gớm ghiếc mà vực thẳm địa ngục vẫn hằng ngắm nghía ngươi... Đừng là thiên thần nữa ! Muộn quá rồi ! Ta phải giẫm nát ngươi như một con rắn độc hoặc phải chìm đắm trong tuyệt vọng... Ôi thương hại thay cho ta !

LUYDƠ : – Trời ! Đến nông nỗi này sao ?

PHECĐINĂNG *(liếc nhìn nàng)* : – Cái công trình tuyệt diệu này của tay Thợ Trời... Ai có ngờ đâu... Ai nỡ tin được rằng... *(nắm lấy tay Luydơ và giơ lên trời)*. Hỡi tạo hóa, ta không muốn có ý nghĩ đòi Người đến trước mặt ta để nghe ta chất vấn ! Nhưng sao Người lại chứa thuốc độc trong cái bình đẹp đẽ như thế này ? Sao nó lại sinh sôi nảy nở trong miền trời dịu dàng đến thế này được ? Thực là quá đỗi lạ lùng !

LUYDƠ : – Chao ôi ! Tai nghe những lời cay đắng này mà phải lặng câm !

PHECĐINĂNG : – Lại còn cái giọng thấm thía ngọt ngào kia nữa ! ... Dây đàn đứt nát, mà sao lại nảy lên được những thanh âm êm dịu tới bậc này ! *(Mắt say sưa chăm chú nhìn Luydơ)* – Tất cả đẹp đẽ đến thế, cân đối đến thế, hoàn thiện đến tuyệt trần... Tất cả đều là công trình của phút cảm hứng đắc ý nhất của tạo hóa ! Ta nói có trời ! Dường như vũ trụ này sinh ra là để gây hứng khởi cho tạo hóa dựng công trình kiệt tác này của Người... Vậy ra chỉ trong linh hồn người đàn bà này là Chúa có sự lầm lẫn chăng ? Có thể nào một linh hồn méo lệch quái gở đến thế lại trú ngụ trong một thể xác toàn mĩ như thế này được chăng ? *(Đột ngột rời xa nàng)*. Hay là đấng tạo hóa chợt nhận ra ngọn dao điêu khắc của mình đã lỡ dựng lên một thiên thần, Người liền vội vã sửa lại cái lầm mà đặt vào công trình của Người một trái tim càng quỷ quái hơn ?

LUYDƠ : – Cương ngạnh và ác độc ! Chàng đang chửi rủa Chúa, chứ không chịu nhận rằng mình đã buông những lời xét đoán quá vội vàng !

PHECĐINĂNG *(chạy lại ôm cổ Luydơ nức nở khóc)* : – Thêm một lần nữa, Luydơ ! Thêm một lần nữa thôi, như ngày chúng ta hôn nhau lần đầu tiên, khi lần đầu tiên em thì thầm gọi "anh" ! Ôi, trong giây phút ấy đã chứa đựng hạt giống của những niềm vui vô cùng vô tận không lời nào diễn tả nổi, trong một nụ hôn ... Khi ấy vĩnh cửu đã hiện ra trước mắt chúng ta tưng bừng như một ngày tháng Năm rực rỡ. Khi ấy, những thiên kỉ hoàng

kim đã nhảy múa vui say như những đôi tình nhân trước linh hồn chúng ta ! Ôi, khi ấy anh đã là kẻ hạnh phúc. Luydơ ! Luydơ sao em nỡ làm điều ấy đối với anh ?

LUYDƠ : – Khóc đi, khóc đi, Vante ! Nỗi đau thương của anh công bằng đối với em hơn là cơn giận dữ của anh.

PHECĐINĂNG : – Cô lầm rồi, đây không phải là những giọt nước mắt đau thương ! Đây không phải là giọt sương ấm áp khoái lạc có sức thấm đượm hương thơm vào những vết thương của linh hồn, và làm sống động bánh xe cảm xúc đã cứng đờ. Đây là những giọt cô đơn, giá ngắt như băng ... Đây là lời vĩnh biệt khủng khiếp đối với tình yêu của ta. *(Giọng trang nghiêm dữ dội, nặng nề đặt tay lên đầu Luydơ).* Luydơ ! Đó là những giọt nước mắt của ta khóc linh hồn cô... những giọt nước mắt ta khóc than đấng tạo hóa mà lòng nhân từ vô cùng đến đây đã thất bại và bởi một ý oái ăm đã bỏ dở dang cái tác phẩm đáng lẽ là huy hoàng nhất của Người. Ôi, dường như cả tạo vật sẽ phải choàng tấm khăn tang, sẽ phải sững sốt kinh hoàng trước tai biến đã xảy ra giữa lòng tạo vật... Con người ta sa ngã, và đánh mất thiên đường, đó là điều thường thấy ; nhưng khi ôn dịch lại hoành hành ngay trong các thiên thần, thì khi đó, ôi, khi đó cần phải nổi hiệu báo tang trong khắp cả tạo vật.

uongxua.vn

LUYDƠ : – Vante, xin đừng dồn tôi đến chỗ cùng đường. Linh hồn tôi có sức mạnh không kém bất kì ai, nhưng xin đừng bắt tôi phải chịu thử thách quá sức chịu đựng của loài người. Vante, một lời nữa thôi, rồi chúng ta hãy xa lìa nhau đi ! Một số mệnh ghê gớm đã gieo sự hỗn loạn vào tiếng nói của trái tim chúng ta. Nếu em có quyền mở miệng, thì em sẽ nói anh nghe những điều ... em sẽ có thể ... Nhưng số mệnh khắc nghiệt đã trói chặt miệng lưỡi em và tình yêu của em. Em đành phải chịu để anh hành hạ em như là một con đĩ hư hỏng đê hèn.

PHECĐINĂNG : – Cô tự thấy cô có thoải mái không, Luydơ ?

LUYDƠ : – Sao ông lại hỏi tôi câu ấy ?

PHECĐINĂNG : – Bởi vì nếu không phải như vậy thì ta rất lấy làm tiếc rằng sẽ phải thấy cô đi khỏi nơi này mà lương tâm còn nặng trĩu một điều gian dối.

LUYDƠ : – Tôi xin thề với ông, ông Vante ...

PHECĐINĂNG *(xúc động dữ dội)* : – Không, không ! Như vậy thì sự trả thù này ma quỷ quá ! Không, xin Chúa tránh cho ta điều đó ! Ta không

muốn trả thù như vậy ở cả thế giới bên kia... Luydơ ! Cô có yêu Thị vệ trưởng không ? Cô sẽ không ra khỏi gian phòng này được nữa đâu !

LUYDƠ : – Ông muốn hỏi gì thì hỏi, tôi sẽ không trả lời nữa *(ngồi xuống).*

PHECĐINĂNG *(càng thêm nghiêm nghị)* : – Hãy nghĩ đến linh hồn vĩnh cửu của em, em không thể ... Luydơ ! Cô có yêu Thị vệ trưởng không ? Cô sẽ không ra khỏi gian phòng này được nữa đâu.

LUYDƠ : – Tôi sẽ không trả lời nữa.

PHECĐINĂNG *(hoảng loạn cực độ, quỳ sụp xuống chân Luydơ)* : – Luydơ, cô có yêu Thị vệ trưởng không ? Trước khi ngọn đèn này tắt ... cô sẽ phải ... đứng trước mặt Chúa rồi !

LUYDƠ *(vùng đứng dậy, kinh sợ)* : – Giêsu ! Sao ? ... Tôi thấy khó chịu quá ! *(ngã người xuống ghế)*

PHECĐINĂNG : – Nhanh chóng đến thế sao ? Cái giống đàn bà các người thật là điều bí ẩn muôn đời ! Thân hình mỏng manh của họ vững vàng chẳng núng trước những tội ác có sức đục khoét loài người đến tận gốc rễ, vậy mà một hạt nhân ngôn đã đủ quật ngã họ rồi !

LUYDƠ : – Thuốc độc ! Thuốc độc ! Trời đất ơi !

PHECĐINĂNG : – Có lẽ đúng đấy. Cốc nước chanh của cô đã được địa ngục thêm gia vị, và cô vừa mới nâng cốc chúc sức khỏe thần Chết đó.

LUYDƠ : – Phải chết, phải chết ư ? Hỡi Chúa vô cùng nhân từ ! Trong nước chanh có thuốc độc ! Tôi chết mất ! Lạy Chúa nhân từ, xin thương xót linh hồn tôi.

PHECĐINĂNG : – Đó chính là điều cần nhất ! Ta cũng cầu xin nơi Chúa điều đó.

LUYDƠ : – Còn mẹ tôi ... còn cha tôi ... Lạy Chúa cứu thế xin thương xót cha mẹ tôi ! Ôi, người cha tội nghiệp vô vọng của tôi ! Không còn cứu được nữa sao ? Cuộc đời non trẻ của tôi không còn cứu được nữa sao ? Tôi phải ra đi rồi ư ?

PHECĐINĂNG : – Không, không thể nào cứu được nữa. Cô phải ra đi rồi... Nhưng hãy yên tâm, chúng ta sẽ cùng đi với nhau.

LUYDƠ : – Cả anh nữa ư, Phecđinăng ? Thuốc độc... Phecđinăng ! Thuốc độc do chính tay anh ư ! Lạy Chúa xin tha thứ cho chàng ! Xin Chúa nhân từ xóa tội cho chàng !

PHECĐINĂNG : – Hãy cứ lo món nợ của chính thân cô đi ! Ta lo rằng món nợ ấy không dễ gì trang trải được đâu.

LUYDƠ : – Phecđinăng ! Phecđinăng ! Ôi, bây giờ em không thể câm lặng được nữa ... cái chết ... cái chết cởi hết mọi lời thề ... Phecđinăng ơi, lúc này đây, trong khắp cõi trời đất này không còn ai khốn khổ hơn anh nữa ! Anh Phecđinăng ơi, em chết oan !

PHECĐINĂNG *(giật mình, kinh hãi)* : – Nàng vừa nói gì vậy ? Những kẻ ra đi trong cuộc lữ hành ghê gớm này vẫn không có thói quen mang theo sự gian dối.

LUYDƠ : – Em không nói dối, em không nói dối ! ... Cả đời em, em chỉ nói dối có một lần ... Trời ơi, băng giá rùng rợn đang luồn vào mạch máu ta ... Em chỉ nói dối một lần khi em viết bức thư cho Thị vệ trưởng.

PHECĐINĂNG : – A, bức thư ! ... Cảm tạ Chúa ! Ta lại khôi phục được sức quả quyết nam nhi của ta rồi.

LUYDƠ *(lưỡi đã ríu lại, ngón tay bắt đầu run giật, co rút)* : – Bức thư ấy ... anh hãy đứng vững mà nghe một lời khủng khiếp... Tay em đã viết những điều mà lòng em nguyền rủa ... Bức thư ấy... là do cha anh đọc bắt em viết.

ruongxua.vn

(Phecđinăng đứng sững như pho tượng bị chôn chân xuống đất. Ngừng lặng như chết, dài dặc. Rồi chàng ngã vật xuống đất như bị sét đánh)

LUYDƠ : – Ôi, sự hiểu lầm đáng thương ! ... Anh Phecđinăng ơi, người ta đã cưỡng bức em ... anh tha tội cho em ... Luydơ của anh đã muốn thà chọn cái chết còn hơn..., nhưng cha em... gặp nguy hiểm... Ôi ! Chúng nó thực xảo quyệt vô cùng.

PHECĐINĂNG *(bật dậy, ghê gớm)* : – Cảm tạ Chúa ! Thuốc độc vẫn chưa ngấm vào ta ! *(tuốt gươm)*

LUYDƠ *(yếu dần, gục xuống)* : – Trời ! Anh định làm gì vậy ? Người ấy là cha anh ...

PHECĐINĂNG *(điên cuồng, giận dữ)* : – Tên giết người đã đẻ ra tên giết người ! ... Mi cũng phải chết, để cho đấng phán xét tối cao chỉ trút cơn thịnh nộ lên đầu tên ác phạm *(định ra)*.

LUYDƠ : – Đấng cứu thế của ta khi hấp hối cũng đã từng tha thứ... Xin Người tha tội cho anh và cha anh ! ... *(Nàng thở hơi cuối cùng)*.

PHECĐINĂNG *(quay phắt lại, trông thấy cử động cuối cùng của nàng khi hấp hối ; đau đớn ngã gục xuống cạnh nàng)* : – Dừng lại, dừng lại đã ! Đừng bỏ anh, hỡi đấng thiên thần của trời cao ! *(Nắm tay nàng, lại vội buông xuống)* – Đã lạnh ngắt và ẩm ướt, linh hồn nàng đã lìa xa rồi *(đứng bật dậy)*. Ôi, hỡi Chúa trời của em Luydơ ta ! Xin tha tội cho cái đứa giết người ghê tởm hơn hết mọi đứa giết người ! Đó là lời khẩn cầu cuối cùng của nàng ! Cái xác không hồn này vẫn còn xinh đẹp đáng yêu biết chừng nào ! Thần Chết cũng phải cảm động vì nhan sắc tuyệt mĩ của nàng, đã nương nhẹ khi chạm đến đôi má xinh tươi này... Vẻ dịu hiền vô cùng này không hề giả dối ; vẻ dịu hiền vô cùng này đã cưỡng lại được cả sự chết *(một lát)*. Nhưng sao vẫn chưa cảm thấy thuốc độc ngấm vào ta ? Sức trai tráng của ta muốn cứu ta chăng ? Uổng công vô ích thôi ! Ta không muốn như vậy *(nắm lấy cốc)*.

NGUYỄN ĐÌNH NGHI dịch
(Những tên cướp. Sách đã dẫn)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Chú ý theo dõi những tình cảm trái ngược đang giằng xé tâm hồn Phecđinăng. Ở đây hờn giận, khinh ghét xen lẫn với yêu thương, tiếc nuối. Điều đó chỉ càng chứng tỏ rằng Phecđinăng đã và vẫn còn yêu Luydơ đến mức nào, ngay cả lúc này, khi chàng đã quyết tâm trừng phạt nàng và quyết định cùng chết theo nàng.

Diễn biến tâm lí của Luydơ trong cảnh này cũng được miêu tả phù hợp với tính cách con người nàng. Trước khi biết mình uống phải thuốc độc, nàng giữ đúng lời thề với tể tướng Vante và tên Vuôm là sẽ không hé răng nói một lời nào về bức thư cả. Nàng giữ lời thề vì lo sợ cho tính mạng của bố mẹ. Nàng cam chịu nỗi oan bị người yêu nghi ngờ vì phản bội. Điều đó nói lên đức hi sinh của nàng to lớn nhường nào ! Nhưng khi biết rằng cái chết đang đến với mình thì nàng thấy không cần giữ lời thề với lũ người độc ác và quỷ quyệt kia nữa, nàng không muốn ôm theo điều dối trá mà nàng bị ép buộc phải làm. Nàng đã nói lên sự thật, nói lên nỗi oan ức của mình.

BÀI 2

HUYGÔ

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Victo Huygô (Victor Hugo, 1802 – 1885) có thể được xem như là cây đại thụ, là một trong những nhà văn lớn nhất của nước Pháp thế kỉ XIX. Ông là một nghệ sĩ toàn diện sáng tác đủ ba thể loại : thơ, kịch, tiểu thuyết. Ông cũng là một nhà văn dấn thân, một nhà chính trị tự do đã hoạt động phục vụ những lí tưởng nhân đạo cao cả.

Tài năng sớm nảy nở

Victo Huygô là con của một tướng lĩnh quân đội sau thắng lợi của cuộc đại Cách mạng tư sản Pháp 1789. Mẹ ông là một trí thức còn mang nặng tư tưởng bảo hoàng. Ông sinh năm 1802 ở Bơdăngxông (bài thơ *Thế kỉ này được hai năm* của ông viết về vùng đất này). Thời niên thiếu, ông thường đi thăm cha đóng quân ở nhiều nước châu Âu. Sau khi đậu tú tài, chàng trai Huygô chuẩn bị vào học trường đại học kĩ thuật, nhưng những sáng tác văn học thành công đầu tiên làm ông chóng quên dự định đó. Tài năng của Huygô bộc lộ sớm, mười lăm tuổi đoạt giải thưởng thơ của Viện Hàn lâm Tuludơ, hai mươi tuổi in tập thơ đầu tiên. Ông muốn "trở nên Satôbơriăng hay chẳng là gì cả". Nhà văn lãng mạn lừng danh này là thần tượng của giới trẻ và Huygô thời đó.

ruongxua.vn

Sự dấn thân sôi nổi

Những diễn biến cách mạng liên tục ở Pháp suốt thế kỉ XIX đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến Huygô. Sau Cách mạng tháng Bảy năm 1830[1], ông tập hợp nhiều nghệ sĩ trong Tao đàn lãng mạn; họ hoan nghênh ông đã xuất bản vở kịch *Crômoen* (1827) với lời *Tựa* nổi tiếng và tổ chức công diễn thành công vở kịch *Hecnani* (1830) trong bốn mươi lăm đêm liền, được gọi là "trận chiến Hecnani". Ông trở thành chủ soái của trường phái lãng mạn chống lại chủ nghĩa cổ điển[2]. Từ đó, ông đã hăng say sáng tác nhiều thơ, kịch và tiểu thuyết.

Năm 1841, ông được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp. Vài năm sau, ông đau buồn khi mất đứa con gái đầu lòng vì tai nạn. Ông lao vào hoạt động chính trị, tha thiết với lí tưởng cộng hòa và xã hội. Được bầu là nghị sĩ quốc hội, ông lên tiếng bảo vệ người nghèo và chống lại âm mưu lật đổ chế độ cộng hòa của Lu-i Bônapac, cháu của Napôlêông I. Y đảo chính thành công, lập Đế chế II, lên ngôi hoàng đế và lấy hiệu là Napôlêông III. Huygô tổ chức kháng chiến một thời gian, sau đó trốn sang Bỉ, rồi phải sống lưu vong hơn mười lăm năm[3] trên những hòn đảo Giecxây và Ghecnơxây của nước Anh. Ông viết nhiều kiệt tác lưu hành khắp châu Âu.

Năm 1870 khi Đế chế II sụp đổ, Huygô trở về nước và được dân chúng đón tiếp nồng nhiệt. Năm 1871, Công xã Pari[4] nổ ra và tồn tại được bảy mươi hai ngày. Huygô dũng cảm bênh vực những người công xã bị đàn áp, tù đày. Ông tiếp tục viết cho đến cuối đời. Ông mất năm 1885, được nhà nước làm lễ quốc tang và đưa thi hài vào điện Păngtêông, nơi dành cho các danh nhân của nước Pháp.

Tác phẩm đồ sộ

Huygô sáng tác hơn mười lăm ngàn câu thơ, nhiều vở kịch và tiểu thuyết dài.

Thơ có các tập thơ trữ tình : *Những bài thơ phương Đông* (1829), *Lá mùa thu* (1831), *Những tiếng nói bên trong* (1837), *Mặc tưởng*

(1856); thơ trào phúng : *Trừng phạt* (1853); thơ hùng ca : *Truyền kì các thời đại* (1859, 1876, 1883)...

Kịch có : *Hecnani* (1830), *Ruy Bơla* (1838)...

Tiểu thuyết có : *Nhà thờ Đức bà Pari* (1831), *Những người khốn khổ* (1862), *Những người lao động của biển cả* (1866)...

Huygô là một nhà thơ lớn. Ông thể hiện chủ nghĩa trữ tình của trường phái lãng mạn, đạt đỉnh cao với các tập thơ *Lá mùa thu, Mặc tưởng*. Mục đích của nhà thơ là "trở nên tiếng dội âm vang" của tất cả những khát vọng và những xúc cảm của con người thời đại mình. Theo ông, cuộc đời chúng ta có ba phương diện : "gia đình, đồng ruộng và đường phố". "Gia đình chính là trái tim chúng ta, đồng ruộng là thiên nhiên nói với chúng ta, đường phố là qua tiếng roi quật nhau của các đảng phái mà nổi lên cơn bão táp của những sự kiện chính trị" (tựa *Những tiếng nói bên trong*). Ông khuyến cáo người cùng thời lắng nghe ba tiếng nói đó.

ruongxua.vn

Huygô là nhà tiểu thuyết đặc biệt quan tâm đến những vấn đề xã hội. Ông cho rằng con người đau khổ vì tình trạng không hoàn thiện của mình. Và lịch sử của con người là lịch sử của cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, giữa ánh sáng và bóng tối. Ông tin tưởng vào sự tiến bộ, khoa học và tự do, sức mạnh của cái thiện sẽ chiến thắng. Sự tiến bộ và khoa học là nhằm cải thiện điều kiện sống của những con người bất hạnh. Cần chấm dứt ngay việc khinh rẻ họ và cần phải giúp đỡ họ, giáo dục họ. Nhân vật Giăng Vangiăng, người tù khổ sai (trong *Những người khốn khổ*) là sự minh họa cho lí thuyết này : Kẻ tội phạm bi quan và cay đắng vì sự hung bạo của con người, nhưng anh ta sẽ được cứu vớt, sẽ hoàn lương nhờ sự rộng lượng của ai có lòng yêu thương tuyệt đối.

Tuy nhiên, tác phẩm của ông cũng thấm đậm không ít những vấn đề siêu hình. Con người lo âu trong việc tìm cách giải quyết điều bí mật của số phận. Huygô giải thích là cần phải tin vào một bậc Thượng đế[5] khác với thế gian.

Nghệ thuật mới đa dạng

Huygô ý thức về chức năng của nhà thơ với nghĩa rộng là người sáng tạo một tác phẩm có một chức năng xã hội chân chính, một sứ mệnh giáo dục con người. Ông đánh giá nhà thơ phải là một người hướng dẫn cho nhân loại, một đạo sĩ (còn gọi là thầy pháp) thực hành tạo nên ma lực của ngôn từ. Ông so sánh ngôn từ, từ ngữ giống như những sinh mệnh, những cỗ máy vận hành tư tưởng của con người đi xa. Theo ông, ai làm chủ được ngôn từ là một sinh linh ngoại lệ có thể nhìn thấy xa hơn những người khác và nói với họ chân lí ở nơi đâu.

Về thơ, ông đạt đến nghệ thuật sáng tạo hình ảnh tuyệt vời với một trí tưởng tượng phong phú. Ông còn là một họa sĩ để lại hơn ba ngàn bức tranh vẽ những nơi chốn mà ông đã nhìn ngắm hoặc ghi nhớ. Nhờ đó mà ý tưởng, tứ thơ biến thành hình ảnh một cách tự nhiên trong thơ ông. Ông sử dụng nhạc điệu và gieo vần rất đa dạng qua từng khổ thơ gây ấn tượng mạnh mẽ. Bên cạnh âm điệu trữ tình còn có âm điệu trào phúng và âm điệu hùng ca.

thuongmaitr

Về kịch, ông đã sử dụng nghệ thuật tương phản, một biện pháp tu từ qua những cặp nhân vật song hành thể hiện yếu tố trác việt và yếu tố thô kệch, cái cao cả và cái thấp hèn, thiện và ác. Ông bỏ hai quy tắc duy nhất thời gian và duy nhất địa điểm và chỉ giữ lại quy tắc duy nhất hành động. Từ đó mà ông đã viết những vở chính kịch lãng mạn trộn lẫn cái bi và cái hài, không phân chia rạch ròi bi kịch và hài kịch như kịch cổ điển chủ nghĩa.

Về tiểu thuyết, nghệ thuật của Huygô đổi mới, rất đa dạng. Ông phát huy trí tưởng tượng để hư cấu cốt truyện đồng thời sử dụng nhiều chi tiết, nhiều tình tiết cụ thể từ đời sống thực tế để xây dựng các nhân vật. Một số nhân vật trung tâm là nhân vật lãng mạn vì tính cách nhân vật diễn tiến theo ý định chủ quan của nhà văn. Kết cấu tiểu thuyết rất chặt chẽ trong từng chương, từng quyển và toàn bộ tác phẩm, thường tạo nên sự bất ngờ, hấp dẫn. Văn xuôi đầy chất thơ tuy đôi lúc có phần khoa trương, bộc lộ khát vọng chân thành của Huygô.

Chú thích

(1) *Cách mạng tháng Bảy năm 1830 :* cuộc cách mạng lật đổ chế độ phong kiến phục hồi trong mười lăm năm sau khi Napôlêông I thất bại (1815 – 1830). (2) *Chủ nghĩa cổ điển :* trào lưu văn học lớn ở Pháp trong thế kỉ XVII. (3) Có tài liệu ghi là mười chín năm. Trong *Mười thế kỉ văn chương Pháp* của Pie Đơxuyxơ (NXB Bôđa, Pari) ghi là 15 năm (tập 3, tr. 41). (4) Cuộc cách mạng vô sản đầu tiên của nhân dân lao động Pháp thành lập chính quyền gọi là Công xã Pari. (5) Quan niệm về Chúa Trời của Huygô thường có tính chất là một Thượng đế, một bậc Cao xanh hay là Trời thể hiện trí tuệ toàn năng của Tự nhiên.

GIẢNG VĂN

BIỂN ĐÊM[1]

Ôi ! Biết bao thuyền viên, thuyền trưởng
Buổi ra đi vui sướng đường xa
Cuối chân trời u ám, đã thành ma !
Đã biến mất, đớn đau số phận
Đêm không trăng, giữa biển không cùng
Chôn vùi thân dưới sóng muôn trùng !

Biết bao đã chết rồi, lái bạn[2]
Cơn cuồng phong cuốn sạch trang đời[3]
Ném tan tành trên mặt nước xa khơi !
Còn ai biết nổi chìm kiếp ấy.
Mỗi sóng xô vồ cướp lấy mồi,
Một mảnh thuyền, một tấm thân trôi !

Còn ai hay, hỡi người xấu số
Giữa mênh mông, thi thể về đâu
Trán anh va vào đá nhô đầu !
Ôi ! Biết bao mẹ cha hi vọng
Ngày lại ngày trên bãi bờ quê
Ngóng trông ai không thấy trở về !

Tối đến trên đống neo hoen gỉ,
Nhà nhà vui, bên lửa vây quanh,
Có khi người nhắc đến tên anh
Trong khúc hát, tiếng cười, câu chuyện
Giữa cái hôn của cả người yêu,
Lúc anh nằm dưới đáy xanh rêu !

Người lại hỏi : anh đâu rồi nhỉ
Vua đảo nào, hay gặp chốn giàu sang ?
Rồi chẳng ai còn nhớ... dần tan
Thân trong nước, tên trong trí nhớ...
Thời gian qua dần phủ bóng đen
Trên biển sâu và lòng lãng quên !

Chẳng ai nhớ dáng hình anh nữa
Người người lo thuyền lưới, đi cày
Chỉ đêm đêm, dông bão gào lay
Những người vợ bơ phờ mỏi mất
Kể về anh, khêu lớp tro tàn
Của lòng đau và của lò than !

Và đến lúc khép rồi nấm mộ
Chẳng còn ai biết nữa tên anh !
Hòn đá trong nghĩa địa vắng tanh
Cả gốc liễu mùa thu trút lá
Và cả người hành khất bên cầu
Hát điệu buồn, ai nhớ anh đâu !

Ôi ! Đâu hết những người thủy thủ
Chìm trong đêm, bi thảm đời người
Kinh hoàng bao lòng mẹ, biển ơi !
Phải chăng lúc triều lên sóng vỗ
Những tiếng người tuyệt vọng kêu la
Mỗi chiều về, lại đến cùng ta !

TỐ HỮU dịch
(*Tuyển tập thơ V. Huygô*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1986)

thuongmaitr

Chú thích

(1) Bài thơ *Biển đêm* ở trong tập thơ *Tia sáng và Bóng tối* (1840). Trong tập thơ trữ tình này, Huygô suy tưởng và xúc động về bao nỗi đau khổ của con người. Đề tài bài thơ viết về số phận những người thủy thủ không trở về. Nguyên văn nhan đề là *Oceano nox*, tiếng Latinh có nghĩa là đêm trên đại dương.

Dịch nghĩa :

Ôi ! Bao thủy thủ, bao thuyền trưởng,
Đã vui vẻ ra đi những chuyến xa xôi,
Trong cái chân trời ủ ê kia đã biến đi !
Bao người đã biến mất, số phận nghiệt ngã và đáng buồn !
Trong một biển không đáy vào một đêm không trăng,
Dưới đại dương đui mù mãi mãi vùi chôn !

Bao thuyền trưởng chết với đoàn thủy thủ của họ !
Cơn bão đã lấy đi hết những trang cuộc đời họ,
Và bằng một luồng gió đã làm tan tác tất cả trên sóng !
Chẳng ai sẽ biết được cái chết của họ chìm dưới vực thẳm.
Mỗi đợt sóng đi qua cuốn theo một chiến lợi phẩm;
Sóng này túm lấy chiếc thuyền, sóng kia các thủy thủ !

Chẳng ai biết số phận các anh, những kẻ tội nghiệp đã chết !
Các anh lăn qua những khoảng rộng tối tăm,
Va những cái trán chết vào các đá ngầm chẳng ai biết đến.
Ôi ! Bao cha mẹ già, họ chỉ còn một mơ ước nữa thôi,
Đã chết khi đợi chờ tất cả mọi ngày trên bãi cát sỏi
Những kẻ đã không trở lại !

Người ta trò chuyện về các anh đôi khi trong những tối !
Nhiều hội vui vẻ, ngồi trên các chiếc neo gỉ,
Đôi khi còn xen lẫn tên các anh, bao phủ bởi bóng tối
Vào các tiếng cười, các điệp khúc, các chuyện phiêu lưu,
Vào các cái hôn người ta hôn trộm vị hôn thê xinh đẹp
của các anh,

ruongxua.vn

Khi các anh ngủ trong đám rong tảo xanh !
Người ta hỏi : "Họ đâu ? Họ làm vua ở hòn đảo nào chăng ?
Họ đã bỏ chúng ta để đến một cái bờ phì nhiêu hơn chăng ?"
Rồi đến cả kí ức về các anh cũng bị vùi chôn.
Thân thể mất đi trong nước, tên tuổi mất đi trong trí nhớ.
Thời gian, nó trút bóng tối đen ngòm hơn lên mọi bóng tối,
Lên đại dương tăm tối ném niềm lãng quên tăm tối.
Chẳng bao lâu trước mắt mọi người bóng các anh biến mất.
Kẻ này chẳng có cái thuyền, và kẻ kia cái cày của họ ư ?
Duy chỉ còn, trong những đêm dông bão tung hoành,
Những người vợ góa với vầng trán bạc, mỏi mòn đợi các anh,
Còn nhắc đến các anh khi khơi đám tro
Nơi bếp lửa của họ và nơi trái tim họ.
Và khi cuối cùng nấm mồ khép mí mắt họ lại,
Chẳng gì biết tên các anh nữa, không cả phiến đá tầm thường.
Trong nghĩa trang hẹp nơi tiếng vang đáp lại chúng ta,
Không cả một cây liễu xanh trút lá về mùa thu,
Không cả bài ca mộc mạc và đơn điệu
Một người hành khất ca ở góc một chiếc cầu cổ !
Họ ở đâu các thủy thủ chìm trong những đêm tối đen ?
Hỡi những làn sóng, các ngươi biết bao chuyện sầu thảm !
Những làn sóng sâu thẳm mà các bà mẹ quỳ gối khiếp đảm !
Các ngươi kể với nhau những chuyện ấy khi dâng nước triều lên,
Mà vì thế mà các ngươi có giọng tuyệt vọng
Khi các ngươi kéo đến với chúng ta lúc chiều tối.

PHÙNG VĂN TỬU dịch

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Theo dõi ngọn nguồn cảm hứng của Huygô (ở nhan đề và khổ thơ cuối) cùng với diễn biến tâm tưởng của ông (được cô đúc ở câu thơ 28) để tìm ra đại ý của bài thơ.

2. Đặt tiêu đề cho từng phần nếu chia bài thơ này thành ba phần (2- 4- 2 khổ thơ) căn cứ vào diễn biến tâm tưởng của tác giả.

3. Tìm hiểu trí tưởng tượng giàu hình ảnh của nhà thơ khi hình tượng hóa các ý trừu tượng (câu 8, 32...) hoặc phác họa những bức tranh nho nhỏ (câu 11 – 12, 19 – 20...) và lựa chọn phân tích vài bức tranh tiêu biểu nhất.

4. Nêu lên giá trị thủ pháp tương phản trong việc thể hiện tấm lòng của nhà thơ đối với những con người xấu số trên cơ sở phân tích một số trường hợp cụ thể : tương phản giữa các từ ngữ (tìm ở khổ thơ đầu), giữa các hình ảnh trong cùng một khổ thơ (khổ thơ thứ tư), giữa hai khổ thơ bên cạnh nhau (hai khổ thơ cuối), hoặc giữa bảy khổ thơ đầu với khổ thơ cuối cùng.

ĐỌC THÊM

ruongxua.vn

SAU TRẬN ĐÁNH

Cha tôi người anh hùng với nụ cười hiền dịu
Cùng một lính hầu thân cận người thương
Vì tầm vóc trượng phu và lòng dũng cảm phi thường
Giong ruổi buổi chiều sau trận đánh
Chiến trường xác ngổn ngang đêm xuống lạnh
Có tiếng kêu yếu ớt vẳng bên đường
Một tên lính Tây Ban Nha thuộc đám bại quân
Nằm rên rỉ máu đầy người bê bết
Mặt tái nhợt như chỉ còn đợi chết :
"Cho tôi xin... hớp nước... làm ơn !"
Cha tôi mủi lòng nhìn kẻ bị thương
Tháo bình rượu sau yên trao người lính hầu trung dũng
Và bảo : "Người cầm lấy rót cho hắn uống".
Trong lúc người cận vệ nghiêng mình
Đưa bình rượu... tên bại binh
Thình lình giơ súng lên quyết liệt

Nhằm trán cha tôi la to : "Mày phải chết !"
Viên đạn bay quá gần làm chiếc mũ bắn tung
Và con ngựa nhảy lui một bước hãi hùng
Cha tôi nói : "Cứ cho hắn uống".

KHƯƠNG HỮU DỤNG dịch
(*Tuyển tập thơ V. Huygô*. Sách đã dẫn)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Bài thơ này trích từ tập thơ ***Truyền kì các thời đại*** *xuất bản năm 1859, một tập thơ đồ sộ về đề tài lịch sử của Huygô. Phong cách đặc biệt trong tập thơ này là đặt những truyền thuyết hoang đường bên cạnh cái bình thường hằng ngày của đời sống. Tập thơ cho ta thấy sức tưởng tượng phong phú và sức sáng tạo mạnh mẽ của nhà thơ.*

Qua bút pháp lãng mạn (tô đậm những tính cách đặc trưng và những nét tương phản : giữa tư thế hào hùng của người chiến thắng và tình thế tuyệt vọng của người chiến bại...), Huygô chủ yếu đã ca ngợi tính cách trượng phu, tinh thần dũng cảm và lòng nhân ái bao dung của người chiến thắng (hình ảnh người cha của nhân vật trữ tình), và biểu dương một phần nào khí phách anh hùng của người lính Tây Ban Nha. Người lính ấy đã đặt tình yêu đất nước và lòng căm thù quân xâm lược lên trên ân nghĩa cá nhân mà nhắm bắn kẻ thù. Câu kết của bài thơ lại mở ra một tầng ý nghĩa mới khi người chiến thắng đánh giá đúng tầm vóc của người chiến bại và điều này đã nâng cao tầm vóc cả hai người.

ĐỌC THÊM

NGƯỜI CẦM QUYỀN KHÔI PHỤC UY QUYỀN(1)

(Trích *Những người khốn khổ*)

Bài đọc thêm này trích từ tiểu thuyết *Những người khốn khổ*. Tóm tắt tiểu thuyết như sau :

Giăng Vangiăng là người lao động nghèo khổ vì ăn cắp một chiếc bánh mì để nuôi cháu mà dẫn đến phải lĩnh án mười chín năm khổ sai. Ra tù, nhờ sự cảm hóa

của giám mục Myrien, ông trở thành người tốt sau khi phạm thêm tội cướp đồng hào của bé Giecve. Ông đổi tên là Mađơlen, mở nhà máy, trở nên giàu có, luôn giúp đỡ mọi người và được cử làm Thị trưởng một thành phố nhỏ. Nhưng thanh tra mật thám Giave dưới quyền ông vẫn nghi ngờ, rình mò, theo dõi. Đang lúc Mađơlen hết lòng cứu giúp Phăngtin, người phụ nữ gặp nhiều oan trái, làm việc trong xưởng máy của ông, vì có con hoang là Côdet mà bị mụ giám thị sa thải, thì ông lại quyết định ra tòa tự thú để cứu Săngmachiơ bị bắt oan. Giăng Vangiăng trở lại với tên thật của mình, vào tù, rồi lại vượt ngục, tìm đến chuộc bé Côdet đang sống khổ sở tại nhà chủ quán Tênacđie, giữ lời hứa với Phăngtin lúc chị qua đời. Ông đưa Côdet lên Pari sống lẩn trốn nhiều năm trời. Một cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống lại chính quyền tư sản nổ ra ở Pari được miêu tả hết sức hào hùng với nhiều hình tượng đẹp như sinh viên Ăngiônrat, cụ già Mabơp, chú bé Gavrôs. Chú Gavrôs băng mình ra ngoài chiến lũy đến bên xác chết của bọn lính lấy đạn đem về tiếp tế cho đồng đội và hi sinh anh dũng. Giăng Vangiăng cũng có mặt trên chiến lũy. Ông cứu sống Mariuyt, người yêu của Côdet và tha chết cho tên Giave. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị dập tắt, ông vun đắp cho tình yêu của Mariuyt với Côdet và cuối cùng chết trong cảnh cô đơn.

Từ ngày ông Mađơlen gỡ cho Phăngtin thoát khỏi bàn tay Giave, chị không gặp lại hắn lần nào nữa. Lần này đầu óc ốm yếu của chị không hiểu được một cái gì cả, nhưng chị đinh ninh rằng hắn lại đến để bắt chị. Chị không thể chịu đựng bộ mặt gớm ghiếc ấy. Chị thấy như tắt thở. Chị lấy tay che mặt và kêu lên, giọng kinh hoàng :

– Ông Mađơlen, cứu tôi với !

Giăng Vangiăng – từ giờ chúng ta cứ cái tên này mà gọi – đứng dậy. Ông vẫn nhẹ nhàng điềm tĩnh bảo Phăngtin :

– Cứ yên tâm. Không phải nó đến bắt chị đâu.

Rồi ông quay lại nói với Giave :

– Tôi biết anh muốn gì rồi.

Giave đáp :

– Mau lên !

Trong điệu hắn nói lên hai tiếng ấy có cái gì man rợ, điên cuồng. Giave không nói : "Mau lên !" hắn nói : "Mau-u lêênh !". Không có vần nào ghi nổi giọng nói của hắn. Không phải là tiếng người nói mà là tiếng ác thú gầm.

Hắn không làm như thường lệ. Hắn không mào đầu gì cả. Hắn không chìa tờ trát truy nã ra. Hắn coi Giăng Vangiăng như một kẻ đấu thủ bí hiểm

và có tài lẩn tránh, một đô vật lạ lùng hắn đã ôm ghì được từ năm năm nay mà không đánh ngã nổi. Lần này bắt được không phải là bắt đầu mà là kết thúc vậy.

Hắn chỉ cần bảo : Mau lên !

Nói xong, hắn cứ đứng lì một chỗ. Cặp mắt hắn gắn chặt vào Giăng Vangiăng. Cái nhìn như có móc, móc vào người Giăng Vangiăng. Chính với cái nhìn ấy hắn đã quen lôi vào tròng của hắn bao nhiêu kẻ khốn khổ !

Chính cái nhìn ấy hai tháng trước đây Phăngtin đã thấy đi thấu vào đến xương tủy của chị.

Nghe thấy tiếng Giave, Phăngtin lại mở mắt ra. Nhưng ông thị trưởng vẫn đứng đó. Chị còn sợ gì nữa ?

Giave tiến vào giữa phòng và hét lên :

– Thế nào ! Mày có đi không ?

Người đàn bà khốn khổ nhìn chung quanh. Chỉ có bà xơ với ông thị trưởng thôi, ngoài ra không còn ai nữa. Thế thì nó mày tao thô bỉ với ai vậy ? Tất cả là với chị thôi. Chị rùng mình.

thuongmaitr

Rồi chị còn trông thấy một sự vô lí, vô lí đến nỗi ngay trong những cơn sốt mê sảng hãi hùng nhất chị cũng không hề thấy có điều như vậy.

Chị trông thấy tên chó săn Giave tóm cổ ông thị trưởng và chị thấy ông thị trưởng cúi đầu. Chị tưởng như cả thế giới đang tan biến. Quả vậy, Giave đã túm cổ áo Giăng Vangiăng.

Chị kêu :

– Ông thị trưởng ơi !

Giave phá lên cười, cái cười làm hắn nhe cả hai hàm răng :

– Ở đây làm gì còn có ông thị trưởng nữa !

Giăng Vangiăng không giằng tay hắn ra, chỉ nói :

– Giave...

Giave ngắt lời ngay :

– Gọi ta là ông thanh tra.

– Thưa ông, tôi muốn nói riêng với ông câu này.

– Nói to, nói to lên. Ai nói gì với ta thì phải nói to !

Giăng Vangiăng vẫn thì thầm :

– Tôi cầu xin ông có một điều...

– Ta bảo mày nói to lên cơ mà.

– Nhưng điều này phải một mình ông nghe mới được...

– Ta không cần, ta không nghe !

Giăng Vangiăng ghé gần hắn và hạ giọng nói thật nhanh :

– Xin ông thư cho ba ngày ! Ba ngày để đi tìm đứa con cho người đàn bà đáng thương này ! Phải hết bao nhiêu tiền tôi cũng trả. Nếu cần thì ông cứ đi kèm tôi cũng được[2].

Giave quát :

– Mày đùa ư ? Ồ thằng này, tao không ngờ mày lại ngu ngốc thế ! Mày xin tao ba ngày để chuồn hả ! Mày bảo mày đi tìm đứa con cho con này hử ! Á à ! Tốt, tốt ! Tốt thật !

Phăngtin run lên bần bật :

– Con tôi ! Đi tìm con tôi ! Thế ra nó chưa đến đây sao ? Bà xơ ơi ! Cho tôi biết con Côdet đâu ? Tôi cần gặp con tôi ! Ông Mađơlen ơi ! Ông thị trưởng ơi !

ruongxua.vn

Giave giậm chân :

– Giờ lại đến lượt con này nữa ! Con khỉ, có câm họng không ! Cái xứ chó đểu gì mà những thằng tù đi đày thì làm ông nọ ông kia, còn lũ gái điếm thì được chạy chữa như những bà hoàng ! Nhưng mà rồi phải thay đổi lại hết : đã đến lúc rồi.

Hắn nhìn Phăngtin trừng trừng, túm lấy cổ áo và cavát của Giăng Vangiăng và thêm :

– Tao đã bảo không có ông Mađơlen, ông thị trưởng nào cả. Chỉ có một thằng ăn cắp, một thằng kẻ cướp, một thằng tù khổ sai tên là Giăng Vangiăng ! Tao bắt được thằng ấy đây này ! Chỉ có thế thôi !

Phăngtin chống hai cánh tay gầy guộc vùng nhổm dậy. Chị nhìn Giăng Vangiăng, chị nhìn Giave rồi lại nhìn bà xơ. Chị há miệng như muốn nói gì. Cổ họng có tiếng nấc lên, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Chị hoảng hốt giơ tay lên, hai bàn tay cố sức mở ra tìm lấy chỗ bám như người ngã xuống nước đương chới với. Bỗng chị ngã vật xuống gối. Đầu chị đập vào thành giường và gục xuống, miệng há hốc, hai mắt trợn ngược và hết thần.

Phăngtin đã tắt thở.

Giăng Vangiăng để tay lên bàn tay Giave đương nắm cổ áo ông ta, gỡ tay hắn ra như gỡ bàn tay trẻ con và bảo hắn :

– Anh đã giết chết người đàn bà này rồi đó.

Giave phát khùng lên :

– Đừng có lôi thôi ! Tao không đến đây để nghe lí sự. Dẹp những cái đó lại. Lính đứng sẵn cả dưới nhà rồi. Đi ngay, không thì ông cùm tay lại bây giờ !

Trong góc phòng có chiếc giường sắt cũ đã hư hỏng nhiều, để các bà xơ ngả lưng những đêm phải thức canh con bệnh. Giăng Vangiăng đến bên giường, trong chớp mắt giật gẫy cái gióng chính cầm lăm lăm trong tay. Việc ấy đối với sức ông không khó, cái giường vốn đã long sẵn. Ông trợn mắt nhìn Giave, Giave lùi ra phía cửa. Giăng Vangiăng tay vẫn cầm thanh sắt, từ từ đến chỗ giường Phăngtin. Đến nơi, ông quay lại nói với Giave, giọng rất khẽ, cố ý mới nghe rõ :

– Tôi bảo anh đừng có quấy rầy tôi lúc này.

thuongmaitr

Sự thật Giave run sợ.

Hắn định đi gọi bọn lính, nhưng lại lo Giăng Vangiăng thừa cơ trốn mất. Hắn phải đứng yên đó, tay nắm lấy đầu gậy, lưng tựa vào khung cửa, mắt vẫn không rời Giăng Vangiăng.

Giăng Vangiăng tì khuỷu tay lên trụ đầu giường, bàn tay ôm trán, ngồi ngắm Phăngtin nằm dài không nhúc nhích. Ông ngồi như thế, mải miết, yên lặng, tâm trí rõ ràng chẳng còn nghĩ đến một điều gì ở trên đời này nữa. Trong nét mặt và dáng điệu ông chỉ thấy có mỗi một nỗi thương xót vô hạn. Mơ màng một lúc lâu, ông mới ghé lại gần và thì thầm bên tai Phăngtin.

Ông nói gì ? Con người khổ sở ấy có thể nói gì với người đã chết ? Những lời ấy là lời gì vậy ? Người ở dương gian này không một ai được biết. Kẻ đã chết có nghe thấy không ? Có những ảo tưởng rất cảm động, đồng thời lại có thể là những sự thực cao cả. Điều không ai nghi ngờ là bà xơ Xempơlit, người độc nhất chứng kiến cảnh ấy, thường kể lại rằng lúc Giăng Vangiăng ghé vào tai Phăngtin thì thầm như thế, thì bà trông thấy rõ ràng một nụ cười không sao tả được hiện trên đôi môi nhợt nhạt và trong đôi mắt đờ đẫn, ngạc nhiên của chị[3].

Giăng Vangiăng lấy hai tay nâng đầu Phăngtin lên, đặt ngay ngắn giữa gối như một người mẹ sửa soạn cho con. Ông thắt lại dây rút cổ áo chị, vén gọn mớ tóc vào trong chiếc mũ vải. Xong, ông vuốt mắt cho chị.

Lúc ấy trông mặt Phăngtin như sáng rỡ lên một cách lạ thường.

Chết tức là đi vào bầu ánh sáng vĩ đại của Chúa.

Tay Phăngtin vẫn bỏ thõng ra ngoài giường. Giăng Vangiăng quỳ xuống khẽ nâng lên và đặt vào đấy một cái hôn.

Xong ông đứng dậy, quay về phía Giave :

– Giờ anh muốn làm gì thì làm.

HUỲNH LÝ, VŨ ĐÌNH LIÊN,
LÊ TRÍ VIỄN, ĐỖ ĐỨC HIỂU dịch
(*Những người khốn khổ*, NXB Văn học, Hà Nội, 1987,
quyển 1, mục 8, phần 4)

Chú thích

(1) "Người cầm quyền" tức là thanh tra Giave lâu nay nghi ngờ thị trưởng Mađơlen là Giăng Vangiăng đổi tên, nhưng hắn không có chứng cớ. Nay Mađơlen quyết định ra tự thú trước tòa án để cứu Săngmachiơ bị bắt oan. Tự thú xong, Mađơlen xin phép tòa về nhà để giải quyết một số việc. Ông đến y xá thăm Phăngtin. Thanh tra Giave đến tận buồng nằm của Phăngtin để bắt Vangiăng (tức là Mađơlen) vì hắn tự thấy "khôi phục uy quyền" đối với Vangiăng. (2) Trước đó Vangiăng đã hứa đi tìm Côdet đem về cho Phăngtin. (3) Lời kể và bình luận của người kể chuyện chính là tác giả.

truongxua.vn

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Sự đau khổ và cái chết bi thảm của Phăngtin diễn ra trong cảnh chạm trán đột ngột giữa Giăng Vangiăng và Giave.

2. Sự tương phản nổi bật giữa tình cảm cao quý và thiêng liêng của con người (tình mẹ con của Phăngtin với Côdet ; tình ân nhân của Giăng Vangiăng với Phăngtin) với sự khắc nghiệt của pháp luật tư sản (qua sự hung bạo và tính chất máy móc của Giave).

3. Nghệ thuật miêu tả và tường thuật sự việc thật sinh động, hấp dẫn (cử chỉ, giọng quát tháo của Giave... ; sự từ tốn, phẫn nộ và tự kiềm chế của Vangiăng...).

BÀI 3

BANDĂC

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Hônôrê đơ Bandăc (Honoré de Balzac, 1799 – 1850) là nhà tiểu thuyết Pháp đã sáng tác nhiều nhất trong thế kỉ XIX với bộ *Tấn trò đời* bất hủ. Ông quan niệm tiểu thuyết như là một công trình nghiên cứu khoa học về xã hội. Bandăc đã đóng góp to lớn vào sự phân tích và xác định thể loại tiểu thuyết.

Vượt khó khăn ban đầu

Bandăc sinh ở thành phố Tua, nơi cha làm quản lí một an dưỡng đường và mẹ là nhà buôn vải thảm. Mười tám tuổi, Bandăc lên học ở Pari. Hết bậc tú tài, cha mẹ buộc ông theo học đại học luật khoa. Say mê văn chương, ông thường xuyên đến nghe giảng triết học và văn học ở trường đại học tổng hợp Xoocbon. Ra trường, ông không hành nghề luật sư mà dọn đến ở một gian buồng áp mái ở Pari và bắt đầu sáng tác. Tác phẩm đầu tiên là vở bi kịch *Crômoen* bằng thơ không thành công. Bandăc trở lại nhà cha mẹ và tiếp tục thử tài viết các thể loại khác nhau. Năm 1822, Bandăc làm quen với bà Becny lớn tuổi hơn ông và bà là người đã giúp đỡ ông nhiều khi cha mẹ không chi phí cho ông. Từ năm 1821 đến 1825, tác phẩm của Bandăc không được ai chú ý, ông thử vận may trong việc kinh doanh. Ông hợp tác mở một hiệu

sách và mua lại một nhà in. Làm nghề này, Bandăc có dịp gặp gỡ các nhà văn và nhà xuất bản. Sau ba năm ông bị phá sản và mắc nhiều nợ, phải một thời gian lâu mới trả hết được. Ông trở lại với nghề văn.

Sức sáng tạo diệu kì

Năm 1829, Bandăc xuất bản hai tiểu thuyết : *Sinh lí hôn nhân* và *Những người bảo hoàng* được công chúng đón nhận. Từ đó trong vòng hai mươi năm, ông miệt mài sáng tác và tận lực làm việc ngày đêm ; ông có khả năng làm việc đến hai mươi giờ mỗi ngày, bằng cách uống cà phê để kích thích đầu óc tỉnh táo. Bandăc cũng dành thời gian đến các phòng khách văn học và đi du lịch. Bộ *Tấn trò đời* tập hợp phần chủ yếu các tác phẩm của ông, 97 tiểu thuyết và truyện ngắn, lấy bối cảnh là những nơi chốn khác nhau ở Pháp và châu Âu. Bandăc muốn vẽ ra khoảng hơn hai ngàn nhân vật nổi bật của thời đại mình. Năm 1832, Bandăc trao đổi thư từ với bá tước Hăngxka, một phụ nữ Ba Lan ngưỡng mộ tác phẩm của ông. Mãi đến năm 1850, ông mới cưới bà và đưa về Pari. Ông qua đời năm ấy, vì lao động văn học đến kiệt sức. Trong lễ tang, văn hào Victo Huygô đọc điếu văn, ca ngợi ông là một nhà văn cách mạng.

uongxua.vn

Bức tranh hiện thực lớn

Ý định của Bandăc là thực hiện một kế hoạch sáng tác quy mô gồm 143 tiểu thuyết với nhan đề riêng nhưng lại tập hợp dưới nhan đề chung là *Tấn trò đời*. Ông mới hoàn thành được 97 tác phẩm, thực sự đã là một bức tranh toàn diện và trung thực về thời đại ông. Bandăc chia bộ sách thành ba phần để nghiên cứu xã hội, quan trọng nhất là phần "Khảo cứu phong tục". Phần này gồm các tiểu thuyết hiện thực mô tả chi tiết nhiều cảnh đời thực tại như : cảnh đời riêng (*Lão Gôriô*), cảnh đời tỉnh lị (*Ogiêni Grăngđê, Vỡ mộng*), cảnh đời Pari (*Những bà con nghèo, Anh họ Pông, Chị họ Betto*), cảnh đời chính trị (*Một sự việc ám muội*), cảnh đời nông thôn (*Nông dân*). Bộ truyện bao trùm xã hội Pháp thời kì 1789 – 1850 với nhiều nhân vật tiêu biểu

cho các hạng người. Ông miêu tả những tấn kịch của các điển hình tư sản và quý tộc xâu xé nhau vì đồng tiền, vì danh vọng, vì cuộc sống xa xỉ, phóng đãng. Việc chạy theo lợi nhuận và đồng tiền đã làm khô cằn những tình cảm thiêng liêng của con người trong gia đình và ngoài xã hội. Nhà văn phê phán xã hội tư sản, ví nó như một tấn trò, tấn hài kịch khi đồng tiền tác oai, tác quái. Bandăc cũng có phần ảo tưởng khi ông hư cấu những nhân vật đức hạnh, những con người chân chính theo quan niệm của ông.

Nghệ thuật hiện thực

Khác với thời kì sáng tác đầu tiên, Bandăc dần dần có một quan niệm hiện thực về nghệ thuật văn chương. Ông xác định "những chi tiết từ nay sẽ tạo nên giá trị của một tác phẩm được gọi là tiểu thuyết". Chủ nghĩa hiện thực đòi hỏi một liều lượng tưởng tượng thích hợp và những năng khiếu quan sát đặc biệt. Tài năng của Bandăc chính là ở đó.

thuongmaitr

Bandăc coi trọng việc miêu tả tỉ mỉ khung cảnh sống của nhân vật. Hành động thường diễn ra trong những thành phố nhỏ ở các tỉnh che giấu những điều ganh đua mờ ám, ti tiện. Khung cảnh Pari lại là nơi tranh chấp của quyền lực và báo chí tư sản. Sự miêu tả khung cảnh nông thôn trong tác phẩm của Bandăc cực kì chính xác.

Việc miêu tả nơi chốn, hoàn cảnh tạo nên không khí riêng cho sự xuất hiện các loại nhân vật. Bandăc làm sáng tỏ tính cách, những thói quen của các nhân vật. Mỗi điển hình là đại diện cho một môi trường, một tầng lớp xã hội, một nhóm nghề nghiệp. Mỗi người được cá tính hóa bởi những thói quen, những điều tốt hay điều xấu.

Văn phong nhìn chung là văn phong miêu tả. Là nhà văn hiện thực, tác giả rất chú trọng miêu tả tỉ mỉ các chi tiết cụ thể. Câu văn thường dài và cú pháp phức tạp. Độ dài làm cho câu văn có lúc nặng nề và làm chậm hành động của nhân vật. Ngôn từ phong phú, sinh động; mỗi nhân vật có lời ăn tiếng nói khác nhau.

Sự quay trở lại của nhân vật là một thủ pháp nghệ thuật độc đáo của Bandăc. Một số nhân vật xuất hiện trong các tác phẩm trước quay trở lại trong các tác phẩm sau. Lần đầu tiên ông sử dụng thủ pháp này trong tác phẩm *Lão Gôriô*.

*

* *

Tóm tắt tiểu thuyết *Lão Gôriô*

Tại quán trọ của bà Vôke ở ngoại ô Pari vào năm 1819 có một số khách thuê buồng dài hạn : cô Victorin, con gái nhà tư sản cỡ bự Taigiơphe bị cha ruồng bỏ để dồn tài sản cho cậu con trai duy nhất ; tên tù khổ sai vượt ngục ẩn náu dưới cái tên giả Vôtơranh ; ông Gôriô, 69 tuổi, xưa kia giàu có nhờ buôn bán lúa mì, sau khánh kiệt phải ra ở quán trọ, vì có bao nhiêu tiền đều bị hai cô con gái mà ông yêu thương vô cùng bòn rút hết cả; anh sinh viên Ơgien đơ Raxtinhăc từ tỉnh lẻ lên Pari học luật...

Raxtinhăc ngán ngẩm cảnh nghèo, muốn nhanh chóng được gia nhập vào xã hội phồn hoa. Chàng tình cờ làm quen được với nữ bá tước Anaxtaxi đơ Rextô, con gái lớn ông Gôriô, liền đến chơi nhà, nhưng do vụng về nói lộ ra tên ông Gôriô nên từ đó bị cấm cửa. Sau chuyện không may ấy, Vôtơranh khuyên Raxtinhăc chinh phục cô gái nghèo Victorin rồi hắn sẽ giúp đỡ bằng cách giết chết đứa em trai của cô, như vậy cô sẽ được thừa hưởng gia sản khổng lồ của bố, nhưng Raxtinhăc không nghe theo. Rồi anh lại tình cờ làm quen được với Đenphin, con gái thứ hai của ông Gôriô, vợ chủ ngân hàng Đơ Nuyxinghen và có nhân tình là anh chàng Đơ Macxay. Anh kể cho ông Gôriô nghe, ông vô cùng cảm động (xem bài đọc thêm *Tình cha con*).

Ông Gôriô thu vét tiền nong mua một căn hộ nhỏ để Raxtinhăc có chỗ gặp gỡ với Đenphin và ông cũng dự định sẽ dọn đến ở cùng. Đúng dịp đó, hết cô em lại cô chị đến khóc lóc với cha về hoàn cảnh

ruongxua.vn

quẫn bách không có tiền trang trải những khoản tiêu giấu chồng. Ông Gôriô đâm ra ốm nặng. Raxtinhăc đến tìm Anaxtaxi và Đenphin báo tin cha các cô khó lòng qua khỏi, nhưng cả hai đều viện lí do không tới được. Cuối cùng Anaxtaxi đến thì đã quá muộn. Raxtinhăc phải tự bỏ tiền ra lo chôn cất cho Gôriô, người láng giềng của anh trong quán trọ của bà Vôke (xem bài giảng văn *Đám tang lão Gôriô*).

GIẢNG VĂN

ĐÁM TANG LÃO GÔRIÔ

(Trích *Lão Gôriô*)

Khi cỗ xe đòn đến, Ơgien cho khiêng chiếc quan tài trở lên buồng ông cụ[1], tháo đinh ra và kính cẩn đặt lên ngực ông cụ cái hình ảnh thuộc về một thời mà Đenphin và Anaxtaxi còn bé bỏng, đồng trinh và trong trắng, và *không biết lí sự* như ông cụ đã nói giữa những tiếng kêu hấp hối. Chỉ có Raxtinhăc và Crixtôphơ[2] cùng với hai gã đô tùy[3] đi theo chiếc xe chở người xấu số đến ngôi nhà thờ Thánh Êchiên-đuy-Mông, không cách xa phố Mới-Nữ-thánh Giơnơvievơ mấy tí. Đến đây, xác chết được đặt trước một giáo đường nhỏ, thấp và tối quanh đó chàng sinh viên đã hoài công tìm hai cô con gái hoặc chồng họ. Chỉ có mình chàng với Crixtôphơ, gã này tự nghĩ có bổn phận làm những nghĩa vụ cuối cùng đối với một người đã làm cho anh ta kiếm được mấy món tiền đãi công kha khá. Trong khi chờ hai vị linh mục, chú bé hát lễ và người bõ nhà thờ, Raxtinhăc xiết chặt bàn tay Crixtôphơ mà không nói lên lời.

– Đúng thế đấy, cậu Ơgien ạ, Crixtôphơ nói, ông cụ là người tử tế và đứng đắn, chưa bao giờ to tiếng, không hề làm hại ai và chưa từng làm điều gì nên tội.

Hai vị linh mục, chú bé hát lễ và người bõ đi đến, họ tiến hành tất cả những nghi lễ xứng đáng với giá tiền bảy mươi quan trong một

thời kì mà tôn giáo không lấy gì làm giàu lắm để cầu kinh làm phúc. Các vị nhà đạo hát một bài thánh thi, bài kinh *Liberia*[(4)], bài kinh *De profundis*[(5)]. Nghi lễ cử hành mất hai mươi phút. Chỉ có mỗi một cỗ xe đưa đám cho một vị linh mục và một chú bé hát lễ, họ thuận để Ơgien và Crixtôphơ lên ngồi cùng.

– Không có người đưa đám, vị linh mục nói, chúng ta có thể đi nhanh để khỏi chậm trễ, đã năm giờ rưỡi rồi.

Nhưng giữa lúc xác chết được đặt lên xe tang thì xuất hiện hai chiếc xe có treo huy hiệu[(6)] nhưng không có người ngồi, một của bá tước Đơ Rextô và một của nam tước Đơ Nuyxinghen, hai chiếc xe theo sau toán xe tang đến nghĩa địa Cha–Lasedơ. Đến sáu giờ, xác ông cụ Gôriô được hạ huyệt, đứng chung quanh là bọn gia nhân của hai cô con gái ông cụ, bài kinh ngắn ngủi cầu cho ông cụ do chàng sinh viên trả tiền, vừa đọc xong là bọn họ cùng với đám người nhà đạo biến ngay. Khi hai gã đào huyệt đã hất được vài xẻng đất xuống che lấp chiếc áo quan thì chúng ngẩng lên và một gã đòi Raxtinhăc tiền đãi công. Ơgien móc túi và thấy không còn đồng nào, chàng buộc phải vay Crixtôphơ hai mươi xu. Sự việc này tự nó không có gì đáng kể, đã gây cho Raxtinhăc một cơn não lòng ghê gớm. Ngày tàn, một buổi hoàng hôn ẩm ướt kích thích thần kinh, chàng nhìn ngôi mộ và vùi xuống đấy giọt nước mắt cuối cùng của người trai trẻ, giọt nước mắt trào ra vì những mối xúc động thiêng liêng của một trái tim trong trắng, cái thứ nước mắt rơi xuống mặt đất rồi từ đó lại vút lên đến tận trời cao. Chàng khoanh tay ngắm những đám mây; và nhìn thấy chàng như vậy, Crixtôphơ bèn bỏ đi.

Raxtinhăc còn lại một mình, đi mấy bước về phía đầu nghĩa địa, chàng nhìn thấy thành phố Pari nằm khúc khuỷu dọc hai bờ sông Xen[(7)], ở đó ánh đèn đã bắt đầu lấp lánh. Đôi mắt chàng gắn chặt gần như thèm thuồng vào khoảng giữa cột đồng trụ của quảng trường Văngđôm[(8)] và đỉnh mái tròn điện Anhvalit[(9)], khoảng đó là nơi sinh hoạt của cái xã hội thượng lưu chàng đã muốn thâm nhập. Chàng nhìn

truongxua.vn

cái tổ ong rào rào ấy bằng con mắt hình như hút trước nước mật của nó, và chàng nói những lời to tát này : – Giờ đây còn mày với ta !

Và, để mở màn cho cuộc thách thức của chàng đối với xã hội, Raxtinhắc đi ăn bữa tối ở nhà phu nhân Đơ Nuyxinghen.

LÊ HUY dịch,
(*Lão Gôriô*, NXB Văn học, Hà Nội, 1967)

Chú thích

(1) Raxtinhắc muốn nạy nắp áo quan để đặt lên ngực ông cụ vật kỉ niệm hình quả tim trong có để mấy món tóc của hai cô con gái ; việc đó không thể làm ở dưới cửa mà phải lên buồng. (2) *Crixtôphơ :* gia nhân trong quán trọ. (3) *Đô tùy :* nhân viên sở xe đòn đám ma. (4) *Liberia :* kinh siêu độ (tiếng Latinh có nghĩa là giải thoát). (5) *De profundis :* kinh cầu hồn (tiếng Latinh có nghĩa là sâu thẳm, lấy ở câu đầu thánh thi 130 "Từ chốn sâu thẳm, tôi đã kêu lên cùng Chúa"). (6) *Xe có treo huy hiệu :* xe ngựa của các nhà quyền quý có treo hoặc vẽ gia huy. (7) *Sông Xen :* con sông chảy qua thủ đô Pari. (8) *Quảng trường Văngđôm :* quảng trường lập năm 1708 giữa có chiếc cột cao bằng đồng đen. (9) *Điện Anhvalit :* cung điện nổi tiếng ở Pari, nơi để di hài nhiều danh nhân Pháp.

thuongmaitr

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Căn cứ vào các bước tiến hành đám tang ông Gôriô, hãy tìm ra bố cục của bài văn và nêu ý từng phần.

2. Tìm hiểu dụng ý nghệ thuật của nhà văn nhằm khắc họa số phận thảm hại của ông Gôriô qua các chi tiết, không gian, thời gian...

a) Cảnh đám tang sơ sài, vắng vẻ như thế nào ?

b) Nghi lễ tiến hành nhanh chóng, buồn bã như thế nào ?

3. Chứng minh tình người bạc bẽo bị chi phối bởi đồng tiền :

a) Vị linh mục muốn chuồn nhanh, vì sao ?

b) Giá trị hình ảnh hai chiếc xe có huy hiệu không người ?

4. Vì sao Raxtinhắc nhỏ những giọt nước mắt sau khi hạ huyệt lão Gôriô, rồi trở về thách thức xã hội thượng lưu ?

ĐỌC THÊM

CHÂN DUNG CỦA VÔTƠRANH

(Trích *Lão Gôriô*)

Vôtơranh, người đàn ông tứ tuần, râu quai nón nhuộm, là người trung gian giữa hai nhân vật nói trên với những người khác. Gã thuộc hạng người dân chúng thường nói : "tay này chẳng phải tay vừa". Gã có đôi vai rộng, thân thể nở nang, bắp thịt nổi rõ, bàn tay đầy đặn, vuông vắn, các đốt ngón tay có những túm lông rậm rì, đỏ bầm. Bộ mặt gã, với những nếp răn quá sớm, có những nét nghiêm khắc, nhưng trái lại phong cách gã lại mềm mỏng và hòa nhã. Giọng nói gã ồ ồ, hòa hợp với tính vui nhộn, nghe cũng dễ ưa.. Gã nhanh nhẩu và vui tính. Nếu có ổ khóa nào hóc, là lập tức gã tháo ra, sửa chữa, cho dầu, giũa gọt, lắp lại, vừa làm vừa nói "cái này thì tôi thạo lắm mà". Kể ra thì gã biết đủ mọi thứ, tàu bè, biển, nước Pháp, nước ngoài, công việc kinh doanh, con người, thời sự, luật pháp, những khách sạn và những nhà tù.

ruongxua.vn

LÊ HUY dịch

(*Lão Gôriô*. Sách đã dẫn)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Sau khi miêu tả quán trọ mụ Vôke, theo phương thức nghệ thuật của mình, Bandăc dừng lại mô tả các chân dung chính của tiểu thuyết một cách tỉ mỉ, sắc nét. Vôtơranh là một nhân vật chính trong ***Lão Gôriô*** *và của cả bộ* ***Tấn trò đời****. Nhân vật này còn xuất hiện trong những tác phẩm khác.*

1. Tay này thật láu lỉnh, chẳng phải tay vừa : *Bandăc cho ta biết Vôtơranh đã 40 tuổi, và có râu quai nón nhuộm. Chi tiết này lưu ý người đọc : gã muốn tỏ ra trẻ trung hay muốn giấu mặt để không ai nhận ra gã ? Cái tuổi tứ tuần cũng rất đáng chú ý. Vôtơranh còn ở tuổi hoạt động, tráng kiện, gã đã làm cho dân chúng phải thốt lên "tay này chẳng phải tay vừa".*

2. Một người to lớn, thô bạo : *Trí tưởng tượng của nhà văn Bandăc tạo nên những hình ảnh về cuộc sống, nhà tiểu thuyết dường như bị ám ảnh, thấy được nhân vật của mình. Ở đây, Vôtơranh có một bề dày cụ thể. Gã*

xuất hiện trước mắt chúng ta như một hình khối được đẽo gọt nổi rõ góc cạnh, tất cả những chi tiết được sắp đặt từ cái nhìn chung đến riêng gây ấn tượng về một sức mạnh thô bạo : "Gã có đôi vai rộng, thân thể nở nang, bắp thịt nổi rõ, bàn tay đầy đặn, vuông vắn".

3. Tinh thần không ổn định : *Bộ mặt của gã có "những nếp răn quá sớm" vì hắn ta thường có những lo âu và cuộc đời sóng gió. Con người phức tạp : bộ mặt có những nét nghiêm khắc nhưng đối xử thì "mềm mỏng và hòa nhã" có phải để lừa dối mọi người ?*

4. Một con người lanh lợi biết đủ mọi thứ : *tác giả tả hành vi mờ ám của gã : lập tức tháo được ổ khóa nào hóc ; động tác nhanh nhẹn, chính xác của một tay bợm lành nghề (các động từ : sửa chữa, cho dầu, giũa gọt, lắp lại...).*

ĐỌC THÊM

TÌNH CHA CON

(Trích *Lão Gôriô*)

thuongmaitr

... Một người cha đối với những đứa con cũng như Chúa đối với chúng ta, đi sâu vào tận đáy lòng, và biết xét đoán những dụng tâm của chúng chứ. Cả hai đứa đều có tình bằng nhau. Chao ôi ! Nếu tôi có những chàng rể tốt thì tôi còn sung sướng đến đâu. Tất nhiên làm gì có hạnh phúc hoàn toàn ở dưới thế gian này. Nếu tôi được sống ở nhà chúng, chỉ nghe thấy chúng nói, biết chúng ở bên mình, trông thấy chúng đi đứng như hồi chúng còn ở nhà, trái tim tôi đã nhảy thon thót lên rồi... Chúng ăn mặc có đẹp không cậu ?

– Đẹp lắm, Ơgien nói. Nhưng cụ Gôriô ạ, sao cụ có những cô con gái giàu sang đến thế, mà cụ lại có thể ở chỗ tồi tàn như thế này được ?

– Nói thực tình, ở chỗ khá hơn thì có ích gì kia chứ ? Ông cụ nói, bề ngoài có vẻ vô tư lự. Tôi không thể cắt nghĩa rõ ràng được mấy về chuyện này ; tôi không nói được hai câu liền cho có đầu đuôi mạch lạc, tất cả là ở chỗ này thôi, ông cụ vừa nói tiếp vừa đập lên trái tim mình. Cuộc đời tôi là ở trong hai đứa con gái. Nếu chúng vui chơi, nếu chúng sung sướng, nếu

chúng ăn mặc tươm tất, nếu chúng được đi trên thảm thì tôi mặc thứ vải nào chẳng được, chỗ tôi nằm thế nào chẳng xong ? Nếu chúng ấm thì tôi chẳng thấy rét, nếu chúng cười thì không bao giờ tôi buồn. Tôi chỉ phiền muộn những phiền muộn của chúng thôi. Khi nào cậu làm người cha, khi nào trông thấy lũ trẻ ríu rít, cậu nghĩ vậy : "Mình đẻ ra đấy !" thì cậu mới cảm thấy những con người nhỏ bé ấy gắn bó với từng giọt máu của cậu, mà chúng vốn là tinh hoa dòng máu cậu đấy, vì đúng như thế ! Cậu sẽ thấy mình gắn liền với da thịt chúng, cậu sẽ tưởng như bản thân mình chuyển động khi chúng đi đứng. Chỗ nào tôi cũng nghe thấy tiếng chúng đáp lại tôi. Một cái nhìn của chúng khi buồn bã làm máu tôi ngưng đọng lại. Một ngày kia cậu sẽ hiểu rằng người ta sung sướng vì hạnh phúc của chúng hơn vì hạnh phúc của chính mình. Tôi không thể cắt nghĩa cái đó cho cậu được : đó là những chuyển động của nội tâm, nó gieo rắc sự hoan hỉ khắp nơi. Nghĩa là tôi được sống gấp ba lần. Cậu có muốn tôi nói cho cậu nghe một điều kì quặc không ? Ấy là, khi tôi đã là người cha rồi, thì tôi hiểu Chúa. Chúa ở khắp nơi một cách trọn vẹn, vì rằng cả tạo vật là tự Người mà ra. Cậu ạ, tôi cũng như thế đối với các con gái tôi. Có điều tôi yêu các con tôi hơn là Chúa yêu thế gian này vì rằng thế gian này không đẹp bằng Chúa, còn những con gái tôi thì lại đẹp hơn tôi. Tâm hồn tôi thiết tha với chúng đến nỗi tôi đã có linh cảm là cậu sẽ được trông thấy chúng tối nay. Lạy Chúa tôi ! Người nào mà làm cho con bé Đenphin của tôi được sung sướng như một người đàn bà khi rất được yêu dấu thì tôi có thể đánh giày cho anh ta, có thể hầu hạ anh ta. Do chị hầu phòng của nó tôi biết rằng cái gã Đơ Macxay(1) thật là đồ chó má. Tôi đã có nhiều lúc chỉ muốn vặn cổ hắn đi thôi. Không yêu một người đàn bà đẹp như tiên, một giọng nói như chim oanh, một con người y như trong tranh ấy ! Không hiểu mất nó để đâu mà lại đi lấy cái giống Andax(2) đần độn kia ? Đáng lẽ cả hai đứa phải có những chàng trai xinh đẹp thật đáng yêu mới đúng. Chẳng qua chúng đã làm theo ý ngông cuồng của chúng thôi.

LÊ HUY dịch
(*Lão Gôriô*, Sách đã dẫn)

Chú thích

(1) *Đơ Macxay :* nhân tình của Đenphin, con gái lão Gôriô. (2) *Cái giống Andax :* tức là chủ ngân hàng Đơ Nuyxinghen, người Andax, chồng của Đenphin.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Tìm những câu cảm động nhất của Gôriô nói lên tấm lòng của một người cha đối với hai con gái.

2. Vì sao ông Gôriô lại nói dài, liền mạch như vậy ? Tác giả có chủ ý hiệu quả nghệ thuật gì ?

BÀI 4

PUSKIN

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Alêchxan Xecghêêvits Puskin (1799 – 1837) là nhà thơ Nga thiên tài. Khơi nguồn cảm hứng từ văn học dân gian, tiếp nối truyền thống của các nhà thơ Nga, như đại dương đón nhận nước của trăm sông nghìn suối, Puskin đã trở thành người đặt nền móng cho ngôn ngữ văn học và nền văn học Nga phong phú, đậm đà tính dân tộc.

Xuất thân từ một gia đình quý tộc lâu đời, Puskin sống và sáng tác trong "thế kỉ bạo tàn", khi những người quý tộc tiến bộ dám dũng cảm tiến hành cuộc khởi nghĩa Tháng Chạp năm 1825 chống ách nô lệ. Chính quyền chuyên chế Nga hoàng đã đàn áp

đẫm máu cuộc khởi nghĩa này, năm lãnh tụ bị treo cổ, hàng trăm chiến sĩ bị đày đi Xibia.

Puskin mê làm thơ từ nhỏ. Thời gian học ở trường lixê dành cho con em quý tộc đặt tại thôn Vua gần thủ đô Pêtecbua (1811 – 1816) Puskin đã làm nhiều thơ và có bài được đăng báo từ năm 15 tuổi. Năm 16 tuổi, trong một kì thi, trước mặt ban giám khảo, lúc đó có nhà thơ lão thành Đecgiavin, Puskin đã cao giọng đọc bài thơ *Hồi ức ở thôn Vua* chứa chan niềm tự hào về lịch sử dân tộc, đặc biệt là về chiến thắng của nhân dân Nga năm 1812 đánh bại quân Pháp xâm lược. Nhà thơ nổi tiếng Giucôpxki đã coi Puskin là "người khổng lồ tương lai".

Sau khi tốt nghiệp trường lixê, Puskin được bổ làm viên chức bậc 9 (trong thang bậc quan lại gồm 14 bậc) ở Bộ ngoại giao. Khát vọng tự do thấm đượm trong thơ Puskin :

Hỡi tên vua chuyên quyền bạo ngược
Ta căm ngươi và ngôi báu của ngươi.

(Tự do)[1]

ruongxua.vn

Những vần thơ như thế tất nhiên không được in, nhưng lại được nhiều người chép tay và thuộc lòng. Nga hoàng Alêchxan I nổi giận vì những vần thơ "gây náo loạn" đó và đòi tống cổ Puskin đi Xibia.

Nhờ bạn bè can ngăn, hình phạt được giảm nhẹ, Puskin bị đày về phương nam bốn năm (1820 - 1824) và quản thúc ở trại ấp quê nhà Mikhailôpxcôiê hai năm (1824 - 1826). Sáu năm đày ải, cô đơn càng mài sắc thêm sự thù địch của Puskin với chính quyền chuyên chế và nung cháy khát vọng tự do trong thơ ông. Chính trong thời gian này ông đã sáng tác hàng loạt tác phẩm nổi tiếng như trường ca *Người tù Capca, Những người Xugan*, vở bi kịch lịch sử *Bôrix Gôđunôp* và khởi thảo cuốn tiểu thuyết bằng thơ *Epghêni Ônêghin* (1823 – 1831), bách khoa thư về cuộc sống, tác phẩm tâm tình nhất, thể hiện nổi bật tài năng Puskin. Trong kiệt tác này nhà thơ mô tả bộ mặt tinh thần của lớp thanh niên quý tộc, những trăn trở của họ về lẽ sống và hạnh phúc cá nhân.

Trong mười năm cuối đời, ngòi bút Puskin vẫn rất sung sức. Ông làm thơ, viết những vở bi kịch nhỏ bằng thơ, viết truyện ngắn, tiểu thuyết, viết báo. Puskin khẳng khái giữ vững khí phách kiên cường của người ca sĩ của tự do.

Tình bạn, tình yêu là cảm hứng trong rất nhiều bài thơ của Puskin.

Puskin là ca sĩ của tuổi trẻ. Một nhà văn Nga nhận xét rằng : không lệ thuộc vào tuổi tác, lúc nào chúng ta cũng thấy Puskin trẻ trung như một thanh niên trong thơ ca của ông. Puskin luôn bày tỏ lòng tin yêu thanh niên :

Chào các em, thế hệ trẻ chưa quen !

Khổ thơ khắc ở chân tượng đài Puskin được dựng tại Matxcơva từ năm 1880, đã nói lên sự bất tử của nhà thơ :

Ta mãi mãi được nhân dân yêu chuộng
Vì thơ ta gợi những tình cảm cao thượng
Vì trong thuở bạo tàn ta ca ngợi tự do
Và gợi từ tâm với kẻ sa cơ.

thuongmaitr

(Đài kỉ niệm)

Puskin cưới Natalia Gônsarôva, cô gái xinh đẹp nhất Matxcơva (kém nhà thơ 13 tuổi) năm 1831. Tên Pháp lưu vong Đăngtex đã quấy rối hạnh phúc gia đình, bôi nhọ thanh danh Puskin. Để giữ gìn danh dự, Puskin buộc phải thách quyết đấu. Ông bị Đăngtex sát hại vào tháng 1 năm 1837.

Chính quyền Nga hoàng cố ý tổ chức mai táng Puskin một cách lặng lẽ. Chỉ có mấy dòng tin ngắn ngủi lọt trên tờ báo : "Mặt trời của thi ca Nga đã lặn mất rồi !"...

Nhà văn Gôgôn nói rằng Puskin là con người sinh trước thời đại mình hai trăm năm. Giờ đây ta có thể nhắc lại y nguyên câu nói đó của Gôgôn bởi thơ Puskin vẫn luôn luôn tươi mới, giản dị, gần gũi bạn đọc ngày nay. Từ năm 15 tuổi Puskin đã tâm niệm :

Viết được thơ hay đâu có dễ.

Thơ làm khó thì đọc dễ. Cái giản dị trong thơ Puskin là kết quả công phu thiên tài.

Hầu hết tác phẩm của Puskin đều được chuyển thể thành ca khúc, ôpêra, balê, phim truyện, hội họa, v.v... Sáng tác của Puskin bồi đắp cho toàn bộ nền văn hóa và văn học Nga trong suốt hai thế kỉ qua. Hầu như không có văn nghệ sĩ Nga nào không ít nhiều chịu ảnh hưởng tốt lành của ông. Tên tuổi Puskin đã trở thành biểu tượng của văn hóa Nga, thơ ông gần gũi mọi tâm hồn Nga. Gorki coi Puskin là "Khởi đầu của mọi khởi đầu".

Nhà thơ mang cốt cách dân tộc, đậm đà hương vị Nga đó đứng vào hàng các nhà thơ lỗi lạc nhất của nhân loại. Bạn đọc Việt Nam đã quen biết và mến yêu Puskin. Nhân kỉ niệm 200 năm ngày sinh Puskin, Nhà xuất bản Văn học xuất bản *Tuyển tập tác phẩm* của ông gồm 5 tập (thơ trữ tình, trường ca, kịch, văn xuôi, tiểu thuyết bằng thơ *Epghêni Ônêghin*).

truongxua.vn

Chú thích

(1) Dựa theo bản dịch của Thúy Toàn.

GIẢNG VĂN

CON ĐƯỜNG MÙA ĐÔNG

Xuyên những làn sương gợn sóng
Mảnh trăng mờ ảo chiếu qua,
Buồn rải ánh vàng lai láng
Lên cánh đồng buồn dăng xa.

Trên đường mùa đông vắng vẻ
Cỗ xe tam mã băng đi,
Nhạc ngựa đều đều buồn tẻ
Đều đều khắc khoải lòng quê.

Bài ca của người xà ích
Có gì phảng phất thân yêu
Như niềm vui mừng khôn xiết,
Như nỗi buồn nặng đìu hiu...

Không một mái lều, ánh lửa,
Tuyết trắng và rừng bao la...
Chỉ những cột dài cây số
Bên đường sừng sững chào ta.

Ôi buồn đau, ôi cô lẻ...
Trở về với em ngày mai,
Nhina [1], bên lò lửa đỏ,
Ngắm em, ngắm mãi không thôi.

Kim đồng hồ kêu tích tắc
Xoay đủ những vòng nhịp nhàng,
Và xua lũ người tẻ ngắt,
Để ta bên nhau trong đêm.

Sầu lắm, Nhina, đường xa vắng,
Ngủ quên bác xà ích lặng im,
Nhạc ngựa đều đều buông xa thẳm,
Sương mờ che lấp ánh trăng nghiêng.

1826

THÚY TOÀN dịch

(A.Puskin. Tuyển tập tác phẩm. Thơ, trường ca
NXB Văn học, Hà Nội, 1999)

Chú thích

(1) Thời kì này nhà thơ vẫn bị quản thúc ở Mikhailôpxcôiê. Nhina đây có lẽ là hình bóng một người bạn gái trong trí tưởng tượng của nhà thơ. Bài thơ đã được phổ nhạc, lưu truyền rộng rãi và được nhân dân ưa thích.

Dịch nghĩa :

Xuyên qua sương mù gợn sóng
Mặt trăng nhô ra,

thuongmaitr

Trăng buồn bã dội ánh sáng
Lên cánh đồng u buồn.

Trên đường mùa đông, buồn tẻ
Xe tam mã vun vút lao đi,
Lục lạc đơn điệu
Mệt mỏi rung lên.

Có gì vang lên thân thiết
Trong các khúc hát ngân nga của xà ích :
Khi thì niềm vui rộn rã,
Khi thì nỗi buồn tâm tình...

Không một ánh lửa, mái lều,
Rừng sâu và tuyết... Ngược chiều tôi
Chỉ có cột sọc chỉ đường
Chạy tới...

Chán ngán, buồn quá... ngày mai, Nhina
Ngày mai, quay về với em yêu
Tôi sẽ lặng người bên lò sưởi,
Ngắm em không chán mắt.

Kim đồng hồ tích tắc
Quay hết vòng đều đều của nó,
Và xua đám người tẻ ngắt,
Nửa đêm, không rẽ chia ta.

Buồn quá, Nhina : đường tôi đi tẻ ngắt,
Bác xà ích lặng lẽ thiu thiu,
Tiếng lục lạc đơn điệu,
Mặt trăng mờ sương.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Trong cả bài thơ, tâm trạng nổi bật của nhân vật trữ tình được thể hiện qua những từ ngữ lặp lại nhiều lần như thế nào ?

truongxua.vn

2. Xác định thời gian trong bài thơ. Thời gian này có ảnh hưởng tới tâm trạng nhân vật trữ tình không ?

3. Tìm hiểu chất liệu vẽ cảnh, tạo dựng không gian trong bài thơ. Nét đặc trưng của cảnh thiên nhiên Nga ở đây. Không gian này tĩnh hay động ?

4. Màu sắc của phong cảnh có phù hợp với tâm trạng nhân vật trữ tình không ?

5. Âm thanh trong bài thơ. Tiếng vọng dân ca trong lòng nhân vật trữ tình (khổ 2 và 3).

6. Ước ao của nhân vật trữ tình trên con đường mùa đông quạnh quẽ để vượt lên sự cô đơn (khổ 5 và 6).

7. "Buồn quá, Nhina : đường tôi đi tẻ ngắt", đây phải chăng cũng là tâm trạng của chính Puskin ? Thử nghĩ xem tại sao con đường đời của nhà thơ mới 27 tuổi đó lại buồn tẻ ?

8. Có đúng là nỗi buồn trong thơ Puskin bao giờ cũng là "nỗi buồn trong sáng" như chính nhà thơ xác định và như lời nhận xét của nhà phê bình Nga Biêlinxki ?

thuongmaitr

TÔI YÊU EM

Tôi yêu em : đến nay chừng có thể
Ngọn lửa tình chưa hẳn đã tàn phai,
Nhưng không để em bận lòng thêm nữa,
Hay hồn em phải gợn bóng u hoài.
Tôi yêu em âm thầm, không hi vọng,
Lúc rụt rè, khi hậm hực lòng ghen;
Tôi yêu em, yêu chân thành, đằm thắm,
Cầu em được người tình như tôi đã yêu em.

1829

THÚY TOÀN dịch

(A.Puskin. Tuyển tập tác phẩm. Thơ, trường ca.
Sách đã dẫn)

Dịch nghĩa :

Tôi yêu em, tình yêu, có lẽ,
Còn chưa hoàn toàn lụi tắt trong lòng tôi,
Nhưng mong sao nó không làm em băn khoăn thêm nữa,
Tôi chẳng muốn làm em buồn vì bất cứ lẽ gì.
Tôi yêu em không thốt ra lời, không hi vọng,
Khi thì bị sự rụt rè, khi thì bị thói ghen tuông giày vò;
Tôi yêu em chân thành, đằm thắm tới mức
Cầu trời cho em được một người khác yêu.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Dựa vào cách chấm câu, tìm xem bài thơ gồm mấy câu, mấy ý lớn và xác định kết cấu của nó.

2. Nhân vật trữ tình giãi bày tâm trạng theo lôgic lí trí hay theo mạch cảm xúc ? Hai cách này có mâu thuẫn với nhau không ? Mãnh lực tình yêu của nhân vật trữ tình.

3. Tìm hiểu quan hệ giữa "em" và nhân vật trữ tình.

4. Qua bài thơ này đặc biệt là qua câu cuối cùng hãy hình dung nhân vật trữ tình là người thế nào (ích kỉ hay vị tha, thấp kém hay cao thượng) ?

5. Puskin sử dụng những thủ pháp tu từ gì trong bài thơ này ?

truongxua.vn

ĐỌC THÊM

CON ĐẦM PÍCH

Tóm tắt truyện

Puskin viết *Con đầm Pích* năm 1833, truyện này ra mắt bạn đọc năm 1834.

Gherman, sĩ quan công binh là con một người Đức tới lập nghiệp ở Nga. Vốn không mê cờ bạc, một hôm tình cờ anh ta nghe kể chuyện một lão bá tước phu nhân

có cái bí quyết về ba quân bài đánh đâu được đó. Anh quyết chí đoạt cho được bí quyết ấy dù phải "bất nhân tình" với bà lão 87 tuổi !

Khi Gherman dùng mưu mẹo lọt được vào nhà bá tước già và dọa nạt bà thì bà lão đột tử vì quá khiếp sợ. Sau khi dự đám tang bà lão nửa đêm hôm đó, đang ngồi trên giường, nghĩ vơ vẩn Gherman bỗng thấy một bóng người mặc áo dài trắng lướt vào phòng. Anh nhận ra đó là lão bá tước phu nhân. Bà lão nói cho Gherman biết bí quyết về ba con bài : con ba, con bảy, con xì.

Truyện chia làm 6 chương

Chúng ta trích đọc chương cuối cùng

CHƯƠNG VI : (trích)

Hai ý nghĩ cố định không thể cùng một lúc tồn tại trong thế giới tinh thần được, cũng như trong thế giới vật chất, hai vật thể không thể đồng thời chiếm một chỗ được. Ba-bảy-xì chẳng bao lâu đã xóa nhòa hẳn trong trí tưởng tượng của Gherman hình ảnh bà già tắt thở. Ba-bảy-xì không ra khỏi đầu óc hắn nữa, và luôn luôn mấp máy trên miệng hắn. Gặp một cô thiếu nữ trên đường phố, hắn cũng lẩm bẩm : "Một thân hình xinh đẹp làm sao ! Trông nàng thật giống một con "ba cơ". Người ta hỏi giờ hắn, thì hắn trả lời : "Bảy chuồn kém một khắc". Tất cả những người to béo mà hắn trông thấy đều nhắc hắn nhớ đến con xì. Ba-bảy-xì theo hắn vào cả trong những giấc mộng và hiện ra dưới những hình thể thật kì lạ. Hắn trông thấy con ba nở rộ như bông hoa đại mộc lan đang xòe cánh, con bảy uốn thành vòm như những cánh cửa kiểu gô tích, con xì treo lơ lửng như con nhện khổng lồ. Tất cả tư tưởng của hắn chỉ tập trung vào một mục đích duy nhất : lợi dụng cho được cái bí quyết mà hắn đã phải trả bằng một cái giá đắt đến thế. Hắn đã nghĩ cách xin giải ngũ và đi du lịch. Hắn tự nhủ : đến Pari thế nào hắn cũng tìm được một sòng gá, mà chỉ đánh ba tiếng bạc là hắn đủ làm giàu rồi. Chẳng bao lâu, một sự ngẫu nhiên đã làm cho hắn được toại nguyện.

Lúc đó ở Matxcơva có một bọn giàu sụ, tụ tập nhau lại thành một sòng bạc dưới sự chủ tọa của Sêkalinxki, một người nổi tiếng đã từng tiêu cả cuộc đời vào trong nghề đen đỏ, đã từng vớ được hàng triệu bạc, mà được thì hắn được toàn những ngân phiếu, còn thua thì thua toàn bạc trắng. Vì có kinh nghiệm lâu năm trong nghề ăn chơi, nên hắn được bạn bè tin cậy và nhờ có thái độ niềm nở, lại thêm một anh đầu bếp nấu nướng rất ngon,

thuongmaitr

nhà cửa thì bao giờ cũng mở rộng đãi khách, cho nên hắn cũng được mọi người kính nể. Một hôm, hắn đến Pêtecbua. Thế là tất cả thanh niên ùa tới những phòng tiếp khách của hắn, bỏ rơi hết những buổi khiêu vũ để đến đánh bạc, mê say những cảm giác trên chiếu bạc hơn là những chuyện lả lơi quyến rũ của người tình. Gherman cũng được Narumôp đưa đến nhà Sêkalinxki.

Hai người đi xuyên qua một dãy buồng lộng lẫy, buồng nào cũng đầy những kẻ hầu vừa lễ phép vừa nhanh nhẩu. Mấy vị tư lệnh đang đánh bài uýt với mấy quan tư vấn, những thanh niên nằm ngả trên những cái đi văng vừa ăn kem, vừa hút ống điếu. Trong buồng tiếp khách chính, khoảng hai chục con bạc ngồi chen chúc chung quanh một cái bàn dài. Chủ nhân ngồi trước bàn, cầm cái một canh bạc pharaông. Đó là một người trạc sáu mươi tuổi, dáng người chững chạc, mái tóc bạc trắng như tuyết, khuôn mặt đầy đặn và tươi tắn biểu lộ một tính tình đôn hậu, đôi mắt lúc nào cũng rọi rói một nụ cười thường trực. Narumôp giới thiệu Gherman với lão. Sêkalinxki thân ái siết chặt tay hắn chào mời đon đả, xin cứ tự nhiên không phải khách sáo gì cả. Nói rồi lão lại tiếp tục đánh bài.

tuongxua.vn

Ván bài kéo dài rất lâu. Khách chơi đặt tiền trên ba mươi cửa. Sau mỗi tiếng bạc Sêkalinxki lại ngừng lại để cho những người đánh bạc có đủ thời giờ suy tính sửa soạn, lão ghi lại những số tiền thua, nhã nhặn lắng nghe những lời khiếu nại, và càng nhã nhặn hơn nữa uốn lại những góc quân bài mà một bàn tay lơ đãng nào đó đã bẻ cong lên(1). Cuối cùng ván bài đã xong, Sêkalinxki trang bài và sửa soạn đánh ván khác.

Gherman từ chỗ một người to béo ngồi lấp cả một góc bàn, đưa tay ra và nói :

- Xin phép tôn ông, tôi lấy một quân.

Sêkalinxki mỉm cười, lễ phép nghiêng mình tỏ ý sung sướng được chiều lòng quý khách. Narumôp cười khen ngợi Gherman đã qua khỏi thời gian khổ hạnh dai dẳng, và chúc hắn may mắn trong những bước đầu vào con đường cờ bạc. Gherman lấy phấn viết một con số lên lưng con bài, rồi nói :

– Nào !

Nhà cái chớp mắt hỏi lại :

– Bao nhiêu ạ ? Thưa, xin lỗi, tôi nhìn không được rõ.

Gherman nói :

– Bốn mươi bảy ngàn rúp.

Mấy tiếng này đã làm mọi người phải ngẩng đầu lên ngay nhìn cả về phía Gherman. Narumôp nghĩ có lẽ hắn mất trí rồi cũng nên. Sêkalinxki vẫn với nụ cười không đổi nở trên môi, đáp :

– Xin tôn ông cho phép tôi được thưa lại rằng, số tiền đặt cửa của tôn ông quả có hơi cao một chút. Ở đây, chưa có ai đặt quá hai trăm bảy mươi lăm rúp một cửa đánh đâu.

Gherman nói :

– Thì sao ? Tiếng bạc của tôi, tôn ông có đất hay không đất, xin cho được biết rõ.

Sêkalinxki nghiêng mình ra hiệu ưng thuận.

– Tôi chỉ xin trình để tôn ông được rõ rằng, mặc dầu tôi hoàn toàn tin cẩn các bạn hữu của tôi, nhưng tôi chỉ có thể đánh bài với tiền mặt giao ngay mà thôi. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng lời nói của tôn ông đáng giá ngàn vàng, nhưng vì để cho ván bài được đúng phép và dễ tính toán, tôi trân trọng xin tôn ông đặt tiền mặt lên trên lá bài.

thuongmaitr

Gherman móc túi lấy ra một tờ ngân phiếu, trao cho Sêkalinxki. Sêkalinxki liếc mắt nhìn qua, rồi đặt lên trên con bài của Gherman.

Lão lật bài : bên phải ra một con chín, bên trái một con ba, Gherman chìa quân bài của hắn ra nói :

– Tôi được !

Trong đám con bạc có tiếng xôn xao. Đôi lông mày của nhà cái nhíu lại, nhưng chỉ một khoảnh khắc nụ cười thường trực đã lại xuất hiện trên khuôn mặt lão. Lão hỏi người được bạc :

– Có cần giao tiền ngay không ạ ?

– Vâng, nếu ngài sẵn lòng tốt.

Sêkalinxki móc vài tờ ngân phiếu ở trong ví ra và trả tiền ngay. Gherman nhặt số tiền được bạc bỏ túi, và rời khỏi bàn bạc. Narumôp vẫn ngây người ra vì ngạc nhiên. Gherman uống một cốc nước chanh, rồi trở về nhà.

Tối hôm sau, hắn lại trở lại nhà Sêkalinxki, lúc đó cũng còn đang đánh bài. Gherman tiến lại bàn bạc, các con bạc lập tức ngồi xích lại, nhường

chỗ cho hắn. Sêkalinxki nghiêng mình chào hắn rất nhã nhặn, có vẻ âu yếm nữa là khác.

Gherman chờ một ván bài mới, cầm một lá bài, đặt lên đấy bốn mươi bảy ngàn rúp và thêm vào đó cả số tiền được bạc ngày hôm qua.

Sêkalinxki bắt đầu chia bài. Bên phải ra một con bồi, bên trái ra một con bảy. Gherman giơ con bảy của hắn ra.

Mọi người à lên một tiếng. Sêkalinxki lộ vẻ bối rối. Hắn đếm chín mươi tư ngàn rúp giao cho Gherman. Gherman lạnh lùng giơ tay nhận lấy, đứng dậy và ra về ngay.

Tối hôm sau, Gherman lại đến. Tất cả mọi người đều chờ đợi hắn. Mấy vị tư lệnh và mấy quan tư vấn cũng đã bỏ cả ván bài uýt để đến dự cái canh bạc kì lạ đó. Mấy viên sĩ quan trẻ tuổi đã rời khỏi mấy cái đi văng, tất cả gia nhân trong nhà cũng đến đứng chậtních cả phòng chơi. Mọi người xúm xít chung quanh Gherman. Khi hắn bước vào, tất cả các con bạc khác đều ngừng đặt tiền cửa, sốt ruột muốn xem hắn chọi nhau với nhà cái như thế nào.

uongxua.vn

Sêkalinxki mặt tái đi, nhưng vẫn cười nụ, nhìn hắn tiến đến bàn bạc và sẵn sàng đánh một mình với hắn. Mỗi người cùng mở một cỗ bài. Sêkalinxki trang bài. Gherman rút một quân, và lấy một đống giấy bạc phủ kín lên. Người ta tưởng như hai người đang sửa soạn một cuộc đấu kiếm. Chung quanh im phăng phắc.

Sêkalinxki bắt đầu giở bài. Tay lão run run. Bên phải ra một con đầm, bên trái một con xì.

Gherman mở quân bài của hắn ra và nói :

– Con xì được

Sêkalinxki đáp lại bằng một giọng ngọt như đường :

– Con đầm của tôn ông thua mất rồi[2].

Gherman giật mình. Đáng lẽ là một con xì, thì trước mặt hắn là một con đầm pích thật. Hắn tưởng mắt hắn lóa, và cũng không hiểu làm sao mà hắn lại nhầm đến thế được.

Nhìn sững xuống con bài ác hại này, hắn tưởng như trông thấy con đầm pích đang nháy mắt và mỉm cười chế nhạo hắn. Hắn kinh hoàng nhận ra con đầm pích này giống bá tước phu nhân một cách kì dị.

Hắn hoảng sợ kêu thét lên :

– Con mụ đáng nguyền rủa này !

Sèkalinxki khẽ vơ lại hết số tiền được bạc. Gherman ngồi lặng một hồi lâu như người mất hồn. Hắn vừa rời khỏi bàn, mọi người xúm lại bàn bạc ầm ĩ. Bọn con bạc kháo nhau : "Thật là một nước bạc long trời lở đất".

Sêkalinxki trang bài, rồi canh bạc lại tiếp tục.

Kết luận

Gherman đã hóa điên. Hiện nay, hắn nằm ở bệnh viện Ôbukhôp, phòng số mười bảy. Hỏi gì hắn cũng không trả lời, nhưng suốt ngày người ta nghe hắn lẩm bẩm : "Ba-bảy-xì ! Ba-bảy-đầm !..."...

PHƯƠNG HỒNG dịch

(Dựa theo bản dịch trong *Tuyển tập văn xuôi của Alêchxan Puskin*, NXB Cầu vồng, Matxcơva, 1985, tr. 218 - 224)

Chú thích

(1) Để cho khỏi nhầm là đánh gấp đôi. (2) Nguyên văn : "Con đầm của ông bị giết rồi". Ngoài nghĩa ứng với việc chơi bài, câu này còn ám chỉ cái chết của lão bá tước phu nhân. Để thể hiện cả hai nghĩa, câu này có thể dịch là : "Đầm của ông toi rồi".

thuongmaitr

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Tác giả mô tả Gherman bị ám ảnh bởi khao khát làm giàu bằng cờ bạc như thế nào ?

2. Thoạt nghe kể về bí quyết ba con bài, Gherman cho đó là "chuyện bịa". Tiếp đó anh ta phân vân : "Liệu có tin được không ?". Rốt cuộc anh ta hành động theo hướng nào ?

3. Mấy quân bài được tả và nhìn trong tầm mắt của ai ? Vì sao Gherman "lại nhầm đến thế được" ?

4. Tác giả đưa ra mấy cách giải thích về bí quyết ba con bài :

- *"Chỉ là gặp may thôi" (lời một sĩ quan).*
- *"Chuyện bịa" (lời Gherman).*

- "Đó là một câu chuyện đùa" (lời lão bá tước phu nhân).

Anh (chị) nghiêng về cách giải thích nào ?

*5. Một người bạn Gherman nhận xét rằng "hắn có diện mạo của Napôlêông và tâm hồn của quỷ Mêphixtô" (Ác quỷ trong vở kịch **Phauxtơ** nổi tiếng của nhà văn Đức vĩ đại – Gơt). Đoạn trích có chứng tỏ nhận xét đó là đúng không ? Có thể rút ra bài học gì từ câu chuyện của Gherman ?*

BÀI 5

LEP TÔNXTÔI

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

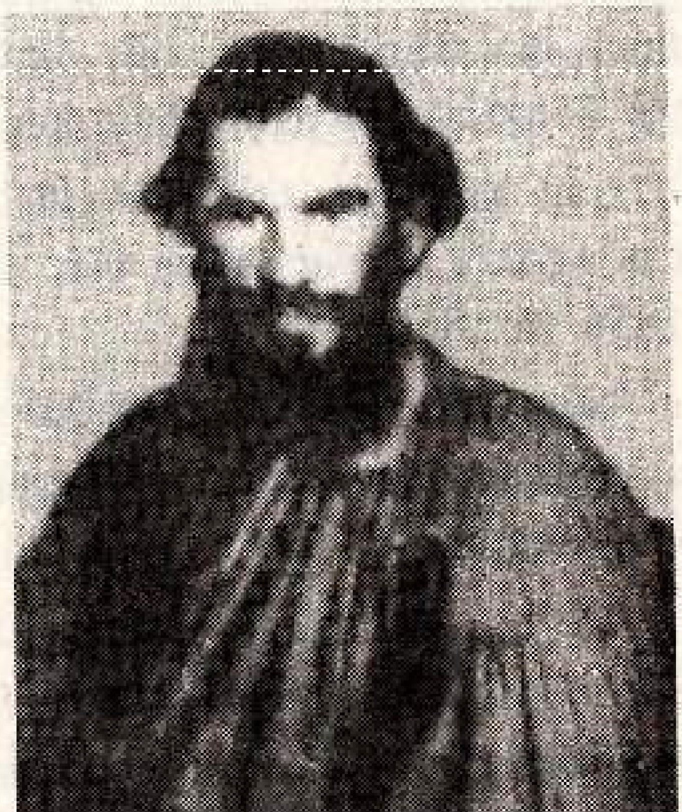

Lep Nicôlaiêvits Tônxtôi (1828 – 1910) là nhà văn vĩ đại của Nga và thế giới.

truongxua.vn

Trong hơn 60 năm cầm bút ông đã để lại một di sản văn học rất đồ sộ gồm nhiều tiểu thuyết, truyện, kịch, khảo cứu, văn chính luận, thư từ, nhật kí.

Toàn tập Tônxtôi gồm 90 tập được in ở Liên Xô từ năm 1928 tới năm 1958 mới xong.

Lep Tônxtôi sinh ngày 9 tháng 9 năm 1828 tại trại ấp Iaxnaia Pôliana thuộc tỉnh Tula, trong một gia đình quý tộc. Ông mồ côi mẹ khi chưa đầy hai tuổi và mồ côi bố lúc chín tuổi. Từ nhỏ đã học với các gia sư người Đức, Pháp. Năm 1841, người bảo

hộ là bà cô ruột đưa anh em Tônxtôi đến thành phố Kadan. Năm 1844 Tônxtôi theo học khoa triết ngành Phương Đông, sau chuyển sang khoa luật Trường đại học tổng hợp Kadan.

Năm 1847 Tônxtôi bỏ dở việc học đại học, rời thành phố Kadan, trở về trại ấp Iaxnaia Pôliana lo cải thiện đời sống cho nông dân. Nhờ tự học ông có tầm văn hóa sâu rộng, thông thạo nhiều ngoại ngữ. Ông phục vụ trong quân đội khoảng 5 năm, từ 1851 đến 1856. Chính trong thời gian này ông ra mắt bạn đọc với bộ tiểu thuyết tự thuật ba tập : *Thời thơ ấu* (1852), *Thời niên thiếu* (1854) và *Thời thanh niên* (1857). Nhà mĩ học Nga nổi tiếng Secnưsepxki đã nêu bật hai đặc điểm quan trọng của tài năng Tônxtôi : "am hiểu sâu sắc những vận động bí ẩn của đời sống tâm lí và sự trong sáng hồn nhiên của tình cảm đạo đức".

Tônxtôi thực sự nổi tiếng từ *Truyện Xêvaxtôpôn* gồm ba truyện kí miêu tả cuộc chiến đấu anh hùng nhưng bi thảm của quân đội Nga chống quân Anh – Pháp tại hải cảng Xêvaxtôpôn, mà ông trực tiếp tham gia. Tập truyện chứa đựng cương lĩnh nghệ thuật của nhà văn trẻ Tônxtôi : ca ngợi nhân dân, tôn trọng sự thật.

thuongmaitr

Sau khi giải ngũ Tônxtôi trở về trại ấp Iaxnaia Pôliana mở trường dạy con em nông dân. Ông đi thăm Tây Âu hai lần vào năm 1856 và 1860.

Năm 1862 Tônxtôi cưới Xôphia Berx 18 tuổi. Xôphia Berx vừa là người bạn đời vừa là người giúp đỡ tận tụy Tônxtôi trong sự nghiệp văn chương.

Tại trại ấp Iaxnaia Pôliana, Tônxtôi miệt mài viết *Chiến tranh và hòa bình* trong 7 năm (1863 – 1869). Kiệt tác này làm cho Tônxtôi trở thành "sư tử của văn học Nga" (trong tiếng Nga *lep* cũng có nghĩa là *sư tử*). Trong thiên tiểu thuyết – anh hùng ca *Chiến tranh và hòa bình* Tônxtôi ca ngợi cuộc chiến tranh nhân dân, lên án quân xâm lược Napôlêông, mô tả con đường đi tìm lí tưởng của lớp thanh niên quý tộc tiến bộ. Tầm vóc sử thi rộng lớn và sự khám phá sâu sắc tâm lí con người tạo nên giá trị bền vững của tác phẩm.

Nếu như trong *Chiến tranh và hòa bình* Tônxtôi tìm về một trang lịch sử hào hùng của dân tộc thì trong tiểu thuyết *Anna Karênina* (1873 – 1877) nhà văn đề cập tới những vấn đề thời sự nóng bỏng của thời đại mình như tình yêu, hôn nhân, gia đình, mâu thuẫn giữa địa chủ và nông dân, lí tưởng và hạnh phúc của con người. *Anna Karênina* là tiểu thuyết tâm lí xã hội lớn của Nga và thế giới.

Vào đầu những năm 80 trong Tônxtôi đã diễn ra chuyển biến tư tưởng sâu sắc : Ông lên án cuộc sống ăn bám bóc lột của giai cấp quý tộc và chuyển sang lập trường nông dân gia trưởng. Cũng từ đó ngòi bút Tônxtôi lúng túng trong mâu thuẫn, một mặt ông lên án chế độ nông nô chuyên chế của Nga hoàng, mặt khác ông lại chủ trương không dùng bạo lực chống điều ác. Mâu thuẫn này bộc lộ rõ trong tiểu thuyết *Phục sinh* mà Tônxtôi viết trong gần chục năm cuối thế kỉ XIX.

Bi kịch cuối đời Tônxtôi là ở chỗ trong tác phẩm của mình nhà văn phủ nhận quyền chiếm hữu ruộng đất, kêu gọi sống giản dị nhưng trên thực tế ông vẫn bị vây bọc giữa gia đình quý tộc giàu sang. Vì vậy mờ sáng ngày 28 tháng 10 năm 1910 Lep Tônxtôi rời bỏ tổ ấm quý tộc ra đi. Bị cảm lạnh, nhà văn lão thành tạ thế tại một ga xép. Nhiều nông dân, trí thức đến Iaxnaia Pôliana dự lễ tang Tônxtôi cực kì giản dị đúng như mong ước cuối cùng của ông.

ruongxua.vn

Tônxtôi là tấm gương lao động nghệ thuật mẫu mực. Ông sửa văn không mệt mỏi. Còn giữ được tới 171.000 tờ các loại bản thảo và hàng vạn thư từ của ông. Đó là kho lưu trữ bản thảo cá nhân lớn vào loại nhất thế giới.

Lênin ca ngợi "chủ nghĩa hiện thực tỉnh táo nhất" của Tônxtôi và coi sáng tác của ông là "một bước tiến trong sự phát triển nghệ thuật của toàn nhân loại". Nhân vật của Tônxtôi có tính tạo hình cao, vô cùng sinh động và đa dạng. Qua con người hữu hình Tônxtôi nắm bắt con người vô hình. Ông mô tả tài tình những trăn trở, dằn vặt, giằng xé, "biện chứng tâm hồn" con người mà ông cho rằng luôn trôi chảy như những dòng sông.

Theo Tônxtôi "giản dị là điều kiện chủ yếu của vẻ đẹp tinh thần" mà nhà văn đạt được nhờ tài năng và công phu nghệ thuật. Ông muốn đãi cát tìm vàng.

Tônxtôi là bậc thầy trong văn học thế giới. Hầu hết các tác phẩm của ông đã được dịch sang tiếng Việt.

Vào đầu những năm 20, khi ở Pari, Bác Hồ đã đọc một số truyện của Tônxtôi. Bác đánh giá cao tính chất phê phán trong tác phẩm Tônxtôi và cách viết giản dị của ông. Bác Hồ tự nhận là "người học trò nhỏ của nhà văn vĩ đại Tônxtôi".

*

* *

Tóm tắt tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình*

Anđrây Bôncônxki tham gia chiến tranh giữa liên quân Nga – Áo chống Pháp trên đất Áo. Cuối năm 1805 chàng bị thương nặng.

Pie Bêdukhôp mới du học ở Pháp về. Chàng bị gán ép lấy Êlen có nhan sắc nhưng lẳng lơ. Pie đấu súng với Đôlôkhôp. Chàng thấy rõ xã hội thượng lưu giả dối. Pie gia nhập Hội tam điểm, mong làm việc từ thiện nhưng sớm thất vọng về hội này.

Gia đình Rôxtôp tốt bụng, hòa thuận. Nicôlai Rôxtôp ra trận. Natasa 13 tuổi. Pêchia còn nhỏ.

Anđrây đột ngột trở về đúng lúc Lida, vợ chàng, trở dạ. Sau khi sinh con trai, Lida qua đời. Anđrây tuyệt vọng vì giấc mộng công danh không thành và hối hận, day dứt về cái chết của vợ. Pie tới thăm, động viên Anđrây tiếp tục hoạt động. Natasa yêu đời, hồn nhiên, giản dị lôi cuốn Anđrây. Họ yêu nhau, đính hôn. Do bố Anđrây cản trở nên đám cưới phải hoãn lại một năm. Anđrây đi nước ngoài chữa bệnh. Natasa bị Anatôn quyến rũ, suýt sa ngã, Anđrây trở về, không tha thứ. Cuộc hôn nhân của họ tan vỡ.

Năm 1812 khi Napôlêông đem quân xâm lược nước Nga, tướng Kutudôp được cử làm Tổng tư lệnh quân đội Nga. Yêu dân, biết động viên tinh thần quân đội, mưu lược, người đại biểu chiến tranh nhân dân Kutudôp đã dẫn dắt nhân dân chiến thắng quân Pháp xâm lược.

Tại chiến trường Bôrôđinô, Anđrây và Pie đã tận mắt thấy tinh thần sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc của binh lính Nga. Họ tin quân Nga nhất định sẽ thắng. Anđrây bị tử thương.

Pie cải trang ở lại Matxcơva để mưu giết Napôlêông. Việc không thành, Pie bị bắt và bị quân Pháp lùa theo khi chúng phải rút chạy.

Natasa xin bố mẹ nhường hết cả đoàn xe ngựa của gia đình để chở thương binh. Trên đường tản cư, Natasa hết lòng chăm sóc Anđrây. Do vết thương quá nặng, Anđrây chết.

Du kích giải thoát Pie. Pie và Natasa gặp lại nhau ở Matxcơva sau ngày chiến thắng. Năm 1813, Pie cưới Natasa. Năm sau Nicôlai Rôxtôp lấy Maria, em gái Anđrây. Năm 1820 Pie lập hội kín chủ trương chống chính quyền chuyên chế Nga hoàng bằng biện pháp ôn hòa.

GIẢNG VĂN

HAI TÂM TRẠNG(1)

(Trích *Chiến tranh và hòa bình*)

Mùa xuân năm 1809 công tước Anđrây đi đến các điền trang của con ở tỉnh Riadan do chàng đảm đương việc trông coi.

Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Có lẽ nó già gấp mười lần những cây bạch dương mọc thành khóm rừng này, nó to gấp mười và cao gấp đôi mấy cây bạch dương ấy. Đó là một cây sồi rất lớn, hai

người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy những vết sứt sẹo. Với những cánh tay to sù sì không cân đối, với những ngón tay quều quào xòe rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười. Chỉ có cây sồi là không chịu khuất phục cái phép nhiệm mầu của mùa xuân, không chịu đón lấy mùa xuân và ánh nắng.

"Mùa xuân, tình yêu, hạnh phúc ! – Cây sồi già như muốn nói thế – làm sao cái điều dối trá khờ khạo và điên rồ như thế mà mãi các người vẫn không chán ! Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có thế, và vẫn chỉ là một sự dối trá mà thôi ! Làm gì có mùa xuân, có ánh nắng, có hạnh phúc ? Kìa, các người nhìn mà xem, những cây thông chết cằn chết rụi, bao giờ cũng vẫn thế, và ta nữa, đang dang những ngón tay rạn gẫy, sây sát từ lưng ta, từ sườn ta mọc lên; xưa kia nó mọc như thế nào thì ta bây giờ cũng vẫn như thế, và ta không tin vào những niềm hi vọng và những sự dối trá của các người".

thuongmaitr

Công tước Anđrây ngoái cổ nhìn lại cây sồi mấy lần trong khi xe đi qua khóm rừng, dường như chờ đợi ở nó một cái gì. Dưới gốc cây sồi cũng có hoa, có cỏ, nhưng nó vẫn thế, cau có, lầm lì, què quặt và kiên gan đứng im giữa đám hoa cỏ ấy.

"Phải, cây sồi ấy nói phải, một ngàn lần phải, – công tước Anđrây nghĩ, – để cho người khác, những người còn trẻ, họ lao vào sự dối trá ấy, còn chúng mình thì đã biết đời rồi, – cuộc đời của chúng mình hết rồi !". Và một loạt những ý tưởng mới mẻ, vô hi vọng nhưng buồn buồn đìu dịu do cây sồi gợi lên nảy sinh trong tâm hồn công tước Anđrây. Trong chuyến hành trình này, chàng như đã suy nghĩ lại cả cuộc đời của mình và một lần nữa chàng lại đi đến cái kết luận trước kia, một cái kết luận đượm màu bi quan nhưng cũng làm cho lòng chàng dịu lại, là bây giờ chàng không nên mưu đồ một cái gì nữa hết, rằng chàng phải sống nốt cho hết cuộc đời mình, không làm điều xấu, không ưu tư, không ước muốn gì nữa.

NATASA
(Minh họa của họa sĩ Đ. SMARINÔP)

Cũng do yêu cầu công việc, tháng sáu năm 1809 Anđrây ghé thăm trại ấp Ôtratnôiê của gia đình lão bá tước Rôxtôp. Tính cách yêu đời, hồn nhiên của Natasa lôi cuốn Anđrây. Ban đêm Anđrây nghỉ lại ở tầng dưới. Chàng nghe thấy cuộc chuyện trò của chị em Natasa ở tầng trên. Natasa mê mải ngắm trăng, không muốn đi ngủ. Nàng tưởng như hễ vòng tay ôm chặt lấy đầu gối là có thể bay bổng lên trời.

ruongxua.vn

Sáng hôm sau, công tước Anđrây từ biệt mỗi một mình lão bá tước và ra về trước khi các tiểu thư xuống phòng khách.

Bấy giờ đã là đầu tháng sáu. Trên đường về nhà, công tước Anđrây lại đi ngang khóm rừng bạch dương có cây sồi già đã từng gợi cho chàng những ấn tượng kì lạ khó quên. Tiếng lục lạc trong rừng nghe còn mơ hồ xa xăm hơn một tháng trước đây; mọi cây cối đều đầy đặn, rợp bóng và rậm rạp, những cây thông non rải rác trong rừng không còn tương phản với cảnh đẹp xung quanh; bây giờ chúng đã hòa mình vào khung cảnh chung, đã trổ những ngọn chồi non xanh mịn.

Suốt hôm ấy trời oi bức. Đâu đây một trận giông đang sửa soạn kéo đến, nhưng chỉ có một đám mây đen nhỏ hắt mấy giọt mưa trên bụi đường và trên khóm lá xanh mọng. Phía bên trái, cánh rừng tối sẫm với những bóng cây rợp mát; phía bên phải thì ẩm ướt, bóng lộn, lá cây óng ánh dưới nắng, chỉ khẽ đung đưa trong gió nhẹ. Cảnh vật đều nở hoa; có tiếng họa mi thánh thót khi xa khi gần.

"Phải, ở đây, trong khóm rừng này có cây sồi mà dạo nọ ta đã từng đồng tình, – công tước Anđrây nghĩ thầm – nó đâu rồi nhỉ ?". Chàng nhìn sang bên trái đường và bất giác đưa mắt ngắm nghía một cây sồi lớn, không nhận ra rằng đây chính là cây sồi mà chàng đang tìm kiếm. Cây sồi già bây giờ đã biến đổi hẳn, tỏa rộng thành một vòm lá sum suê xanh tốt thẫm màu, đang như say sưa ngây ngất, khẽ đung đưa trong ánh nắng chiều. Không còn thấy những ngón tay co quắp, những vết sứt sẹo, vẻ ngờ vực và đau khổ trước kia cũng không còn dấu vết. Xuyên qua lớp vỏ cứng già hàng thế kỉ, những khóm lá non xanh tươi đã đâm thẳng ra ngoài. Thật khó lòng tin được rằng chính cây sồi cằn cỗi kia đã sinh ra những chòm lá xanh mơn mởn ấy.

"Phải, chính cây sồi dạo trước" – công tước Anđrây nghĩ, và chàng bỗng có một cảm giác vui mừng vô cớ đầy sức xuân, cảm giác mình đã đổi mới. Và trong cùng một lúc chàng nhớ lại tất cả những giờ phút tốt đẹp nhất của đời mình. Chiến trường Auxterlitx với bầu trời cao lồng lộng, khuôn mặt đầy vẻ trách móc của vợ khi đã tắt thở,

Pie trên chuyến phà, người con gái bồi hồi rung động trước cảnh đẹp đêm ấy, và cả cái đêm hôm ấy, vầng trăng – tất cả những cái đó đều cùng hiện lên trong kí ức của chàng.

"Không, cuộc đời chưa chấm dứt ở tuổi ba mươi mốt, – công tước Anđrây đột nhiên nghĩ thầm, và ý nghĩ này có cái sức mạnh của một điều quyết định, không thể nào thay đổi được nữa. Ta biết rõ tất cả những gì ở trong ta ư ? Không đủ. Phải làm thế nào cho mọi người cũng đều biết kia : cả Pie, cả người con gái đêm nào muốn bay lên trời ; phải làm sao cho mọi người đều biết rõ ta, sao cho cuộc sống của ta trôi qua không phải chỉ vì mình ta, sao cho họ đừng sống như cô gái này, cách biệt với cuộc sống của ta như vậy, sao cho cuộc đời của ta phản chiếu lên tất cả mọi người và mọi người cùng sống chung với ta !"

(Dựa theo bản dịch *Chiến tranh và hòa bình*
của HOÀNG THIẾU SƠN, TRƯỜNG XUYÊN,
CAO XUÂN HẠO, NHỮ THÀNH
NXB Văn học, Hà Nội, 1976, tập II, tr. 242 - 249)

ruongxua.vn

Chú thích

(1) Nhan đề đoạn trích do người biên soạn đặt.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Nếu tách riêng ra, trước mắt chúng ta có phải là một bức tranh phong cảnh nên thơ do ngòi bút bậc thầy vẽ ra một cách tỉ mỉ, tinh tế không ?

Xác định thời gian và không gian nghệ thuật trong đoạn trích.

2. So sánh "lời" cây sồi già và ý nghĩ của Anđrây ở nửa đầu đoạn trích. Phải chăng đây là các hình thức độc thoại nội tâm khác nhau của nhân vật ? Tìm hiểu sự trăn trở của Anđrây lúc này.

3. Sự tương ứng giữa cây sồi đâm chồi nảy lộc và tâm trạng đổi mới của Anđrây trong nửa sau đoạn trích.

4. Vai trò của sự nhớ lại, hồi ức, liên tưởng trong độc thoại nội tâm của Anđrây. Anđrây nhớ lại những gì ? Những hồi ức đó góp sức đổi mới tâm trạng Anđrây như thế nào ? So sánh hai đoạn độc thoại nội tâm của Anđrây ở đầu và cuối đoạn trích. Phân tích sự chuyển biến trong tâm trạng Anđrây.

5. Nét đặc sắc trong độc thoại nội tâm của Tônxtôi. Nhờ độc thoại nội tâm, Tônxtôi đã thể hiện "biện chứng tâm hồn" con người như thế nào ?

6. Tìm hiểu lời người kể chuyện. Có lúc nào điểm nhìn của người kể chuyện trùng với điểm nhìn của nhân vật không ? Thái độ của tác giả đối với nhân vật.

7. Nét đặc sắc trong cách tả người của Tônxtôi. Theo Tônxtôi con người tĩnh hay động, xấu hay tốt ?

8. Tại sao có thể nói văn xuôi Tônxtôi là văn xuôi tâm lí ? Tônxtôi đã dùng những thủ pháp nghệ thuật gì để thể hiện tâm lí con người ?

9. Qua đoạn trích này ta có cảm nhận được hình bóng Tônxtôi, cá tính sáng tạo của nhà văn không ?

thuongmaitr

ĐỌC THÊM

KHÚC NHẠC THẦN KÌ

(Trích *Chiến tranh và hòa bình*)

Lẽ ra Pêchia phải biết rằng mình đang ở trong rừng với đội du kích của Đênixôp, cách đường cái một dặm, rằng mình đang ngồi trên một chiếc xe tải cướp được của quân Pháp, bên cạnh có buộc mấy con ngựa, rằng ở phía dưới là bác Côdăc Likhatsôp đang mài gươm cho cậu, rằng cái vết đen ở bên phải là một trạm kiểm lâm, và cái vệt sáng đỏ ngầu ở bên trái là một bếp lửa đang lụi dần, rằng người vừa đến tìm cái chén là một anh lính phiêu kị đang khát nước ; nhưng cậu chẳng biết gì cả và cũng chẳng muốn biết. Cậu đang sống trong một xứ sở thần kì, trong đó không có gì giống cõi thực hết. Cái vệt đen lớn có lẽ đúng là trạm kiểm lâm, nhưng cũng có thể

là một cái hang lớn dẫn đến tận lòng đất sâu thẳm. Cái vệt đỏ kia có lẽ là ngọn lửa, nhưng cũng có thể là con mắt của một con quái vật khổng lồ. Có lẽ đúng là cậu đang ngồi trên chiếc xe tải, nhưng cũng rất có thể không phải trên chiếc xe tải, mà trên một cái tháp cao ngất trời, cao đến nỗi nếu ngã xuống thì phải suốt một ngày, suốt một tháng mới đến mặt đất, cứ phải bay mãi, bay mãi mà không bao giờ chạm đất. Có thể người đang ngồi dưới gầm xe chỉ là bác Côdăc Likhatsôp thôi, nhưng cũng rất có thể đó chính là con người tốt nhất, can đảm nhất, kì diệu nhất, tuyệt vời nhất trên đời mà không ai biết đến. Có lẽ người vừa rồi đúng là một anh lính phiêu kị đi tìm chén uống nước, rồi cầm chén đi xuống hẻm núi, nhưng cũng có thể là hắn ta đã mất hút, biến hẳn đi và thật ra không hề tồn tại.

Bây giờ dù Pêchia có trông thấy gì chăng nữa cậu cũng sẽ không hề ngạc nhiên. Pêchia đang sống trong một xứ sở thần kì, trong đó cái gì cũng có thể xảy ra.

Cậu nhìn lên trời. Cả bầu trời nữa cũng thần kì như trên mặt đất. Trời đang quang dần, và trên các ngọn cây, mây lướt nhanh, như đang mở dần ra cho các vì sao xuất hiện. Đôi khi người ta có cảm tưởng là mây quang dần để lộ bầu trời trong trẻo đen kịt. Đôi khi những khoảng đen ấy lại trông như những đám mây. Đôi khi trời lại trông như cứ cao lên dần, cao lên mãi ; đôi khi bầu trời lại trông như hạ thấp hẳn xuống, đến nỗi có thể với tay đến được.

Pêchia nhắm mắt lại và bắt đầu gật gà gật gù.

Những giọt nước mưa rơi lộp bộp. Có tiếng nói chuyện rì rầm. Mấy con ngựa hí lên và quay ra đánh nhau. Đâu đây có tiếng ai ngáy.

Xoẹt, xoẹt, xoẹt, xoẹt... tiếng gươm xiết trên đá mài đều đều. Và Pêchia chợt nghe những tiếng nhạc hài hòa đồng cử một điệu tụng ca nào đấy âm hưởng ngọt ngào và trang trọng. Pêchia có khiếu âm nhạc chẳng kém Natasa, và hơn cả Nicôlai, nhưng cậu chưa bao giờ học âm nhạc, không hề nghĩ đến âm nhạc, cho nên những âm thanh đột ngột vang lên trong tâm trí cậu có vẻ mới mẻ và hấp dẫn lạ thường. Tiếng nhạc mỗi lúc một rõ. Điệp khúc lớn dần lên, chuyển từ nhạc cụ này sang nhạc cụ khác. Đó chính là lối hành nhạc thường gọi là phú cách khúc[(1)] tuy Pêchia không hề có một khái niệm gì về phú cách khúc. Tiếng các nhạc cụ đang cử khi thì giống như tiếng vĩ cầm, khi lại nghe như tiếng kèn đồng, nhưng lại hay hơn và trong trẻo hơn tiếng vĩ cầm và tiếng kèn đồng. Mỗi nhạc cụ cử một điệu riêng, và chưa cử hết một nét nhạc đã hòa với một nét nhạc khác mở đầu gần như thế, rồi

uongxua.vn

thành một nét thứ ba, rồi một nét thứ tư, và tất cả những nét nhạc ấy hòa lại làm một, rồi lại tản mác ra, để rồi lại hòa làm một, khi thì thành một điệu nhạc thánh đường trang nghiêm, khi thì lại thành một khúc khải hoàn tưng bừng, chói lọi.

"Ồ phải rồi, ta đang nghe tiếng nhạc này trong giấc mơ, Pêchia tự nhủ, người gật về phía trước. Nó ở trong tai ta đây mà. Và có lẽ đây là nhạc của ta cũng nên. Nào, cứ lại xem. Tiếng nhạc của ta ơi ! Cứ lên nào !...".

Pêchia nhắm mắt lại. Và từ khắp bốn phía, những âm thanh nghe như từ xa vẳng lại bắt đầu rung lên, hòa vào nhau, tản mát ra, lẫn vào nhau, rồi tất cả lại hòa thành điệu tụng ca ngọt ngào và trang trọng ấy. "Ồ, tuyệt quá đi mất ! Muốn bao nhiêu cũng được và muốn thế nào cũng được", – Pêchia tự nhủ. Cậu thử chỉ huy dàn nhạc khổng lồ kia.

"Nào, khẽ bớt, khẽ bớt, bây giờ thì lắng hẳn xuống đi". Và các âm thanh liền tuân theo. "Nào, bây giờ thì to hơn lên, vui hơn lên. Vui hơn nữa, hơn nữa". Và từ một nơi sâu thẳm mịt mùng đưa lên những âm thanh trang trọng mỗi lúc một thêm mạnh mẽ. "Nào, thanh nhạc bắt đầu hòa theo !" – Pêchia ra lệnh. Và từ xa xa, lúc đầu những giọng nam vang lên, rồi đến những giọng nữ. Tiếng hát to dần, to dần theo một tiến trình lên giọng đều đặn và trang nghiêm. Pêchia thấy sợ và vui trong khi lắng nghe những âm hưởng du dương lạ lùng ấy.

Điệu hát dâng lên thành một hành khúc khải hoàn trang trọng, những giọt nước rơi lộp bộp, thanh gươm xiết trên đá mài : xoẹt, xoẹt, xoẹt, và mấy con ngựa lại hí lên, đá lẫn nhau, nhưng không phá rối điệu đồng ca, mà lại nhập vào thành một bộ phận của nó.

Pêchia không biết những khúc nhạc ấy kéo dài bao lâu : cậu chỉ say sưa thưởng thức, luôn luôn lấy làm lạ về cái khoái cảm của mình và tiếc rằng không có ai để cùng chia sẻ. Tiếng nói dịu dàng của Likhatsôp làm Pêchia bừng tỉnh.

(Dựa theo bản dịch *Chiến tranh và hòa bình*.
Sách đã dẫn, Tập IV, tr.207 - 210)

Chú thích

(1) *Phú cách khúc* : lối hành nhạc trong đó có nhiều bè (giọng hát hay nhạc cụ) láy lại một chủ đề khởi đầu rồi phát triển nó ra mãi thành những đoạn phối hợp nhiều kiểu khác nhau về âm điệu, tiết tấu và hòa thanh (fugue).

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Mối quan hệ giữa cái hư và cái thực trong giấc mơ của Pêchia ?

2. Bầu trời thể hiện tâm hồn trẻ trung, giàu mơ ước của Pêchia ?

3. Năng khiếu âm nhạc của Pêchia. Cái náo nức, hồn nhiên, trẻ trung lạc quan trong tâm hồn Pêchia được thể hiện như thế nào ?

4. Nếu biết rằng đây là đêm trước trận đánh mà Pêchia anh dũng hi sinh, anh (chị) có cảm xúc gì khi nghe lại "khúc khải hoàn tưng bừng chói lọi" vang lên trong tâm hồn người chiến sĩ rất trẻ, mới 15 tuổi đó ?

5. Thái độ của tác giả đối với Pêchia ?

BÀI 6

MAC TUÊN

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

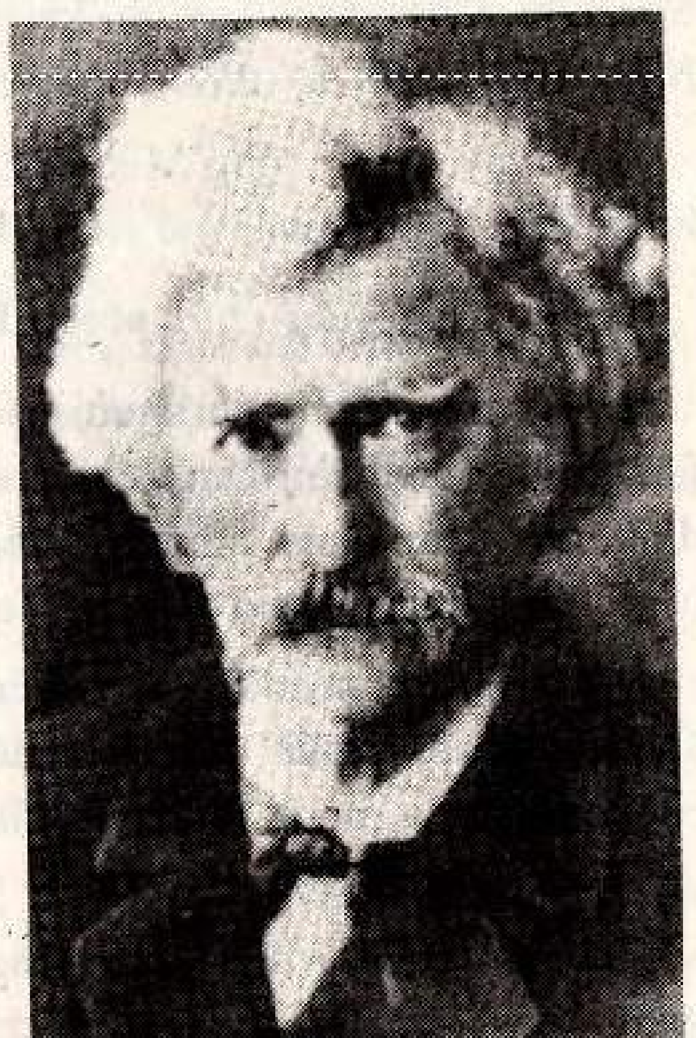

Mac Tuên là nhà văn Mĩ, một cây bút giàu chất hài hước, người đã sáng tạo nên các nhân vật thiếu nhi Tom Xoyơ và Hâc Phin đáng yêu trong các tiểu thuyết phiêu lưu của ông.

Mac Tuên có ảnh hưởng lớn đến văn học Mĩ thế kỉ XX. Có ý kiến đánh giá "người cha của *Tom Xoyơ* xuất hiện như một trong những nhà khởi xướng của tiểu thuyết hiện đại" (Rôgiê Viôlê). Thậm chí có người cho rằng "toàn bộ nền văn học Mĩ hiện đại đều bắt nguồn từ một cuốn sách của Mac Tuên nhan đề *Hâc Phin*" (Hêminguê).

tuongxua.vn

CON NGƯỜI CỦA MIỀN TÂY

Gắn bó với dòng sông Mixixipi

Mac Tuên (Mark Twain, 1835-1910) tên thật là Samuơn Langhon Clêmơnxơ (Samuel Langhorn Clemens) sinh ra tại một làng heo hút bên một nhánh của con sông Mixixipi hùng vĩ chảy suốt từ Bắc đến Nam rồi đổ ra vịnh Mêhicô. So với dải ven biển Đại Tây Dương trù phú ở phía Đông, miền này được coi là miền Tây, tuy nó nằm ở giữa nước Mĩ, để rồi xa nữa là miền Viễn Tây về phía Thái Bình Dương.

Cuối năm 1839, gia đình ông dọn đến Hanniban, thị trấn nhỏ bên sông Mixixipi, bên kia bờ là những vạt rừng, những cánh đồng cỏ, các trang trại. Thời thơ ấu của nhà văn, từ bốn đến mười hai tuổi, đã trôi qua tại đây, cho tới khi cha mất; sau đó, cậu thiếu niên con nhà nghèo ít được học hành này phải đi đây đó làm nhiều nghề để kiếm ăn.

Năm 1857, Mac Tuên tập sự rồi làm phụ việc lái tàu trên sông Mixixipi. Công việc này chỉ kéo dài bốn năm cho tới khi Chiến tranh Nam–Bắc(1) nổ ra, đường sông tắc nghẽn.

thuongmaitr

Tuy vậy, dòng sông Mixixipi vẫn mãi mãi là hình ảnh quê hương miền Tây không phai mờ trong kí ức của ông.

Cuộc sống giàu chất phiêu lưu

Đó là đặc điểm của người Mĩ miền Tây thời đại Mac Tuên. Một phần cũng do hoàn cảnh chi phối, xã hội lúc này chưa phải đã ổn định, luật pháp chưa vươn tới khắp nơi. Ở quê hương Mac Tuên, người ta đi cày cũng thường mang theo khẩu súng trên vai.

Năm mười tám tuổi, Mac Tuên lang thang khắp vùng vừa để kiếm ăn, vừa để thỏa mãn mơ ước phiêu lưu. Được ít lâu, ông định đi một chuyến thật xa mong tìm cơ hội làm giàu, nhưng khi bước chân xuống tàu trên sông Mixixipi lại đổi ý và chuyển sang tập sự nghề lái tàu.

Sau khi rời bỏ nghề này, ông phiêu dạt đến tận những dãy núi miền Viễn Tây để tìm vàng, nhưng không thành công. Cuối cùng ông kiếm được việc trong nghề báo chí, làm phóng viên đi nhiều nơi trong

nước và sang cả châu Âu. Chất phiêu lưu trong cuộc đời ông không mất đi mà chuyển qua một giai đoạn mới.

NHÀ VĂN CỦA MIỀN TÂY

Bút danh "Mac Tuên"

Những năm tháng lênh đênh trên dòng sông Mixixipi đã gợi ý cho nhà văn chọn bút danh này. "Mac Tuên" là thuật ngữ trong nghề hàng hải, chỉ độ sâu tương đương bốn mét. Người dò sông biển thường hô tiếng ấy để báo cho lái tàu biết là đường đi an toàn. Mac Tuên trở thành nổi tiếng với các tiểu thuyết *Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoyơ* (1876) và *Những cuộc phiêu lưu của Hâc Phin* (1884).

Đề tài miền Tây

Từ khi lập quốc (1776), tuy đã thoát khỏi ách thực dân Anh, nước Mĩ vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hóa du nhập từ "mẫu quốc". Những bản sắc của vùng đất bao la này bị lấn át dần và dạt về miền Tây.

Các tiểu thuyết của Mac Tuên mang đậm tính chất Mĩ với khung cảnh thiên nhiên tuyệt vời của miền Tây, bên dòng sông Mixixipi, mảnh đất phiêu lưu của các chú bé Tom Xoyơ và Hâc Phin; đây là hình ảnh nước Mĩ "thật sự" thời đó, còn hơi hoang dã, như khi người Anh chưa áp đặt nền "văn minh" của họ, khác với dải đất miền Đông đang chuyển mạnh trên con đường công nghiệp hóa.

Cùng với khung cảnh thiên nhiên ấy là các nhân vật và cuộc sống miền Tây, ít nhiều sống ngoài vòng pháp luật, ham thích phiêu lưu mạo hiểm, trong không khí dân dã chẳng thiếu những chuyện hoang đường, rùng rợn mang màu sắc huyền thoại.

Trong tiểu thuyết của Mac Tuên, ta gặp các nhân vật thổ dân da đỏ, nguyên là những chủ nhân của châu lục này, và các nhân vật da đen, những nạn nhân đau khổ của chế độ phân biệt chủng tộc ở Mĩ thời ấy.

Văn phong đổi mới

Mac Tuên phê phán nền "văn minh" tư bản đang xâm nhập vào nước Mĩ và bênh vực những người da đen. Đó là một thái độ dũng cảm lúc bấy giờ. Ông sử dụng ngôn ngữ dân gian, lối nói dân gian, đối lập với văn phong trang trọng chịu ảnh hưởng của một bộ phận văn học Anh du nhập vào Mĩ.

Nhà văn khai thác chất hài hước đặc biệt Mĩ. Chất hài hước này có liên quan đến cái hài mà có người đã gọi là "nhân vật truyền thống của miền Tây".

Nhiều nhân vật của Mac Tuên bụng nghĩ thế nào là nói bật ra như thế, không biết quanh co, trừ những kẻ cố tình che giấu bụng dạ của mình. Phản ứng tâm lí này càng rõ nét khi nhà văn khéo chọn nhân vật trung tâm là những thiếu nhi. *Tom Xoyơ* và *Hâc Phin* mang dáng dấp các truyện viết cho thiếu nhi, nhưng người lớn đọc cũng thích thú ; nội dung lại nêu nhiều vấn đề xã hội của đất nước buộc người lớn phải suy nghĩ. Bằng cách lựa chọn thể loại này và biện pháp phản ứng tâm lí bột phát nói trên, Mac Tuên nói lên được những suy nghĩ tiến bộ rất khó nói thẳng ra trong hoàn cảnh bấy giờ.

*

* *

Tóm tắt tác phẩm
Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoyơ

Tiểu thuyết gồm 35 chương và một lời bạt. Tại thị trấn Xên Pitơxbơ bên dòng sông Mixixipi có chú thiếu niên Tom Xoyơ hiếu động, tinh nghịch, ham thích phiêu lưu, ở với bà dì thương cháu nhưng rất khó tính. Tom có bạn thân là Hâc Phin, đứa trẻ sống vất vưởng trong thị trấn.

Một hôm, lang thang qua vườn nhà thẩm phán Giep Thatchơ, Tom thoáng nhìn thấy cô bé Becky có đôi mắt xanh tuyệt vời, liền mê tít, giở đủ trò "trổ tài" để chinh phục "người đẹp" (xem bài giảng văn

thuongmaitr

Mải mê chinh chiến và yêu đương) và chịu bao đau khổ (xem bài đọc thêm *Vị anh hùng bị sặc nước*).

Vào một đêm khuya thanh vắng, Tom cùng Hắc Phin mang con mèo chết ra ngoài nghĩa địa để làm phép chữa mụn hạt cơm, tình cờ được chứng kiến mấy kẻ ra đào trộm xác, dẫn đến xô xát, gã Giô lai da đỏ giết chết Rôbinxơn, sau đó tìm cách đổ tội cho Map Potơ. Hai đứa trẻ sợ bị trả thù, không dám hé răng tiết lộ với ai, nhưng Tom đau khổ dằn vặt khôn nguôi (xem bài đọc thêm *Lương tâm cắn rứt*).

Rồi Tom cùng Hắc Phin và đứa bạn thân khác là Giô Hacpơ bỏ nhà ra đi đến hòn đảo Giăcxơn cây cối hoang vu cách đó mấy dặm để "làm tướng cướp", giống như trong các tiểu thuyết phiêu lưu mà Tom đã đọc, vì theo chúng, thà được một năm làm nghề tướng cướp, lấy của kẻ giàu giúp đỡ người nghèo còn hơn làm tổng thống Mĩ suốt đời. Mấy ngày sau, bọn trẻ trở về đúng lúc mọi người đang tổ chức lễ tang vì tưởng chúng đã chết. Ai nấy sững sờ mừng rỡ, còn bọn trẻ con thì xem chúng như những vị anh hùng.

uongxua.vn

Một lần nữa Tom trở thành anh hùng hào quang chói lọi khi đứng trước tòa hôm xét xử vụ án mạng, chú đã dũng cảm tố cáo tên Giô lai da đỏ khiến hắn hốt hoảng bỏ chạy và thế là Map Potơ được giải oan.

Tom Xoyơ và Hắc Phin còn nhiều cuộc phiêu lưu khác, nào là cùng nhau đi tìm của chôn giấu, nào là theo dõi bọn trộm cướp, bọn này có liên quan đến tên Giô lai da đỏ... Rồi trong một chuyến cùng các bạn bè đi chơi cắm trại, Tom và cô bé Becky bị lạc trong hang sâu, nhân đó tình cờ tìm ra sào huyệt của tên Giô... Cuối cùng là cái chết đáng kiếp của Giô khi cửa hang bị xây bịt kín.

Chú thích

(1) *Chiến tranh Nam – Bắc :* cuộc nội chiến kéo dài từ 1861 đến 1865 giữa các bang miền Nam chủ trương duy trì và các bang miền Bắc chủ trương hủy bỏ chế độ nô lệ. Cuộc nội chiến chấm dứt với sự thắng lợi của miền Bắc.

MẢI MÊ CHINH CHIẾN VÀ YÊU ĐƯƠNG[1]

(Trích *Tom Xoyơ*)

Tom đi vòng khu nhà mình rồi rẽ quặt vào một con đường nhỏ lầy lội phía sau chuồng bò của dì Poly[2]. Giờ đây yên chí không còn bị bắt và trừng phạt nữa, chú rảo bước về phía khu đất rộng trong làng, nơi tụ họp của bọn con trai, chia thành hai đội "chiến binh", hẹn nhau trước đến đấy để giao chiến. Tom là Tướng chỉ huy một trong hai đội quân đó. Giô Hacpơ (thằng bạn thân) là Tướng chỉ huy đội quân kia. Hai vị đại tướng ấy không thèm hạ mình đích thân xông vào đánh nhau – việc này thích hợp với lũ tiểu yêu hơn – mà cùng nhau ngồi trên một mô đất cao để chỉ huy tác chiến thông qua những sĩ quan tùy tùng. Sau một trận ác chiến kéo dài, quân Tom đại thắng. Hai bên kiểm số binh sĩ tử trận, trao đổi tù binh, thỏa thuận với nhau về điều khoản cuộc tranh chấp sắp tới và ấn định ngày giờ sẽ tái chiến. Sau đó quân đội hai bên xếp thành hàng ngũ rời trận địa, còn Tom trở về nhà một mình.

Khi đi qua nhà Giep Thatchơ, Tom thấy trong vườn có một cô bé chú chưa gặp bao giờ[3], một cô bé tuyệt xinh, mắt xanh biếc, bộ tóc vàng tết thành đôi bím dài, mặc chiếc áo mùa hè màu trắng và chiếc quần thêu. Lần này, vị anh hùng vừa đại thắng chưa bắn một phát súng nào đã ngã gục. Hình ảnh cô bé Amy Lorenxơ nhòa ngay trong trái tim chú, không còn lưu lại một dấu vết nào nữa. Trước đây chú đã tưởng mình yêu cô ta đắm đuối say mê, chú xem mối tình của mình như một cái gì thiêng liêng ghê gớm; thế mà bây giờ té ra đó chỉ là chút tình vụn thoáng qua. Chú đã mất nhiều tháng ròng để chinh phục cô bé, và cô ta cũng chỉ mới bộc lộ tình yêu vừa mới cách đây một tuần lễ. Chú là chàng trai sung sướng và kiêu hãnh nhất

trần gian vẻn vẹn có bảy ngày ngắn ngủi, vậ giờ đây, chỉ trong chốc lát, hình ảnh cô ta đã rời khỏi trái tim chú như người khách lạ sau khi tình cờ ghé thăm.

Chú mê tít, lấm lét nhìn nàng tiên mới giáng trần kia cho đến khi thấy cô bé đã phát hiện ra mình; rồi vờ như không biết có mặt cô ta, chú bắt đầu ra sức "trổ tài" bằng đủ trò trẻ con nực cười để làm cho cô ta phải khâm phục. Chú tiếp tục cái trò điên rồ lố lăng đó một hồi ; nhưng giữa lúc đang biểu diễn một ngón nhào lộn nguy hiểm, chú liếc mắt nhìn thấy cô bé đi vào trong nhà. Tom bước tới ngả người vào hàng rào, buồn rầu và hi vọng cô bé nán lại thêm chốc lát. Cô bé dừng lại một lúc ở bậc thềm rồi đi về phía cửa. Tom thở dài đánh sượt một cái khi cô ta đặt chân lên ngưỡng cửa. Nhưng nét mặt chú bỗng tươi hẳn lên, bởi vì trước khi vào khuất trong nhà, cô bé vứt qua hàng rào một bông hoa păng-xê[4].

Chú bé chạy vòng quanh đến cách bông hoa độ vài bước thì dừng lại, lấy tay che phía trên mắt và bắt đầu nhìn xuống cuối phố như vừa phát hiện điều gì thú vị diễn ra ở phía đó. Bây giờ thì chú nhặt một cọng rơm, và bắt đầu cố ngửa mặt lên trời, giữ cho cọng rơm được thăng bằng, rồi lắc người mỗi lúc một nhích lại gần bông hoa păng-xê, cuối cùng chú đè bàn chân đi đất của mình lên bông hoa, dùng ngón chân khéo léo quặp lấy vật báu kia rồi cứ thế nhảy lò cò đi thẳng, và đến chỗ góc đường thì lẩn mất. Nhưng chỉ một phút thôi – đủ thì giờ để nhét bông hoa vào bên trong áo, gần ngay trái tim, hay gần dạ dày chưa biết chừng, vì chú không hiểu biết lắm về các bộ phận trong cơ thể con người; và được cái cũng chẳng lấy gì làm khó tính.

Chú quay trở lại quanh quẩn mãi ở chỗ hàng rào, tiếp tục "trổ tài" như lúc trước cho tới sẩm tối, nhưng cô bé chẳng thấy ló mặt ra lần nào nữa, tuy rằng Tom hi vọng cô bé vẫn đứng nấp sau một cửa sổ nào đó, thấy rõ tình ý của mình và chú được an ủi đôi phần. Cuối cùng, chú miễn cưỡng phóng về nhà, trong đầu óc đáng thương tràn đầy ảo ảnh.

Suốt bữa tối hôm đó, Tom vui như sáo đến nỗi dì Poly phải ngạc nhiên không hiểu "thằng bé có chuyện gì".

(Dựa theo bản dịch của
NGỤY MỘNG HUYỀN và HOÀNG VĂN PHƯƠNG
Tom Xoyơ, NXB Văn học, Hà Nội, 1979 ;
có tham khảo nguyên bản tiếng Anh)

Chú thích

(1) Đoạn này trích trong chương III, chương này có tiêu đề là *Mải mê chinh chiến và yêu đương*. (2) *Dì Poly :* bà dì của Tom Xoyơ. (3) Cô bé là Becky, con của thẩm phán Giep Thatchơ, về sau chuyển đến học cùng lớp với Tom rồi hai đứa "đính hôn" với nhau. (4) *Hoa păng–xê :* một loại hoa như hình cánh bướm, rất đẹp.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Căn cứ vào nhan đề của đoạn trích và cũng là của chương III, tìm hiểu : a) bố cục chính (hai phần) của đoạn văn này ; b) ý nghĩa nghệ thuật của việc kết hợp hai sự kiện chinh chiến và yêu đương ở đây đối với hình tượng Tom Xoyơ ; c) lí do vì sao nhà văn bố trí độ lệch dài ngắn khác nhau giữa hai sự kiện ấy.

2. Chứng minh rằng trong phần thứ nhất : a) nhà văn chỉ kể (hầu như không có tả) và kể rất lướt nhằm rút ngắn sự kiện chinh chiến ; b) hình tượng Tom Xoyơ hiện lên vừa như trẻ con, vừa như người lớn ; c) câu cuối cùng có giá trị chuyển dần sang phần thứ hai một cách tự nhiên.

3. Tại sao nhà văn dành đoạn khá dài gợi lại "mối tình" của Tom Xoyơ với cô bé Amy Lorenxơ ở đầu phần thứ hai ? Phân tích tính chất vừa người lớn vừa trẻ con trong "tình yêu" của Tom Xoyơ qua : a) diễn biến tâm lí của Tom ; b) hành động của Tom.

4. Nêu lên tất cả những chi tiết tương phản ở phần thứ hai được người kể chuyện sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật để tạo ra nụ cười hài hước đối với chuyện "yêu đương" của Tom. Chứng minh cái hài hước của Mac Tuên ở đây không mang tính chất phê phán Tom, mà chỉ là nụ cười hóm hỉnh, nhân hậu.

thuongmaitr

ĐỌC THÊM

VỊ ANH HÙNG BỊ SẶC NƯỚC[1]

(Trích *Tom Xoyơ*)

Tom đi lang thang, tránh xa những nơi bọn con trai thường hay lui tới và tìm những chốn cảnh vật tiêu điều phù hợp với tâm trạng mình. Dưới sông có một bè gỗ như chào mời, chú liền xuống ngồi ở mép bè, ngắm nhìn mặt nước mênh mang ảm đạm, lúc đó chỉ muốn có thể chết đuối quách cho xong, bất thình lình và không hay biết, chẳng phải chịu đựng thể thức bất tiện do tạo hóa bày đặt ra. Chú chợt nhớ đến bông hoa của mình. Chú lấy bông hoa ra, nhàu nát và úa tàn, và hoa làm tăng lên ghê gớm niềm hạnh phúc u uất. Chú băn khoăn chẳng biết nếu rõ cảnh ngộ như thế này *nàng* có thương mình không ? Chẳng biết *nàng* có khóc và cầu mong được quyền quàng tay ôm cổ mình để an ủi mình không ? Hay *nàng* sẽ quay lưng đi một cách lãnh đạm như tất cả cõi đời trống rỗng này ? Hình ảnh ấy thống khổ mà dịu ngọt làm sao khiến chú cứ ấp ủ vuốt ve, lật đi lật lại mãi theo mọi sắc thái mới mẻ khác nhau cho đến khi cạn kiệt mới thôi. Cuối cùng chú thở dài đứng lên và bước đi trong đêm tối.

truongxua.vn

Vào khoảng chín rưỡi, mười giờ, chú đi dọc theo đường phố vắng tanh đến nơi Người Đẹp Vô Danh ở ; chú dừng lại một lúc ; tai không nghe thấy tiếng động nào ; một ngọn nến hắt ánh sáng lờ mờ lên bức rèm ở cửa sổ gác hai. Sự có mặt thiêng liêng đấy chăng ? Chú trèo qua hàng rào, rón rén luồn qua đám cây đến dưới chiếc cửa sổ ấy ; chú hồi hộp ngước mắt nhìn lên rất lâu ; rồi chú nằm dài xuống đất ngay bên dưới, mặt ngửa lên trời, đôi bàn tay chắp lại để trên ngực và cầm bông hoa tội nghiệp úa tàn. Và chú chỉ muốn chết ngay như vậy – khỏi cái thế giới lạnh lẽo, trên đầu không mái nhà che, không có bàn tay bè bạn lau những giọt mồ hôi toát ra trên trán người sắp chết, không có bộ mặt thân yêu thương hại cúi xuống với mình khi bắt đầu cơn hấp hối. Và *nàng* sẽ thấy mình như thế khi nhìn ra ngoài buổi sớm mai đẹp trời, mà chao ôi ! Liệu nàng có rỏ một giọt lệ nhỏ nào lên cái xác không hồn tội nghiệp này, liệu nàng có khẽ thở dài một tiếng khi nhìn thấy cuộc đời trẻ trung rực rỡ bị chôn vùi một cách phũ phàng đang lúc nửa chừng xuân này hay không ?

Cửa sổ mở toang, tiếng nói the thé của người hầu gái làm ô trọc cả sự yên tĩnh thiêng liêng và nước đổ xuống như suối vào cái xác nằm sóng soài của anh chàng "tử vì đạo" !

Vị anh hùng bị sặc nước vội đứng phắt dậy, phun phì phì. Có tiếng như tiếng đạn rít trong không khí, xen lẫn tiếng lầm bầm chửi rủa, sau đó là tiếng kính loảng xoảng, và một bóng đen nhỏ, lờ mờ, nhảy qua hàng rào rồi biến vút vào trong đêm tối.

Một lát sau, Tom cởi áo quần đi ngủ, khi mang chỗ quần áo ướt sũng ra xem xét dưới ánh sáng ngọn nến mỡ bò tù mù thì Xit(2) chợt thức dậy, ví thử Xit có ý nghĩ lờ mờ muốn nói "bóng gió" gì thì cũng phải thay đổi ý kiến vì trong mắt Tom có cái gì trông rất đáng sợ.

(Dựa theo bản dịch của
NGỤY MỘNG HUYỀN và HOÀNG VĂN PHƯƠNG.
Tom Xoyơ. Sách đã dẫn)

Chú thích

(1) Đoạn này trích trong chương III có nhan đề *Mải mê chinh chiến và yêu đương*. Tom suýt bị dì Poly đánh oan vì tội làm vỡ lọ đường. Chú buồn bực bỏ đi. Tiêu đề "Vị anh hùng bị sặc nước" là do người biên soạn đặt. (2) *Xit* : đứa em cùng mẹ khác bố với Tom và cũng ở với dì Poly.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Chứng minh rằng có thể xác định bố cục của đoạn văn này vừa trên cơ sở diễn biến tâm lí, vừa căn cứ vào các bước hành động của Tom Xoyơ.

2. Liệt kê những câu là lời của người kể chuyện nhưng lại được kể bằng từ ngữ và giọng điệu của Tom Xoyơ, và nêu lên giá trị nghệ thuật của lối kể này.

3. Nêu lên và phân tích các chi tiết thể hiện nụ cười hài hước mà nhân hậu của người kể chuyện đối với nhân vật Tom Xoyơ.

ĐỌC THÊM

LƯƠNG TÂM CẮN RỨT(1)

(Trích *Tom Xoyơ*)

Đã mang điều bí mật ghê gớm trong lòng(2) lại thêm bị lương tâm cắn rứt(3), Tom sau đó ngủ không yên mất đến một tuần lễ, và một hôm vào lúc ăn sáng, Xit nói :

"Tom ơi, khi ngủ anh cứ rúc đầu lung tung, miệng nói lảm nhảm, làm tôi mất ngủ gần hết cả đêm".

Tom tái mặt cúi nhìn xuống đất.

"Đây là một triệu chứng xấu", dì Poly nghiêm giọng nói, "Tom, cháu có chuyện gì lo nghĩ thế ?".

"Không. Không có chuyện gì đâu ạ". Nhưng bàn tay Tom run lên làm đổ cả cà phê.

"Và anh lảm nhảm những cái gì không hiểu", Xit nói. "Đêm qua anh nói : Máu đây, máu đây, chính là máu đây ! Anh cứ nói thế mãi. Rồi anh lại nói : Đừng giày vò em như vậy. Em xin kể lại ! Kể lại gì ? Anh định kể lại gì mới được chứ ?".

Mọi vật quay cuồng lảo đảo trước mặt Tom. Chẳng biết nói gì bây giờ, nhưng may sao nét mặt dì Poly bỗng tươi hẳn lại, và bà gỡ thế bí cho Tom mà không biết. Bà nói :

"Thôi ! Lại do cái vụ án mạng khủng khiếp kia chứ gì. Ngay chính tao đêm nào cũng nằm mơ thấy. Có khi tao nằm mơ thấy tao là kẻ giết người".

Mary[4] cũng nói cô bị ảnh hưởng rất mạnh giống như thế. Xit có vẻ hết thắc mắc. Tom liền chuồn thẳng nhưng không quá hấp tấp để khỏi bị nghi ngờ, sau đó chú kêu đau răng đến một tuần lễ và đêm nào cũng buộc quai hàm lại. Chú có ngờ đâu đêm nằm Xit vẫn theo dõi, và thường kéo cái băng buộc kia ra, rồi nằm chống khuỷu tay nghiêng mình ghé tai lắng nghe một lúc lâu, sau đó kéo cái băng lại như cũ. Nỗi đau khổ về tinh thần của Tom cũng nguôi dần và cái trò đau răng cũng đâm phiền, không diễn tiếp nữa. Nếu Xit có thật khám phá ra được điều gì trong những lời nói lảm nhảm của Tom thì cũng giữ lấy riêng mình biết mà thôi.

Tom cảm thấy các bạn học ở trường như chẳng bao giờ bỏ chơi trò tổ chức điều tra những vụ mèo chết, điều đó khiến cho đầu óc chú lúc nào cũng băn khoăn lo lắng. Xit nhận thấy Tom chẳng bao giờ đóng vai nhân viên điều tra những vụ ấy, mặc dầu trước kia chú vẫn có thói quen cầm đầu trong các cuộc chơi mới ; nó còn nhận thấy Tom chẳng bao giờ đóng vai người làm chứng, đó là điều rất lạ ; và Xit cũng để ý thấy rằng Tom ghét ngay cả những trò chơi điều tra và luôn tìm cách tránh không tham gia. Xit lấy làm lạ nhưng chẳng nói năng gì. Tuy nhiên, những cuộc điều tra chơi mãi cuối cùng cũng chán và thôi không còn dằn vặt lương tâm Tom nữa.

Suốt thời gian buồn phiền đó, cứ một hai ngày, hễ có dịp thuận tiện là Tom lại đi đến trước cái cửa sổ con có lưới sắt ở nhà lao để lén lút luồn vào cho "tên sát nhân"[5] những món quà nho nhỏ mình xoay xở được. Nhà lao chỉ là cái nhà gạch nhỏ lụp xụp xây trên một bãi lầy ở rìa làng, và chẳng có ai canh gác ; vả chăng ít khi có người bị giam tại đây. Những việc biếu xén quà cáp làm cho Tom thấy lương tâm đỡ cắn rứt rất nhiều.

(Dựa theo bản dịch của
NGỤY MỘNG HUYỀN và HOÀNG VĂN PHƯƠNG
Tom Xoyơ. Sách đã dẫn)

Chú thích

(1) Đoạn này trích ở chương XI có nhan đề *Lương tâm cắn rứt*. (2) Tom biết rõ tên Giô lai da đỏ là kẻ giết Rôbinxơn, nhưng sợ bị trả thù nên thề giữ kín trong lòng. (3) Vì không dám tố giác tên giết người. (4) *Mary :* con gái của dì Poly. (5) *"Tên sát nhân" :* Map Potơ bị nghi oan là kẻ giết người.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Đặc điểm cách xây dựng nhân vật của Mac Tuên với các nhân vật bụng nghĩ sao nói bật ra như vậy thể hiện trong đoạn văn này ở khía cạnh nào ?

2. Phân tích tâm hồn tốt đẹp của chú bé tinh nghịch Tom Xoyơ.

BÀI 7

TAGO

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

I – Cuộc đời

Rabinđranat Tago[1] (Rabindranâth Tagore, 1861 - 1941), nhà thơ lớn, nhà văn hóa lỗi lạc của Ấn Độ. Ông sinh ngày 7 tháng 5 năm 1861 tại Cancutta, bang Bengan và mất tại đây ngày 7 tháng 8 năm 1941.

Tago xuất thân trong một gia đình quý tộc Bàlamôn yêu nước. Cha là Đêvenđranat Tago (1817–1905), nhà cải cách xã hội nổi tiếng trong Hội Brama Xômagiơ(2).

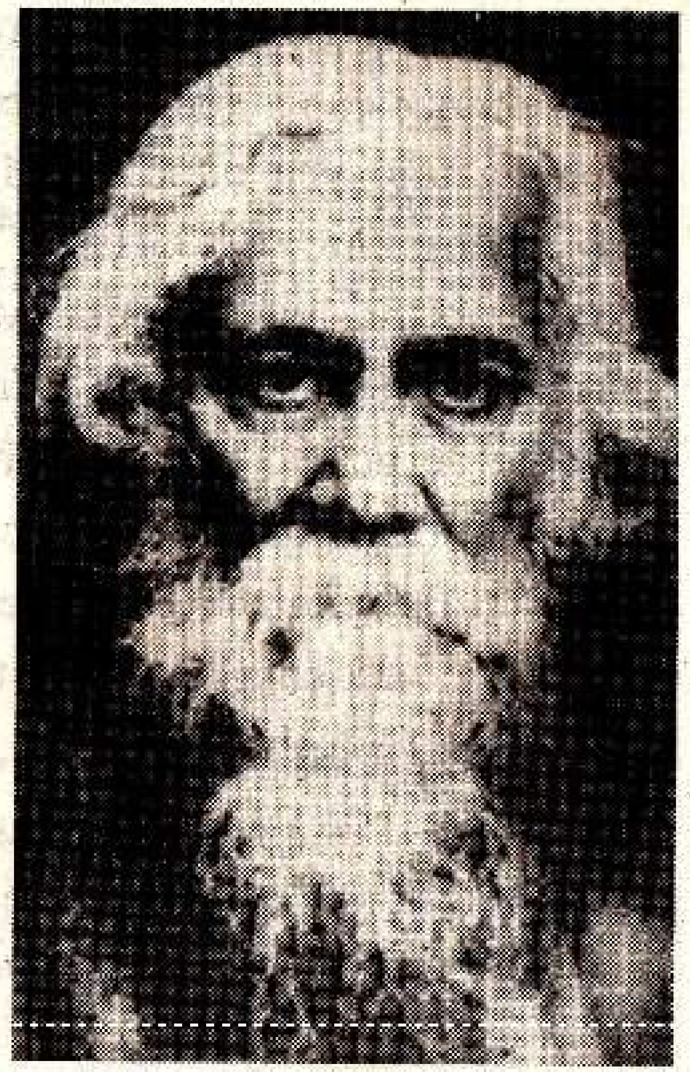

Thuở bé, Tago thông minh, cần cù, hiếu học. Ông thích tự học, nổi tiếng giỏi văn nhất Bengan. Tago tự học ngoại ngữ, 11 tuổi dịch *Macbet* của Sêcxpia ra tiếng Bengan. Ở tuổi thanh niên, Tago đã dịch thông thạo nhiều tác phẩm của các nhà văn châu Âu. Tago còn chịu khó học hỏi những người lao động đến giúp đỡ trong gia đình. Cậu bé Tago thường thích nghe họ kể những mẩu chuyện trong sử thi *Ramayana*, nghe họ hát những bài hát dân ca đầy chất trữ tình, giàu lòng yêu nước.

Tính tình Tago hiền hậu, hay xúc động, thích trầm tư mặc tưởng. Tuổi bốn mươi, Tago gặp cảnh đau buồn, nhiều người thân trong gia đình lần lượt vĩnh biệt ông. Năm 1902 vợ chết, 1904 con gái thứ hai chết, 1905 cha và anh trai qua đời, 1907 con trai đầu lòng cũng mất. Từ đó, Tago càng buồn phiền, thích ngồi hàng giờ trên bao lơn nhà mình để suy tư và ngắm cảnh vật. Lúc về già vẫn thích dạo chơi trong rừng, thích ngắm hoa, nghe chim muông ca hát.

Cuộc đời và cá tính đó của Tago có ảnh hưởng không nhỏ trong tư tưởng và tác phẩm văn hóa nghệ thuật của ông.

II – Tư tưởng

1. Thuở nhỏ Tago được cha quan tâm giáo dục, thường theo cha đi du lịch khắp đất nước, tham dự các cuộc hội thảo mít tinh chính trị. Đó là dịp tốt, tạo cho Tago tiếp nối ý chí và sự nghiệp yêu nước

của người cha thân yêu. Tago hoạt động xã hội và chính trị khá sớm. Năm 1880 ông tham dự Đại hội đảng Quốc đại[3]. Năm 1905, Tago xuống đường cùng nông dân biểu tình chống thực dân Anh và ủng hộ phong trào yêu nước do Mahatma Ganđi (1869–1948) lãnh đạo trong những năm 1920 –1921[4]. Từ 1916, Tago lần lượt đến thăm nhiều nước trên thế giới như Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Liên Xô, Nhật Bản, Việt Nam... Đến đâu ông cũng làm nhiệm vụ con ong hút mật ngọt để bồi bổ cho nền văn hóa nước nhà. Ông còn diễn thuyết chống chủ nghĩa đế quốc một cách sôi nổi và đầy nhiệt huyết. Trong Đại chiến thế giới thứ hai, mặc dù bị mù lòa, đang nằm trên giường bệnh, Tago vẫn chịu khó sáng tác thơ ca lên án chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới.

2. Tago – "nhà nhân đạo chủ nghĩa vĩ đại" như Giaoahaclan Nêru (1889–1964), nhà cách mạng lỗi lạc của Ấn Độ, đã nói. Tago ca ngợi tình yêu thương cao cả giữa con người một cách chân thành, rộng mở với lòng từ bi và đức tin của truyền thống tôn giáo Ấn Độ. Ông tiếp thu những nét tích cực trong chủ nghĩa nhân đạo phương Tây, như đòi giải phóng cá tính, đề cao tinh thần tự giác, đấu tranh cho tự do, đòi công bằng bác ái, tin ở sức mạnh con người. Ông cho rằng con người là đáng tôn thờ nhất. Vì vậy ông đề xướng "tôn giáo Con người". Tago cũng luôn luôn quan tâm đến tầng lớp nhân dân lao động cùng khổ (paria) Ấn Độ. Ông lập trường Santinikêtan (chốn hòa bình) tại trang trại gia đình để nuôi dạy con em nông dân nghèo khổ. Ông thực hiện phương châm giáo dục kết hợp lao động sản xuất và xã hội.

Tư tưởng nhân đạo của Tago đã biểu hiện sâu sắc và cụ thể trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác của ông.

III – Sự nghiệp sáng tác

Sự nghiệp sáng tác văn học của Tago rất lớn. Ông là người đầu tiên ở châu Á được tặng giải thưởng Nôben về văn chương năm 1913 với tập *Thơ Dâng* (Gitanjali)[5].

Thành tựu xuất sắc của ông là thơ, ông để lại 52 tập thơ. Ngoài *Thơ Dâng* còn có *Người làm vườn* (1914), *Mùa hái quả* (1915), *Trăng non* (1915), *Tặng phẩm của người yêu* (1918) là những tác phẩm tiêu biểu.

Tago viết kịch khá sớm, vở kịch đầu tay *Sự trả thù của tự nhiên* (1883), tiếp đó nhiều vở kịch xuất sắc khác lần lượt ra đời như *Vua và hoàng hậu* (1889), *Lễ máu* (1890), *Sitra* (1914), *Xuân tuần hoàn* (1922), v.v... tất cả có 42 vở.

Tago viết 12 bộ tiểu thuyết nổi tiếng. *Gôra, Đắm thuyền, Binôdini*, ra đời vào những năm 1905 – 1910. Ông còn để lại gần 100 truyện ngắn, hàng trăm ca khúc, hàng nghìn bức họa đang được giữ gìn trong các bảo tàng mĩ thuật.

Những công trình văn học nghệ thuật mà Tago để lại nói lên tài năng và sức sáng tạo vô tận của ông. Tập *Thơ Dâng* được nhân dân Ấn Độ xem là "kì công thứ hai" của văn học Ấn Độ[6]. Ông xứng đáng là một trong những thiên tài của nhân loại ở thế kỉ XX. Năm 1961 Tổ chức Văn hóa, khoa học, giáo dục của Liên hiệp quốc (UNESCO) đã kỉ niệm 100 năm ngày sinh của ông.

truongxua.vn

Chú thích

(1) *Tago :* tiếng Phạn gọi là Thâkur - tước hiệu của đẳng cấp quý tộc Bàlamôn. Rabinđranat nghĩa là Chúa mặt trời. (2) *Hội Brama Xômagiơ* (Brahma Somaj) : tổ chức cải cách xã hội và tôn giáo Ấn Độ chủ trương chỉ tôn thờ một đấng tối cao là Brama, do Ram Mohan Roi (1799 – 1833) sáng lập năm 1828. Sau này cha Tago cũng trở thành lãnh tụ của phong trào này. (3) *Đảng Quốc đại* : tên gọi tắt của đảng Quốc dân đại hội thành lập năm 1855, chủ trương đấu tranh đòi Ấn Độ độc lập. Hiện nay đảng Quốc đại chia làm hai đảng. Đảng Quốc đại (I) theo tư tưởng của cố thủ tướng Inđira Ganđi. (4) Mahatma Ganđi tên thật Mohandas Karamchand Gandhi. *Mahatma* có nghĩa là tâm hồn vĩ đại. Ông xuất thân gia đình quyền quý, làm luật sư ở Nam Phi. Ông là nhà cách mạng vĩ đại của Ấn Độ, đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống

thực dân Anh và buộc chúng trao trả quyền độc lập cho Ấn Độ vào năm 1947. (5) *Thơ Dâng :* tiếng Phạn là Gitanjali : Tago muốn dâng hiến cho đời, cho cuộc sống, cho nhân loại khúc ca mang niềm khát vọng của mình và của mọi người. Tác phẩm có 103 bài thơ do Tago chọn trong số thơ của ông viết bằng tiếng Bengan từ năm 1890 trở đi dịch ra tiếng Anh. Năm 1913 xuất bản ở Luân Đôn (Anh), ngay năm đó được tặng giải thưởng Nôben về văn chương. Từ đó *Thơ Dâng* được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. (6) Ở đây có nghĩa xem *Thơ Dâng* chỉ đứng sau tác phẩm *Socuntola* của Kaliđasa – người được mệnh danh là "Hoàng đế thơ".

GIẢNG VĂN

28 [1]

Thơ tình trong sáng tác của Tago chiếm một vị trí quan trọng. Quan niệm yêu đương của ông rất đúng đắn và tiến bộ, có thể rút ra nhiều bài học quý báu.

Ông viết thơ tình vào tuổi 50, mà thơ vẫn tươi trẻ, hồn nhiên, đằm thắm và còn sung sức chẳng kém gì Henrich Haino (1797 – 1856), nhà thơ lớn Đức.

Tago dành riêng cho chủ đề này hai tập thơ giá trị : *Người làm vườn, Tặng phẩm của người yêu,* ngoài ra rải rác trong các tập thơ khác như *Những con chim bay lạc, Người thoáng hiện* v.v... Trong số đó, tất thảy tinh hoa ông đều dồn vào tập *Người làm vườn.*

Bài 28 trích dưới đây là bài thơ được xếp vào một trong những bài thơ tình hay nhất trên thế giới.

*

* *

Đôi mắt băn khoăn của em buồn,
Đôi mắt em muốn nhìn vào tâm tưởng của anh.
Như trăng kia muốn vào sâu biển cả.
Anh đã để cuộc đời anh trần trụi dưới mắt em,

thuongmaitr

Anh không giấu em một điều gì
Chính vì thế mà em không biết gì tất cả về anh
Nếu đời anh chỉ là viên ngọc,
anh sẽ đập nó ra làm trăm mảnh
và xâu thành một chuỗi
quàng vào cổ em
Nếu đời anh chỉ là một đóa hoa
tròn trịa, dịu dàng và bé bỏng
anh sẽ hái nó ra để đặt lên mái tóc em.
Nhưng em ơi, đời anh là một trái tim
Nào ai biết chiều sâu và bến bờ của nó,
Em là nữ hoàng của vương quốc đó,
Ấy thế mà em có biết gì biên giới của nó đâu
Nếu trái tim anh chỉ là một phút giây lạc thú,
Nó sẽ nở ra thành một nụ cười nhẹ nhõm[(2)],
Và em thấu suốt rất nhanh,
Nếu trái tim anh chỉ là khổ đau
Nó sẽ tan ra thành lệ trong
Và lặng im phản chiếu nỗi niềm u ẩn
Nhưng em ơi, trái tim anh lại là tình yêu
Nỗi vui sướng khổ đau của nó là vô biên
Những đòi hỏi và sự giàu sang của nó là trường cửu.
Trái tim anh cũng ở gần em như chính đời em vậy,
Nhưng chẳng bao giờ em biết trọn nó đâu.

ĐÀO XUÂN QUÝ dịch
(R. Tago. *Tuyển tập thơ*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1979)

truongxua.vn

Chú thích

(1) Thơ Tago phần nhiều không đề, thường đánh số thứ tự trên mỗi bài thơ. Bài 28 rút từ trong tập thơ tình *Người làm vườn* (The gardener) của ông. Tập thơ này gồm 85 bài ông dịch từ tiếng Bengan sang tiếng Anh bằng thể thơ văn xuôi, xuất bản năm 1914. (2) Nguyên văn *easy* : dễ dàng, hiền lành.

Dịch nghĩa :

Đôi mắt em băn khoăn u buồn, đôi mắt em muốn dò hỏi ý nghĩa lời anh nói, như mặt trăng muốn soi vào đáy biển.

Anh đã phơi bày trần trụi đời mình trước mắt em, anh không giấu giếm điều gì. Chính vì thế mà em chẳng biết gì về anh.

Nếu đời anh chỉ là viên ngọc quý anh sẽ đập ra làm trăm mảnh xâu thành chuỗi quàng vào cổ em.

Nếu đời anh chỉ là bông hoa nhỏ bé, tròn xinh, thơm tho, anh sẽ ngắt nó ra cài lên mái tóc em.

Nhưng em ơi, đời anh là trái tim sao biết được đâu là bờ là đáy.

Em là nữ hoàng đang trị vì vương quốc nhưng có biết gì biên giới của nó.

Nếu trái tim anh chỉ là phút giây sướng vui, nó sẽ nở nụ cười dịu hiền và em sẽ thấu hiểu nó rất nhanh.

Nếu trái tim anh chỉ là nỗi thương đau, nó sẽ tan thành giọt lệ phản ánh nỗi sầu thầm kín.

Nhưng em ơi, trái tim anh là tình yêu, niềm vui sướng và nỗi khổ đau của nó là mênh mông, những gì tình yêu thiếu thốn và giàu có là bất tận.

Trái tim anh ở bên em như chính đời em, nhưng có bao giờ em biết hết nó đâu.

LƯU ĐỨC TRUNG dịch
(Từ *Tuyển tập thơ và kịch của R. Tago*,
NXB Macmilan, Luân Đôn, 1955)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Đọc thuộc bài thơ.

2. Phân tích ý thơ theo tầng bậc nghĩa trong bài.

3. Tago muốn nói điều gì về tình yêu trai gái ?

thuongmaitr

4. Chỉ ra hình ảnh tượng trưng, ẩn dụ, so sánh mà Tago dùng trong bài này. Tại sao tác giả hay lặp lại từ nếu *(if) và* nhưng *(but) điều đó có ý nghĩa gì ?*

5. Giọng điệu triết lí trong bài thơ thể hiện ở chỗ nào ? Nếu biết anh (chị) hãy chứng minh.

ĐỌC THÊM

THUYỀN GIẤY[1]

Ngày lại ngày tôi thả những chiếc thuyền giấy của tôi
Từng chiếc một bơi trên dòng nước chảy.
Tôi viết tên tôi và tên làng tôi ở trên thuyền
bằng những chữ lớn màu đen.
Tôi hi vọng rằng một người nào đó
trên một miền đất lạ
sẽ thấy những chiếc thuyền này
và biết tôi là ai.
Trên những chiếc thuyền nhỏ của tôi
Tôi chất đầy những hoa siêuli[2] hái được ở trong vườn
và tôi hi vọng rằng trong đêm tối
những đóa hoa của bình minh này sẽ được mang vào
đất liền yên ổn.
Tôi buông những chiếc thuyền bằng giấy của tôi
rồi nhìn lên trời
và thấy những đám mây nhỏ
đang giong những chiếc buồm trắng phồng to.
Tôi không rõ người bạn nào của tôi ở trên trời
đã thả chúng xuống để chạy đua với những chiếc thuyền của tôi !
Khi đêm xuống
tôi úp mặt vào cánh tay,
và mơ thấy thuyền của tôi
đang trôi, trôi mãi
dưới những vầng sao khuya.

uongxua.vn

Những nàng-tiên-giấc-ngủ[3] đang đi trên
những chiếc thuyền đó,
và hàng hóa trong thuyền
là những cái rổ đựng đầy những giấc mơ.

ĐÀO XUÂN QUÝ dịch

(R. Tago. *Tuyển tập thơ.* Sách đã dẫn)

Chú thích

(1) Bài thơ này rút trong tập *Trăng non* (The Crescent Moon) của Tago. Nội dung tập thơ chủ yếu viết về trẻ em. Tago viết tập thơ này bằng tiếng Bengan xuất bản năm 1909 đặt tên *Trẻ thơ* (Sisu) đến năm 1915 dịch ra tiếng Anh lấy tên *Trăng non*. Những bài thơ *Trăng non* ra đời trong hoàn cảnh đau buồn của Tago : năm 1904 con gái thứ hai chết. 1907 con trai đầu lòng chết. Tago muốn ghi lại trong kí ức những hình bóng thân thương của các con mình. (2) *Hoa sieuli* : một loại hoa nhỏ, đẹp, nhiều màu sắc, nở rực rỡ vào buổi bình minh, trẻ em Ấn Độ rất thích. (3) Trong nguyên văn : "Những nàng tiên của giấc ngủ" (The fairies of sleep). Ở đây hình tượng hóa Những nàng-tiên-giấc-ngủ. Bản dịch của Cao Huy Đỉnh : "Những nàng tiên thường về trong giấc ngủ" (Xem *Tago*, NXB Văn học, Hà Nội, 1961, tr.12).

Dịch nghĩa :

Ngày này qua ngày khác, tôi thả thuyền giấy của tôi, từng chiếc xuống dòng nước chảy xiết.

Tôi viết to và đậm nét tên tôi và tên làng tôi trên mạn thuyền bằng mực màu đen.

Tôi hi vọng sẽ có người nào đó ở nơi xa lạ bắt được thuyền và biết rõ tôi là ai.

Trên thuyền, tôi chở những hoa sieuli đang nở hái trong vườn nhà và mong rằng những bông hoa thường nở vào buổi bình minh ấy sẽ được yên ổn mang lên bến bờ vào lúc đang đêm.

Tôi buông những thuyền giấy rồi nhìn bầu trời thấy những áng mây nhỏ đua với thuyền tôi !

Đêm về, tôi úp mặt vào cánh tay và mơ thấy thuyền giấy của tôi trôi miên man dưới ánh sao khuya.

Những nàng-tiên-giấc-ngủ, ngồi trên thuyền tôi và mang theo những lẵng đầy giấc mơ.

1909

LƯU ĐỨC TRUNG dịch

(*Tuyển tập thơ và kịch của R. Tago.* Sách đã dẫn)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Chắc thuở bé anh (chị) đã chơi thuyền giấy, giờ đây hãy hồi tưởng lại trò chơi đầy thú vị đó. Qua bài thơ này, anh (chị) hãy cho biết biểu tượng của hoa siêuli được chở trên thuyền. Hi vọng của người thả thuyền lại muốn hoa được yên ổn mang lên bến bờ vào lúc đêm tối, điều này có ý nghĩa gì ? (chú ý những từ thời gian : ngày – bình minh – đêm tối).

2. Em bé thả thuyền giấy lại gặp được bạn chơi với mình, không phải ở dưới mặt đất mà trên trời cao,các bạn đó thả thuyền xuống để chạy đua. Hình ảnh này nói lên ý nghĩa gì ? Hãy giải thích biểu tượng thuyền giấy ở đây.

3. Đêm tối, em bé mơ thấy thuyền em trôi mãi dưới trăng sao nhưng không thấy hoa siêuli mà được thấy nàng- tiên- giấc- ngủ, ngồi trên thuyền với một thứ hàng hóa lạ lùng là "những cái rổ đựng đầy giấc mơ". Anh (chị) hãy phân tích ý nghĩa của giấc mơ đó.

4. Tác giả đã dùng thủ pháp nghệ thuật gì biểu hiện nội dung bài thơ này ? Phân tích những chi tiết nghệ thuật đó.

uongxua.vn

ĐỌC THÊM

THƯỢNG ĐẾ LÀ LAO ĐỘNG[1]

Hãy từ bỏ những vòng tràng hạt
và những lời tụng niệm, hát ca !
Người thờ ai
trong cái xó tối đen, hẻo lánh này
của ngôi đền đóng kín ?
Hãy mở mắt nhìn xem
có Thượng đế[2] nào trước mặt người đâu :
Thượng đế ở nơi
người nông dân đang cày mảnh đất khô cằn
và nơi người phu đường đang đập .đá
Thượng đế ở cùng với họ
trong nắng trong mưa
và quần áo của Người

cũng phủ đầy bụi bặm.
Hãy cởi chiếc áo khoác linh thiêng
và như Thượng đế, hãy đi vào trong đất bụi.
Thoát tục ư ?
Biết đi tìm sự thoát tục ở đâu ?
Thượng đế(3) của chúng ta
đã vui vẻ mang vào mình
những sợi dây của sáng tạo,
Người đã buộc chặt với chúng ta
mãi mãi không rời.
Hãy ra khỏi những phút giây trầm mặc,
và hãy dẹp đi tất thảy hương hoa !
Dẫu quần áo có bị rách bươm và hoen ố
thì có gì đáng tiếc ?
Hãy tìm đến gặp Người
và đứng bên Người trong lao động gian lao
mồ hôi ướt trán.

ĐÀO XUÂN QUÝ dịch

(R.Tago. *Tuyển tập thơ.* Sách đã dẫn)

thuongmaitr

Chú thích

(1) Tên đầu bài do người biên soạn đặt, bài này rút trong tập *Thơ Dâng* đánh số 11. (2) Trong bản dịch dùng từ "Chúa", người biên soạn đổi lại : "Thượng đế" cho thích hợp. (3) Trong bản dịch là "Vị Thầy" (nguyên văn : master), người biên soạn đổi lại là "Thượng đế".

Dịch nghĩa :

Hát ca như vậy mà làm gì. Cầu kinh lần hạt làm gì. Hãy từ bỏ đi thôi. Anh thờ phụng ai trong xó tối ngôi đền đóng kín bốn bề vắng vẻ. Hãy mở mắt nhìn, làm gì có Thượng đế trước mặt anh.

Thượng đế ở nơi người nông dân đang vất vả cày đất cằn sỏi cứng, nơi người công nhân đang đập đá làm đường. Thượng đế đang ở cùng họ đổ mồ hôi dưới nắng mưa. Áo quần của Người cũng lấm bẩn đầy bụi. Hãy cởi áo lễ ra rồi cùng Thượng đế xuống đường xông pha vào gió bụi.

Giải thoát ư ? Anh biết tìm nơi đâu ? Thượng đế cũng đã vui vẻ buộc vào mình những sợi dây của sáng tạo. Người tự buộc Người mãi mãi với chúng ta.

Hãy ra khỏi mọi suy tư, trầm mặc, cất cả hoa hương sang một bên, mặc cho quần áo rách bẩn, cứ thế đến bên Người trong lao động cùng cực trán đổ mồ hôi.

LƯU ĐỨC TRUNG dịch
(*Tuyển tập thơ và kịch của R. Tago.* Sách đã dẫn)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Ý nghĩa nội dung bài thơ này rõ ràng, dễ hiểu, chỉ cần theo trình tự từng đoạn để hiểu ý.

Đoạn 1 : Giải thích vì sao Tago nói : không có Thượng đế ?

Đoạn 2 : Tại sao Tago lại nói Thượng đế ở cạnh nông dân, công nhân đang lao động ? Điều đó có ý nghĩa gì ?

Đoạn 3 : Thoát tục là gì ? Vì sao nói "Biết đi tìm sự thoát tục ở đâu ?". Theo anh (chị), thần thánh có giải thoát được đau khổ, đói nghèo và tội lỗi con người không ?

uongxua.vn

Đoạn 4 : Tại sao Tago lại khuyên : Hãy tìm gặp Thượng đế trong lao động cùng cực khi trán đổ mồ hôi ?

Cuối cùng anh (chị) hãy nhận xét bố cục và thủ pháp nghệ thuật mà Tago biểu hiện trong bài thơ này.

Anh (chị) cho biết nội dung bài thơ ngày nay còn có ý nghĩa giáo dục chúng ta không ?

ĐỌC THÊM

TIỂU THUYẾT "GÔĐAN"

I - Tác giả

Prem Chanđơ[1] (Prem Chand, 1880 – 1936) là nhà văn hiện đại Ấn Độ. Ông là chủ tịch đầu tiên của Hội các nhà văn tiến bộ Ấn Độ[2]. Mới đầu ông viết bằng tiếng Urơđu, sau chuyển viết bằng tiếng Hinđi. Các tác phẩm đầu tay của ông có nội dung

yêu nước sâu sắc. Tập truyện *Đất nước bỏng lửa* (1908) vừa mới ra đời đã bị thực dân Anh cấm lưu hành. Các tác phẩm của Chanđơ phản ánh đời sống cơ cực của tầng lớp nông dân nghèo khổ. Nổi tiếng nhất là tiểu thuyết *Gôđan* (1936). Chanđơ để lại 12 bộ tiểu thuyết, 2 vở kịch, 200 truyện ngắn, nhiều tạp văn, nhiều tiểu luận phê bình văn học. Ông được mệnh danh là "ông hoàng tiểu thuyết Hinđi" và đã có công làm cho hai ngôn ngữ miền Bắc Ấn, Urơđu và Hinđi, đi đến một ngữ pháp chính xác, thoát li sự cầu kì, bóng bảy của ngôn ngữ quý tộc, đặc biệt thoát khỏi ảnh hưởng của văn học tư sản Anh, đưa tiếng Hinđi lên địa vị xứng đáng trong xã hội.

II - Tóm tắt truyện và trích đoạn

1. *Tóm tắt* :

Gôđan có 36 chương. Cốt truyện như sau :

Bác Hôri chỉ muốn có con bò sữa nuôi trong nhà cho con cái có sữa uống để chóng lớn, cho gia đình khỏi khổ nhục. Ông cha bác từ ngàn xưa đã sống vì sữa và theo tập tục, thường quý mến bò cái, đời bác không có nó thì thật là một cái nhục. Do đó, bác Hôri đã chạy vạy mọi cách mua cho được con bò cái. Nhưng có bò cái rồi, bao nhiêu tội vạ giáng xuống gia đình bác : nhà cửa tan nát, anh em chia lìa nhau, ruộng đất chẳng còn, nợ nần chồng chất, bò cái để lấy sữa cũng mất, bò đực để cày cũng mất. Cuối cùng bác Hôri chỉ còn hai bàn tay trắng để làm thuê. Bác phải lìa quê hương đi làm phu đập đá, rồi vì cảm gió mà chết, sau những ngày làm lụng vất vả. Bác chết rồi, bọn thầy tu còn bắt vợ bác phải theo đúng tục lễ nộp con bò cái cúng thần Bàlamôn. Vợ bác không có bò nộp, phải gục xuống chân thầy tu xin chịu tội. Thế mà con bò thần ấy vẫn tiếp tục làm khổ linh hồn bác và những người thân còn sống của bác. Prem Chanđơ chấm dứt câu chuyện như vậy và ông đặt tên truyện là "Gôđan" (có nghĩa là con bò cái – lễ vật hiến cho thần Bàlamôn).

2. Trích : Chương X

...

Hồi ấy là tháng giêng. Mưa đông đầu mùa bắt đầu rơi. Cơm nước xong, Hôri ra ngoài nằm canh ruộng cho Punia(3). Đêm gió, rét căm cặm, mưa phùn lại rai càng tăng thêm vẻ lặng lẽ ghê rợn. Trời tối như mực, tối đến mức phải căng mắt mới nhìn thấy bóng đêm. Hôri cố quên không nghĩ đến cái rét và cố ngủ. Nhưng khí lạnh luồn qua cái chăn sờn rách, thấm vào mảnh vải lót xơ xác, xuyên qua mái rạ ẩm ướt. Giấc ngủ không sao có đủ can đảm phá vỡ vòng vây trùng trùng điệp điệp để đến với bác được. Bác cũng lại không có thuốc để hút cho qua đêm. Bác có mang theo một ít bánh phân khô(4) để đốt nhưng lửa tắt ngấm rất nhanh trong giá lạnh. Bác nằm

co ro, đầu gối thu lên bụng, tay kẹp vào giữa đùi, đầu rúc vào trong chăn cố tìm lấy chút hơi nóng trong người toát ra. Mảnh vải lót này bác đã mua năm năm nay. Ngày ấy khi người bán vải rong mang hàng đến bán, vợ bác nhất định mua cho bác. Còn bác thì cứ ca cẩm mãi !

Cái chăn lại cũ hơn nữa, có lẽ còn già hơn cả bác. Thuở nhỏ, bác đã đắp chung với cha, hồi còn trẻ bác đã cùng thằng Gôba(5) đắp qua bao nhiêu đêm đông lạnh lẽo. Lúc tuổi già, vẫn lại chiếc chăn này làm bạn với mình, nhưng bây giờ thì nó thật vô ích, chỉ còn mang tiếng là cái chăn thế thôi, chẳng khác gì chiếc răng sâu của một người già, không còn nhai được nữa. Bác không thể nhớ lại trong suốt quãng đời mình có một ngày nào, trả tô trả tức xong, mà còn lại được một món tiền cho ra món. Bây giờ lại còn một vấn đề phải suy nghĩ – nếu bác không thận trọng, thì người ta lại nghĩ rằng bác bóc lột Punia và lợi dụng lấy không hoa màu của mụ. Ơn chẳng thấy đâu lại ra mang tiếng suốt đời. Bôla(6) đã ngỏ ý nhờ bác tìm hộ cho một người vợ. Thằng Xôia thì cứ nói bóng nói gió là với cung cách đối xử như thế thì Punia cũng chẳng sung sướng nỗi gì. Dù sao chăng nữa, cười hay khóc thì rồi cũng vẫn cứ phải gánh lấy trách nhiệm. Hơn nữa, cảnh vợ chồng nhà bác cứ lủng củng.

uongxua.vn

Nhưng cũng may, chuyện đó bây giờ đã ổn. Đêm hôm nọ hai vợ chồng cởi mở nói hết với nhau, thật dễ chịu như đang đói mà được ăn vậy. Vợ bác chân thật lắm, bác vô cùng xúc động muốn gục ngay đầu xuống chân vợ mà nói : "Tôi hối hận vì đã đánh bu nó. Bây giờ bu nó cứ đánh tôi đi. Thế cho hòa". Bỗng có tiếng vòng xuyến rung khe khẽ. Bác Hôri lắng tai nghe. Ai thế nhỉ ? Còn ai nữa ngoài tiếng con gái lão thu thuế hay vợ Panđi Nôkhê Ram nữa ? Đến ăn trộm đỗ chắc. Bác không hiểu sao những con người ấy lại bất lương đến như thế. Họ sống sung túc, tiền bạc hàng đống chôn ở dưới đất, ăn của đút, kiếm cớ vu vạ cho hết người này người khác mà lại còn bẩn tiện tham lam dòm dỏ đến đỗ của người khác. Tồi tệ hơn nữa, bọn đàn ông không ra mặt, lại sai đàn bà con gái đi ăn trộm. Danh giá của họ sẽ tiêu ma nếu bác bắt quả tang những mụ này. Nhưng thôi, đối xử thô bạo với một người đàn bà sao đang. Cứ để họ hái trộm cho thỏa thích. "Nhớ lấy đấy, các bà tai to mặt lớn, nhớ lấy nhé. Tôi đã nhắm mắt làm ngơ cho các bà ăn trộm đấy. Muốn lấy bao nhiêu thì lấy đi, rồi cút".

– Thầy nó còn thức đấy ư ? – Có tiếng gọi. Đúng là tiếng Đania(7)

– Rét thế này tôi ngủ làm sao được ! Hôri trả lời, khuya thế nhà còn ra đây làm gì ? Có chuyện gì thế ? Sao không sai thằng Gôba đi cho có được không ?

Bác Đania ngồi xuống đống rạ ẩm.

– Thằng Gôba nó bôi nhọ danh giá nhà ta rồi, điều tôi lo mà hóa ra thực.

– Có chuyện gì thế ? Nó gây lộn với ai phỏng ?

– Cứ hỏi con quỷ cái ấy khắc biết.

– Quỷ cái nào ? Nhà điên chắc ? Tại sao cứ nói úp úp mở mở thế ?

– Con Giunia[8] chứ còn đứa nào nữa !

– Con Giunia đến đây à ?

– Nó còn đi đâu được nữa. Nó có chửa năm tháng rồi, mà thằng Gôba thì đi mất tăm.

Hôri vẫn thấy Gôba lui tới làng Bôla, bác cũng để bụng nghi ngờ. Nhưng bác không thể ngờ được rằng thằng Gôba lại đốn đời đến như thế. Thói trẻ thường hay lăng nhăng đôi chút. Bác cũng chẳng để tâm, coi đó là chuyện thường. Nghe thấy thiên hạ xì xào bàn tán, bác vẫn mỉm cười bỏ qua, không ngờ những tiếng xì xào lại là những tiếng báo hiệu con dông tố đến làm đen tối cuộc đời bác. Có thể nào cái thằng con trai chất phác, bác vẫn chỉ coi như là một đứa trẻ con mà lại trở thành một kẻ phạm tội thế ư ? Tuy nhiên, bác cũng chẳng sợ bị làng bắt làm cỗ phạt vạ. Cũng chẳng sợ phải ra trước tòa làng, ngay có giữ Giunia ở lại nhà mình cũng chẳng sao. Bác lo là lo cho Gôba, sợ rằng nó trẻ người non dạ, kiêu căng liều lĩnh, vì thất vọng mà có thể hủy hoại đời nó.

– Thế con Giunia có biết thằng Gôba đi đâu không ? – Bác hốt hoảng hỏi – Chắc nó phải nói cho con Giunia biết chứ ?

– Sao đầu óc thầy nó mụ đặc như thế ? - Đania giọng bực bội. – Con nhân tình nó còn ở đây, thì nó đi đằng nào được chứ. Chỉ ẩn nấp quanh quẩn đâu đây thôi. Nó có phải là một đứa con nít còn quấn tã đâu mà lo bị lạc. Trông cái mặt tối sầm sầm của con Giunia mà phát sợ lên. Chúng bắt đầu tằng tịu với nhau đúng cái hôm thằng Gôba sang làng nó để lấy bò. Nếu con Giunia mà không có chửa thì cũng chẳng biết được. Tôi biết nó mà có chửa thì thế nào cũng có chuyện. Nó bắt thằng Gôba mang nó đi nơi khác. Thằng Gôba thì cứ lần lần lữa lữa. Nhưng hôm nay đã quá lắm rồi,

nó đành bảo con ấy về nhà ta mà ở. Dọc đường nó lặng lẽ đánh bài chuồn. Con này cứ gọi ầm cả lên. Đến tối, đợi mãi chẳng thấy thằng ấy về, nó đành vác xác đến nhà ta. Suốt từ lúc nó đến đến giờ, nó cứ ngồi ở bực cửa mà khóc. Nó chẳng buồn nhúc nhích, sáng mai là thiên hạ thế nào cũng kháo chuyện ầm lên. Nhưng lần này ông đừng có gàn quải đấy. Tôi nhất định không chứa chấp nó ở trong nhà. Nếu ông dây vào, không ông thì tôi sẽ có một người bỏ nhà mà đi đấy.

– Đáng lẽ bu nó đừng cho nó vào nhà có phải hơn không ?

– Tôi đã bảo nó mãi, nhưng nó cứ ngồi lì ra đấy.

– Thôi được, để đấy tôi, tôi sẽ tống cổ nó ra.

– Xem lão Bôla đấy ! Nó biết thế mà cứ lờ đi chẳng can ngăn gì cả.

– Tôi cho rằng bác ấy cũng chẳng biết chuyện gì của hai đứa đâu.

– Biết hẳn đi chứ lị. Làm gì bác ấy chẳng biết là cứ cách ngày thằng Gôba lại vác xác đến nhà bác ấy.

Hai vợ chồng đi về nhà. Đã quá nửa đêm, làng xóm yên ắng như tờ. Bỗng Đania nắm tay chồng.

– Thôi thầy nó đừng có làm ầm ĩ lên nhớ. Nếu không, cả làng người ta chửi vào mặt cho đấy !

uongxua.vn

– Tôi sẽ tống cổ con ấy ra khỏi làng ! - Hôri giận dữ nói – Chẳng chóng thì chầy người ta cũng biết cả thôi. Tại sao không cho họ biết ngay cho xong.

Đania nắm lấy tay chồng.

– Thầy nó mà động đến con ấy thì nó kêu ầm lên đấy.

– Cho nó kêu.

– Nó đi đâu được bây giờ ? Đêm tối như mực thế này ?

– Mặc nó muốn đi đâu thì đi. Việc gì mình phải lo ?

– Nỡ nào lại đuổi nó đi, đêm hôm, tối tăm như thế này. Nó đang bụng mang dạ chửa. Nhỡ có sao thì khổ nó.

– Nó sống hay nó chết thì can gì đến mình. Sao tôi lại phải chịu để người ta bôi tro trát trấu vào mặt tôi. Tôi tống cổ cả thằng Gôba đi nữa.

Bỗng Đania ôm lấy cổ chồng và nói :

– Thầy nó hứa với tôi là không được đánh con Giunia nhớ. Nó đã ăn năn hối hận rồi. Số kiếp nó chẳng may mới phải chịu cảnh đáng thương như thế.

Mắt Hôri ướt đầm. Tình mẫu tử của Đania như một ngọn đèn ngời sáng xua tan những nỗi u buồn của bác. Trong trí tưởng tượng của bác, một lần nữa bác lại thấy cô gái Đania hai mươi nhăm năm trước đây, bác đã đưa về làm vợ. Hai vợ chồng ghé mặt nhìn qua cửa. Giunia ngồi dưới ánh sáng ngọn đèn đất lờ mờ, đầu gục bên gối trong bóng đêm hun hút, phải chăng chị đang đi tìm cái niềm vui đã lộ bộ mặt quyến rũ của nó ra trong khoảnh khắc rồi lại tan biến đi mãi mãi vào trong bóng tối ? Giờ đây, tương lai như một con quỷ dữ đang há hốc miệng rình nuốt chửng lấy chị. Chị đứng lên, sợ hãi run bần bật, và gục xuống chân Hôri.

– Thầy ơi, ngoài nhà ta ra, con không còn nơi nào nương náu nữa, – chị nức nở –xin thầy đừng đuổi con đi.

Hôri cúi xuống, xoa nhẹ lưng chị và nói :

– Con gái thầy đừng sợ, đây là nhà con. Con cũng là con gái thầy, chẳng khác gì con là con bác Bôla.

Chị níu chặt lấy chân Hôri :

– Thầy ơi, con là một kẻ mồ côi. Thầy cho con nương tựa. Bố con và các anh con giết chết con mất.

Đania không kìm được xúc cảm của mình nữa, nói :

– Con cứ ở nhà thầy u đây. Nếu cha con và các anh con có đến thì cứ để mặc cho u con thu xếp.

Những lời nói ấy như hương thơm êm dịu an ủi trái tim đau khổ của chị. Chị rời Hôri, gục xuống chân Đania. Đania nâng chị dậy, âu yếm ôm chặt chị vào lòng, như con chim mẹ đang cánh ấp ủ bầy chim con.

Hôri ra hiệu cho vợ lấy thức ăn cho Giunia, rồi bác quay lại hỏi :

– Thế con có tin gì về Gôba không ?

– Không, con không biết gì cả – Giunia lại nấc lên – chỉ tại con cả... – Chị khóc òa lên.

Nhưng bác Hôri không giấu được nỗi lo lắng của mình :

– Lần gặp cuối cùng con có thấy nó lộ vẻ băn khoăn lo lắng không ?

– Không ạ. Nhưng con cũng chẳng biết anh ấy nghĩ gì nữa.

– Liệu nó có quanh quẩn ở làng không ?

– Có lẽ anh ấy đi xa mất rồi. – Chị rền rĩ.

thuongmaitr

– Thầy cũng nghĩ thế. Thằng mới ngốc chứ ! Thầy u có phải là kẻ hằn thù nó đâu. Việc gì đã xong là cho qua. Gặp chuyện chẳng hay thì cũng phải khôn khéo mà khu xử chứ. Nó bỏ đi như thế chỉ tổ làm cho gia đình buồn khổ thôi.

– Thằng hèn. – Bác Đania nói, dìu Giunia vào nhà trong – Đáng lẽ lúc này nó phải ở bên cạnh con mới phải. Nếu nó về cứ để mặc nó ở ngoài.

Hôri quay ra lều, phân vân : "Không biết Gôba nó đi đâu ?". Câu hỏi cứ vấn vương trong lòng bác như một con chim nhỏ bay lượn trong khoảng trời mênh mông.

BÙI PHỤNG, BÙI Ý dịch
(*Gôđan*, NXB Văn học, Hà Nội, 1963)

Chú thích

(1) *Prem Chanđơ* nghĩa là yêu trăng. (2) Hội các nhà văn tiến bộ Ấn Độ thành lập năm 1936 được sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Ấn Độ, nhiều nhà văn nổi tiếng đã tham gia Hội này như Tago, Chanđơ... (3) *Punia :* em dâu của bác Hôri, vợ của Hira. (4) *Bánh phân khô :* nông dân Ấn Độ thường dùng phân bò khô đóng bánh để nhóm lửa. (5) *Gôba :* con trai của bác Hôri. (6) *Bôla :* bố của Giunia. (7) *Đania :* vợ của bác Hôri. (8) *Giunia :* người yêu của Gôba.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Qua đối thoại giữa vợ chồng bác Hôri, hãy phân tích tính cách và thái độ của hai người trước sự việc Giunia có chửa trước với con mình, trốn cha mẹ để đến xin ăn ở trong nhà.

2. Phân tích tâm trạng của Giunia trong hoàn cảnh éo le của chị ta.

3. Những tình tiết nào trong đoạn văn khiến anh (chị) xúc động nhất ?

4. Hãy phân tích nghệ thuật miêu tả hiện thực của Prem Chanđơ trong đoạn văn này.

LÍ LUẬN VĂN HỌC

BÀI 1

TÁC PHẨM VĂN HỌC

Tác phẩm văn học, ví dụ như một truyện cổ tích, một bài ca dao, một truyện ngắn, một bài kí, một cuốn tiểu thuyết v.v..., dù dài ngắn khác nhau như thế nào, đều là những sáng tác cụ thể, hoàn chỉnh và có ý nghĩa. Các tác phẩm ấy đều phản ánh đời sống bằng hình tượng, được diễn đạt bằng ngôn từ nhằm thể hiện tư tưởng, tình cảm của con người.

Tác phẩm văn học nào cũng là sự thống nhất giữa nội dung và hình thức, được thể hiện tập trung ở văn bản nghệ thuật và các lớp ý nghĩa. Văn bản nghệ thuật bao gồm văn bản ngôn từ và thế giới hình tượng. Văn bản ngôn từ là cái phần mà người ta có thể sao, chép, in, học thuộc lòng, truyền miệng, có thể có các dị bản. Nó được tạo thành từ một thứ tiếng nhất định, như tiếng Việt, tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Nga, v.v... Khi ta đọc, văn bản này mở ra trong tâm trí một thế giới hình tượng cụ thể, sống động mà ta có thể đắm mình trong không gian, thời gian của nó. Về mặt giao tiếp, thế giới hình tượng này cũng là một dạng phát ngôn với những kí hiệu, biểu tượng, liên kết. Thế giới hình tượng lồng vào trong văn bản ngôn từ, tạo thành văn bản nghệ thuật. Muốn hiểu một tác phẩm văn học thì người ta phải đọc hiểu văn bản ngôn từ, phân tích thế giới hình tượng và cảm nhận các lớp nội dung ở trong đó.

1. Văn bản ngôn từ của tác phẩm văn học

Văn bản ngôn từ là chuỗi lời văn, câu thơ được tổ chức theo những cách thức nhất định. Nó có thể là văn vần hay văn xuôi, lời kể xen

thuongmaitr

lời thoại hay chỉ là lời thoại. Văn bản nào cũng có mở đầu, có đoạn, chương, có mạch lạc, kết thúc, phụ thuộc vào dung lượng của nội dung. Văn bản ngôn từ có hai chức năng cơ bản. Bằng lời văn, nó dựng nên một bức tranh về thế giới và cuộc sống của con người : có không gian, thời gian, con người, cảnh vật, màu sắc, âm thanh, tình cảm, xung đột. Theo lời văn, hình tượng hiện dần lên trong trí tưởng tượng của người đọc. Đồng thời cũng bằng lời văn, văn bản cung cấp một chủ thể *cảm nhận, nghe nhìn, đánh giá đối với thế giới và cuộc sống ấy*. Hãy đọc bài ca dao :

Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
Ai ơi, bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

Bài ca dao này cho ta thấy *cảnh cày đồng* vất vả lam lũ, trưa nắng, mồ hôi tuôn và *hình ảnh* bát cơm đầy đang bưng trên tay nhờ các từ ngữ gợi ra các sự vật, hiện tượng tương ứng. Nó cũng cho ta một chủ thể với *cách cảm, cách nhìn* qua lối ví von : "Mồ hôi *thánh thót như mưa ruộng cày*" và qua lối so sánh : "Dẻo thơm *một hạt* đắng cay *muôn phần*". Nếu ví von mới cho thấy *một phần* vất vả thì cái so sánh lại gợi lên cả *muôn phần đắng cay* mà bài ca dao không nói ra hết, bởi lẽ để làm ra hạt gạo đâu chỉ có mỗi một việc cày đồng ! Người đọc chỉ có thể cảm nhận hình tượng qua nghĩa của từ và qua cách diễn đạt, ngoài ra, không có cách nào khác. Vì vậy văn bản bao giờ cũng cung cấp sẵn những từ ngữ thể hiện cách hiểu, cách nhìn có tính khái quát. *Người đọc phải tìm thấy chìa khóa đọc văn ngay trong văn bản ngôn từ*. Một ví dụ khác, đọc *Chí Phèo* mà ta thấy Chí từ một người hiền lành bị biến thành con quỷ dữ, nhưng vẫn không đánh mất hoàn toàn bản tính lương thiện, thì những thông tin ấy đều đã có trong văn bản. Lúc đầu Bá Kiến thừa nhận Chí "hiền lành như đất". Sau này thị Nở cũng nhận xét "Ôi sao mà hắn hiền". Còn người kể chuyện thì nói : "Chưa bao giờ hắn tỉnh... Có lẽ hắn cũng không

biết rằng hắn là con quỷ dữ của làng Vũ Đại". Vậy là Chí trở thành quỷ dữ một cách vô ý thức... Lời thể hiện cách hiểu, cách nhìn hòa quyện với lời trần thuật, miêu tả. Người đọc lại phải hiểu rõ chữ nghĩa của văn bản mới thâm nhập được vào văn mạch của tác phẩm và thế giới hình tượng. Chẳng hạn, trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, đoạn Kim Trọng trở về vườn Thúy hoang vắng mà nhìn thấy :

Xập xè én liệng lầu không,
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.

Có người nhận xét chữ "phong" đây rất công phu. Phong là gói kín, giữ nguyên hiện trạng. Rêu gói dấu giày của Thúy Kiều như giữ nó cho Kim Trọng. Có hiểu như vậy mới thấy được tính cụ thể gợi cảm của hình tượng. Ở đây ta lại thấy một đặc điểm quan trọng của lời văn : Lời văn bao giờ cũng là lời của một ai đó, biểu hiện ý thức của một chủ thể mang một cái nhìn, một tình cảm nhất định. Chữ "phong" này hẳn là mang cái nhìn của Kim Trọng, nhưng trước hết là tấm lòng của Nguyễn Du. Trật tự văn bản cũng quy định cách nhìn. Không ai đọc văn bắt đầu từ câu cuối hay giữa bài. Chỉ có đọc từ đầu chí cuối và liên hệ ngược với phần đã đọc thì người ta mới cảm thấy hồi hộp, đợi chờ hay cảm thấy bất ngờ, thú vị. Cũng theo trật tự ấy người ta mới cảm thấy vần điệu, nhịp điệu của bài văn, bài thơ.

2. Thế giới hình tượng của tác phẩm văn học

Khi đọc tác phẩm văn học ta còn thấy "ý ở ngoài lời", "văn đã hết mà ý chưa hết". Ấy là vì đằng sau văn còn cả một thế giới hình tượng. Đó là *hệ thống các hình tượng được dệt nên bởi các chi tiết, tình tiết, quan hệ, cho phép ta hình dung được sự hiểu biết và cảm nhận của tác giả đối với thế giới và con người.*

So với văn bản ngôn từ vốn có cách nói bằng các phương tiện của ngôn ngữ tự nhiên như từ vựng, cú pháp, ngữ điệu, thì hệ thống hình tượng có cách nói khác. Đó là cách nói bằng hình ảnh, màu sắc, không khí, hành động, tư thế của con người và sự vật. *Các hình ảnh*

thuongmaitr

nói với ta bằng chính cái ý nghĩa, ý vị vốn có của các sự vật, hiện tượng được miêu tả, do tác giả lựa chọn để diễn đạt ý mình. Chính vì vậy mà người ta thường *phân tích các hình ảnh và nhân vật trong tác phẩm để hiểu ý nghĩa của tác phẩm*. Chẳng hạn, trong bài ca dao "Cày đồng..." trên đây thì "cày đồng" là việc đồng áng nặng nhọc nhất, "ban trưa" là thời điểm nắng nóng nhất, vất vả nhất. Nếu thay vào đó công việc khác như "làm cỏ", "bỏ phân", "bắt sâu", hoặc thời điểm khác như "ban mai", "chiều hôm"..., thì đã không còn cái ý vất vả như tác giả muốn nói nữa. Các chi tiết, sự việc ấy là *ngôn ngữ hình tượng*. Nếu không hiểu cái ý ấy của sự việc thì coi như không hiểu bài ca dao, mặc dù vẫn đọc hiểu lời văn. Hãy đọc thêm bài *Chiều hôm nhớ nhà* của Bà huyện Thanh Quan :

Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa vẳng trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn ?

ruongxua.vn

Hai câu đầu là cảnh hoàng hôn – bóng chiều lởn vởn trùm xuống cảnh vật cộng với tiếng tù và, tiếng trống cầm canh báo hiệu ngày hết, tối đến. Nhưng "trời chiều" nghĩa là gì ? Đó là thời điểm bắt đầu nghỉ ngơi sau một ngày làm việc, ai về nhà nấy, đoàn tụ bên người thân dưới một mái nhà, là thời điểm chạnh lòng của người lữ thứ xa nhà. "Gác mái", "gõ sừng" nghĩa là gì ? Đâu phải giản đơn chỉ là việc đem mái chèo gác lên, hay lấy roi trâu gõ sừng, mà là bản thân các việc làm ấy chứng tỏ một sự ra về ung dung, thanh thản, không vội vã của kẻ có nhà, dù là nhà ở "viễn phố", "cô thôn". Hai câu 5 – 6 nói cảnh kẻ không nhà dấn bước trên đường xa, bơ vơ, vội vã. Hai câu cuối là lời than thân cô độc, lẻ loi nơi đất khách quê người. *Người ta "đọc" ra ý nghĩa của hình ảnh bằng sự cảm thông, thể nghiệm, sự từng trải và vốn văn hóa*. Trong tác phẩm văn học nhà

văn có thể "nói" bằng "ngôn ngữ thiên nhiên", "ngôn ngữ đồ vật", "ngôn ngữ hành động", "ngôn ngữ màu sắc, âm thanh"..., nghĩa là sử dụng thiên nhiên, đồ vật, hành động, màu sắc, âm thanh... làm phương tiện biểu hiện. Nhà văn cũng "nói" bằng ước lệ, kì ảo, tưởng tượng. Nhiều hình ảnh thâm thúy của thơ văn không dễ hiểu ngay, nhưng ghi nhớ, thể nghiệm sẽ nhận ra dần ý nghĩa tiềm tàng của chúng. Hệ thống hình tượng còn "nói" bằng *kết cấu*, nghĩa là bằng trật tự sau trước, thế đối sánh, tương phản, sự lặp lại, v.v... (chẳng hạn, liên hệ sự tương phản của cặp câu 3 – 4 với cặp câu 5 – 6 trong bài thơ trên). Đằng sau kết cấu cũng là một *cái nhìn, một mạch cảm nghĩ*. Không biết mạch cảm nghĩ cũng ví như không biết "ngữ pháp" của hình tượng, khó mà hiểu được văn thơ. Mạch cảm nghĩ này vừa gắn chặt với trật tự tổ chức văn bản ngôn từ, lại vừa gắn với các hoạt động tưởng tượng, liên tưởng. Ở bài thơ trên có mạch "cảm cảnh sinh tình", "nhìn người thương mình" khá quen thuộc trong thơ cổ điển.

Trong tác phẩm tự sự như tiểu thuyết, truyện kể, hoặc tác phẩm kịch, nhân vật bao giờ cũng là yếu tố mang nghĩa, thể hiện các giá trị nhân sinh. Kết cấu các tác phẩm này dù phức tạp như thế nào, trong từng đoạn văn vẫn nhận ra được các mạch quan sát, cảm nghĩ của tác giả hay của nhân vật. Chính vì vậy, việc phân tích nhân vật và kết cấu có ý nghĩa then chốt để hiểu tác phẩm văn học.

3. Các lớp ý nghĩa của tác phẩm văn học

Nội dung của tác phẩm là sự cảm nhận, lí giải, đánh giá của con người đối với các hiện tượng đời sống như tính cách, lẽ sống, tình người, xã hội, thiên nhiên, thiện ác, đẹp xấu... Nội dung ấy thể hiện qua các lớp nghĩa như sau :

a) *Đề tài là hiện tượng đời sống được thể hiện qua miêu tả*

Chẳng hạn, bài ca dao trên nói về sự vất vả của nghề nông, bài thơ của Bà huyện Thanh Quan nói về tình cảnh của người xa nhà. Mọi hiện tượng đời sống mà ta có thể nhận ra được qua miêu tả đều

là đề tài. Xét kĩ văn bản ta thấy câu có đề tài của câu, đoạn có đề tài của đoạn. Mỗi hình tượng nhân vật đều có đề tài của nó. Đề tài của tác phẩm là sự thống nhất liên kết của các đề tài bộ phận mà thành. Trong tác phẩm *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố, gắn với gia đình chị Dậu là đề tài số phận bi thảm của nông dân ; gắn với bọn hương lí, tuần đinh là đề tài về bộ máy cai trị tàn bạo ; gắn với bọn quan phủ, quan cụ là đề tài về cuộc sống xấu xa, bỉ ổi của quan lại ; gắn với Nghị Quế là đề tài về sự ngu dốt, giả dối của bọn dân biểu. Tất cả họp lại, tạo thành đề tài về cuộc sống bất công, đen tối của *Tắt đèn*.

b) *Chủ đề là vấn đề chính mà tác phẩm muốn nêu lên qua một hiện tượng đời sống*

Qua nỗi vất vả của nghề nông, bài ca dao trên đã nêu lên chủ đề "Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay". Bài thơ của Bà huyện Thanh Quan thể hiện nỗi cô đơn, lạnh lẽo của kẻ xa quê nhà. Chủ đề cơ bản của *Tắt đèn* là sự bất công trong đời sống xã hội – chị Dậu đi đâu cũng gặp bất công. Chủ đề văn học thường là các vấn đề có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc tạo nên cơ sở của tư tưởng tác phẩm. Ta có thể cụ thể hóa chủ đề vào từng đoạn, từng cảnh, từng nhân vật để nắm được cả hệ thống chủ đề phong phú của tác phẩm.

truongxua.vn

c) *Cảm hứng là nội dung tình cảm của tác phẩm*

Trong tác phẩm văn học tư tưởng trở thành niềm say mê, chủ đề chuyển hóa thành mối nhiệt tình. Có thể hiểu *cảm hứng là cái tình cảm nghiêng hẳn về phía lẽ phải*. Trong bài ca dao trên tác giả không chỉ "nhớ" người trồng lúa, mà còn thương xót nữa. Cái "đắng cay muôn phần" chắc không chỉ là nỗi vất vả về thể chất. Cảm hứng chủ đạo trong bài thơ của Bà huyện Thanh Quan là nỗi buồn cô đơn thấm đẫm vào toàn bài, nhất là bốn câu giữa. Càng thấy cảnh mục đồng và ngư ông thư thái lúc chiều về bao nhiêu lại càng xót xa cho cảnh "chim bay mỏi" và cảnh "khách bước dồn" bấy nhiêu. Bài thơ kết thúc bằng một câu hỏi như xoáy sâu vào nỗi sầu hận của người lữ

thứ. Cảm hứng thường thể hiện ở giọng điệu, ngữ điệu. Bỏ qua ngữ điệu, giọng điệu ta thường hiểu bài thơ *Tùng* của Nguyễn Trãi chỉ là ngợi ca cây tùng với các đặc điểm : chịu rét, vật liệu, dược liệu, liên tưởng tới lí tưởng và phẩm chất của người quân tử. Nhưng lắng nghe ngữ điệu thì mới thấy cảm hứng của bài thơ là *ý thức khẳng định* phẩm giá, tài năng của người anh hùng kinh bang tế thế. Bài thơ có 12 câu mà có tới 10 câu mang ngữ điệu khẳng định : "Một mình lạt thuở ba đông", "Lâm tuyền ai rặng già làm khách ?", "Tài đống lương cao ắt cả dùng", "Đống lương tài có mấy bằng mày", "Nhà cả đòi phen chống khỏe thay"...

d) *Quan niệm về thế giới và con người là nội dung triết lí của tác phẩm*

Nội dung cuộc sống trong tác phẩm luôn luôn gắn với một quan niệm chung về con người và cuộc đời, tạo thành lớp nội dung triết lí của tác phẩm. Cơ sở triết lí của bài *Tùng* là con người có tài lớn thì phải có ích lớn cho dân, cho nước. Con người trong bài thơ của Bà huyện Thanh Quan là một mảnh nhỏ của gia đình, quê hương. Đối với họ chẳng có gì đau khổ hơn cảnh "vong gia thất thổ", "tứ cố vô thân". Tình trạng lữ thứ tượng trưng cho kiếp người là khách trọ trên con đường vô định. Xét về mặt này, bài thơ cũng có nghĩa là *nỗi cô đơn trên đường đời*. Chính nội dung này làm thành âm hưởng sâu thẳm của câu thơ "Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi, Dặm liễu sương sa khách bước dồn". Còn cơ sở của bài ca dao là một triết lí đạo đức tự nhiên : "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây", "Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay"...

e) *Sắc điệu thẩm mĩ của tác phẩm là cái vẻ đẹp chủ yếu tương ứng với cảm hứng và chủ đề tác phẩm*

Trong bài thơ của bà Thanh Quan nêu trên có một điệu thương cảm gợi lên bởi cái không gian xa vắng đìu hiu với những "tiếng ốc *xa đưa*", "*vẳng* trống dồn", "*viễn* phố", "*cô* thôn", "*dặm* liễu", "*ngàn*

mai"... câu nào cũng hàm chứa một sự xa cách, trống trải như làm tăng thêm sự cô đơn của con người và trong đó con người càng trơ trọi rất đáng xót thương. Trái lại, bài *Tùng* của Nguyễn Trãi lại mang vẻ đẹp cao cả. Ở đây phẩm chất nào cũng có tầm cỡ : tầm cỡ của nghị lực, tài năng, chiến công, tầm cỡ của niềm tin và đều vượt xa kích thước bình thường nên gợi lên lòng ngưỡng mộ tự nhiên của người đọc.

Tất cả các lớp nội dung của tác phẩm quyện chặt với nhau tạo thành *tư tưởng của tác phẩm về một cuộc sống cần phải có, đáng có đối với con người.* Ta có thể cảm nhận chung tư tưởng ấy, và có thể phân tích theo từng lớp nội dung. Nhưng dù nội dung tác phẩm có phong phú bao nhiêu thì đó cũng là nội dung của thế giới hình tượng được diễn đạt bằng lời văn, tiềm tàng trong văn bản nghệ thuật. Chỉ có một sự cảm nhận tinh tế, khách quan ý nghĩa của văn bản tác phẩm trong bối cảnh đời sống mới làm cho nội dung ấy ánh lên lung linh, phô bày tất cả chiều sâu và sự phong phú của nó.

uongxua.vn

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

*1. Đọc các câu thơ **Kiều** sau đây, tra phần chú thích nghĩa chữ và điển cố :*

25. *Làn thu thủy, nét xuân sơn,*
26. *Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.*

và :

391. Xắn tay mở khóa động đào
392. Rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên Thai.

Nhận xét đề tài các câu thơ và cách cảm thụ của tác giả.

*2. Đọc đoạn miêu tả chân dung chị Dậu sau khi quyết định bán con trong **Tắt đèn** : "Chị Dậu chỉ thổn thổn, thức thức, không nói thêm được câu gì. Bộ mặt sầu thảm dần dần ngả xuống, đối thẳng*

với mặt con bé đương bú. Bên đám lông mày cong rướn, mấy sợi tóc mai lả chả rủ xuống, hình như làn khói thuốc lá phớt phơ bay trước khuôn gương, và trên cái gò má đỏ bừng, vài ba giọt nước mắt thánh thót đuổi nhau chẳng khác hạt sương buổi mai lắng đọng trong cánh hoa hồng mới nở".

Phân tích cách cảm thụ vẻ đẹp chị Dậu và cách dùng từ của tác giả, trên cơ sở đó, phát biểu cảm hứng của nhà văn. Nhận xét xem cái nhìn của tác giả có phù hợp với cảm hứng tố cáo của tác phẩm và tình huống bi kịch của nhân vật hay không ?

3. Đọc đoạn văn sau đây trong ***Hai đứa trẻ*** *của Thạch Lam :*

"Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về ! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng".

Phát biểu đề tài, chủ đề và cảm hứng của đoạn văn. Phân tích ý nghĩa tượng trưng của "Hà Nội" và "con tàu" trong tác phẩm này.

4. Kể lại truyện ngụ ngôn ***Thầy bói xem voi*** *và phát biểu : Thầy bói trong truyện này có nghĩa là gì ? Vì sao ?*

5. Đọc đoạn thơ trong bài ***Việt Bắc*** *của Tố Hữu :*

Ta đi ta nhớ những ngày,
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi,
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng,
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ,
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan.

thuongmaitr

Nhớ sao ngày tháng cơ quan,
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều,
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

Phân tích đề tài, chủ đề, cảm hứng và vẻ đẹp của đoạn thơ. Thử đặt cho đoạn thơ một cái tên thích hợp và cắt nghĩa các hình ảnh. Nhà thơ nói với người đọc bằng "ngôn ngữ" gì ?

6. Đọc bài ca dao miền Trung :

Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược,
Nước chảy ngược, con cá vược lội ngang,
Thuyền em xuống bến Thuận An,
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn, anh ơi !

Hãy tìm nghĩa của các hình ảnh trong bài. Phát biểu chủ đề bài ca dao. Thử nghĩ xem cái gì quy định nghĩa của các hình ảnh vừa nêu ?

ruongxua.vn

BÀI 2

THỂ LOẠI TÁC PHẨM VĂN HỌC

1. Thể loại văn học và sự phân loại tác phẩm văn học

THỂ LOẠI VĂN HỌC

Tác phẩm văn học nào cũng thuộc vào một thể loại nhất định. Khi công bố tác phẩm thường bao giờ người ta cũng ghi chú tên gọi thể loại : *tiểu thuyết, truyện ngắn, kí, kịch, thơ, truyện cổ tích...* Trong văn học cổ, tên thể loại thường gắn chặt với tên tác phẩm : *Bình Ngô đại cáo, Bạch Đằng giang phú, Chinh phụ ngâm khúc, Hịch tướng sĩ văn, Truyện Kiều, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc...*

Vậy thể loại văn học là gì ? *Đó là phương thức tái hiện đời sống và thể thức cấu tạo văn bản.* Tên gọi thể loại thông báo cho người đọc ít nhất hai điểm :

a) *Phạm vi và phương thức tiếp xúc, tái hiện đời sống* ; b) *Hệ thống các phương tiện, biện pháp thể hiện tương ứng.* Chẳng hạn, nếu là *truyện cổ tích* thì người đọc có thể chờ đợi ở đấy những chuyện kể "đời xưa", thường là li kì, nhiều phép lạ. Nếu là *tiểu thuyết* thì tác phẩm thường hứa hẹn với ta câu chuyện về một cá nhân, một số phận với ít nhiều biến cố thăng trầm. Nếu là *truyện cười* thì hẳn có cái gì ngược đời, ngộ nghĩnh, còn nếu là *ngụ ngôn* thì chắc chắn có một bài học đạo lí trong một câu chuyện đơn sơ. Thể loại *kí* chuộng sự xác thực ; thể loại *thơ* trữ tình đòi hỏi biểu hiện những cảm xúc tinh vi qua một ngôn ngữ cô đọng có nhịp điệu ; thể loại *văn tế* cần có lời thương tiếc lâm li ; còn *cáo, hịch* thì phải có lí lẽ thuyết phục.

Thể loại văn học hình thành trong lịch sử văn học nên rất đa dạng, mang đậm dấu ấn lịch sử và tiếng nói, tâm hồn dân tộc. Các thể loại *ngâm khúc, truyện Nôm, thơ lục bát...* chắc chỉ có ở Việt Nam, cũng như tiểu thuyết *chương hồi, thoại bản...* chủ yếu chỉ có ở Trung Quốc. Nhưng dù thể loại văn học có đa dạng thế nào thì giữa chúng cũng có những cái chung và những khác biệt quan trọng cho phép người ta phân loại để khảo sát các quy luật chung chi phối các thể loại văn học cụ thể.

thuongmaitr

SỰ PHÂN LOẠI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Có nhiều cách phân loại các thể loại văn học, nhưng chủ yếu là theo ba cách : phương thức tái hiện đời sống, cấu tạo tác phẩm ; loại đề tài, chủ đề ; thể văn.

Phương thức tái hiện đời sống và cấu tạo tác phẩm là phương diện *quan trọng nhất* để phân loại tác phẩm. Từ thời cổ xưa người ta đã biết dựa vào phương thức tái hiện đời sống và cấu tạo tác phẩm để

chia văn học ra làm *ba loại chính* : loại tác phẩm tự sự, loại tác phẩm trữ tình và loại kịch. *Tự sự* (nghĩa đen là "kể việc") là loại tác phẩm dùng lời kể tái hiện lại những việc làm, biến cố nhằm dựng lại một dòng đời như đang diễn ra một cách khách quan, qua đó bày tỏ một cách hiểu và một thái độ nhất định. *Trữ tình* (nghĩa đen là "thổ lộ tình cảm") là loại tác phẩm dùng lời lẽ thổ lộ những nỗi niềm, tâm trạng, những cảnh tượng trông thấy mà thể hiện trực tiếp các cảm xúc và thái độ chủ quan của con người đối với thế giới. *Kịch* (nghĩa đen là những biểu hiện "căng thẳng", "đột ngột", "khác thường") là loại tác phẩm qua việc tái hiện những hành động, xung đột kịch (có tính chất căng thẳng, đột ngột, khác thường) để làm hiện lên bản chất đời sống và bày tỏ thái độ. Ba phương thức này ứng với ba cách tiếp cận đời sống : hoặc là nghe người khác trực tiếp thổ lộ nỗi niềm, hoặc nghe kể về các sự việc xảy ra ở các địa điểm và thời gian khác nhau, hoặc trực tiếp chứng kiến một sự biến xảy ra dồn dập, căng thẳng, đưa đến một kết cục.

uongxua.vn

Loại đề tài, chủ đề cũng là căn cứ cần thiết để phân loại các tác phẩm có cùng một loại nội dung, đòi hỏi một kiểu ứng xử. Chẳng hạn thể hiện đề tài lịch sử dân tộc, ca ngợi các anh hùng dân tộc, biểu hiện sức mạnh cộng đồng chẳng những là đặc điểm của các tác phẩm sử thi cổ đại và sử thi dân gian, mà còn là đặc điểm của các tiểu thuyết, sử thi cận đại, hiện đại. Thể hiện cái hài là đặc điểm của loại trào phúng bao gồm hài kịch, thơ trào phúng, truyện cười... Thể hiện tính cách và số phận cá nhân là đặc điểm chung của các thể loại như tiểu thuyết, thơ tình, ngâm khúc.

Ngoài ra thể thức tổ chức văn bản ngôn từ cũng là một căn cứ để phân loại các *thể văn*. Từ xưa, người ta chia ra *văn vần* và *văn xuôi* (hoặc văn xuôi và thơ - hay văn, thơ - với một ý nghĩa hơi khác nghiêng về tính chất nội dung, chất thơ và chất văn xuôi). Văn vần là loại văn có phân dòng và hiệp vần giữa các dòng để tạo ra nhịp

điệu. Văn xuôi không có đặc điểm đó. Trong văn học cổ Việt Nam và Trung Hoa còn có loại *văn biền ngẫu* tạo thành bởi những cặp câu dài ngắn khác nhau, nhưng đều sóng đôi đối nhau từng cặp, chẳng hạn như văn của *Bình Ngô đại cáo, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc.* Văn vần lại chia ra nhiều thể, như *thể lục bát, song thất lục bát, thể sáu chữ, thể tám chữ, thể Đường luật* gồm thất ngôn bát cú hoặc tuyệt cú (bốn câu bảy chữ hoặc năm chữ), *thể thơ tự do...* Văn xuôi cũng có các thể như *thể thư tín, thể đối thoại, thể tường thuật, thể trần thuật.* Các thể văn này gắn với sự phát triển của ngôn ngữ văn học và mang đậm đặc sắc ngôn ngữ dân tộc.

Ba cách phân loại trên đây đều có ý nghĩa vì đều nêu ra các yếu tố thể loại nhưng cách thứ nhất là quan trọng nhất vì nó vạch ra được các nguyên tắc cấu tạo hình tượng của mỗi loại, trở thành cách phân loại truyền thống xưa nay. Các thể loại văn học xưa nay không tồn tại biệt lập nhau mà xâm nhập vào nhau, tạo thành thể loại hỗn hợp, ví dụ : tiểu thuyết sử thi, bi – hài kịch ... *Thể loại của một tác phẩm cụ thể là do sự kết hợp đặc biệt của ba loại yếu tố trên mà thành.* Trong văn học trung đại còn có các thể loại văn học đặc thù như cáo, chiếu, biểu ... cần được xét riêng. Để hiểu rõ đặc điểm chung của các thể loại cụ thể, chúng ta cần đi sâu tìm hiểu ba loại tác phẩm nói trên.

2. Tác phẩm tự sự

Loại tác phẩm tự sự bao gồm : thần thoại, sử thi, truyện cổ tích, truyện cười, ngụ ngôn, truyện thơ, tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn, kí sự, bút kí, phóng sự...

Đặc điểm thứ nhất của tác phẩm tự sự là dùng *lời kể* và *lời miêu tả* để thông báo thời gian, địa điểm, gọi ra đặc điểm của nhân vật, sự kiện, phân tích tâm trạng, tình huống nhằm làm hiện lên bức tranh đời sống. Tác giả tự sự "nói" với người đọc bằng cách kể ra các biểu hiện, biến cố, việc làm, lời nói... cụ thể, cá biệt của các nhân vật.

Chẳng hạn, để nói lên sự tráo trở của Lí Thông, người ta kể việc mẹ con hắn lừa Thạch Sanh đi canh miếu thần để thế mạng. Để nói rõ sự khác biệt giữa cô Tấm và cô Cám, người ta kể một cô chăm xúc tép, bắt cá, trong lúc cô kia mải chơi, bắt bướm, hái hoa... Đọc tác phẩm tự sự bao giờ ta cũng cảm thấy có một ai đó là *người kể chuyện* đang *chứng kiến, kể ra* các hiện tượng, biến cố, dẫn dắt câu chuyện theo một *điểm nhìn* (quan điểm) và *giọng điệu* nhất định. Chẳng hạn đoạn kể Chí Phèo mới đi tù về : "Hắn về lớp này *trông* khác hẳn, mới đầu chẳng ai biết hắn là ai. *Trông* đặc như thằng sắng đá. Cái đầu thì trọc lốc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen và rất cơng cơng, hai mắt gườm gườm *trông* gớm chết !". Người kể như vừa *trông* vừa kể, từ nhận xét chung đến quan sát tỉ mỉ từ cái răng, cái tóc, ánh mắt với giọng điệu ghê tởm. Tác phẩm tự sự giúp ta quan sát thế giới khách quan trong toàn bộ biểu hiện của nó, trong toàn cảnh và trong từng chi tiết.

truongxua.vn

Đặc điểm thứ hai của tác phẩm tự sự là có *cốt truyện* nghĩa là có *các biến cố xảy ra liên tiếp, cái này tiếp sau cái kia hoặc là cái này làm nảy sinh cái kia, xô đẩy nhau tới một đỉnh cao buộc phải giải quyết, giải quyết xong thì truyện dừng lại.* Chẳng hạn truyện *Cây khế* bắt đầu từ người anh tham lam giành hết của cải, chỉ để cho em cây khế. Nhưng người em gặp may : chim thần ăn quả trả vàng. Người anh tham lam lại đổi lấy cây khế, nhưng mâu thuẫn giữa lòng tham và lẽ phải đã lên tới cực điểm : việc lấy vàng quá mức chịu đựng của túi ba gang đã làm hắn lộn cổ xuống biển mà chết. Cốt truyện trình bày cho ta cái mạch quy luật của đời sống. Cái mạch này lúc đầu thường bị che giấu, chỉ khi cốt truyện đạt tới đỉnh cao thì nó mới bộc lộ trọn vẹn. Cốt truyện buộc ta phải theo dõi cái mạch ấy cho tới khi nhận ra chân tướng cuộc đời. Trong tiểu thuyết hiện đại, ngoài cốt truyện nhân quả, còn có cốt truyện liên tưởng, sự kiện này đặt bên sự kiện kia để soi sáng cho nhau.

Đặc điểm thứ ba là tác phẩm tự sự có khả năng thể hiện *nhân vật* trong một phần hoặc toàn bộ cuộc đời, tính cách, số phận với nhiều mặt hoạt động và biểu hiện thường nhật. Tùy theo cách kể, nhân vật tự sự có thể được miêu tả rất cụ thể, chi tiết cả trong sinh hoạt lẫn đời sống tâm lí, ngôn ngữ. Vì vậy nhân vật tự sự thường để lại nhiều ấn tượng sâu đậm.

Cuối cùng, tác phẩm tự sự rất giàu các loại và hình thức *ngôn ngữ*. Ngoài ngôn ngữ người kể chuyện (trần thuật), còn có ngôn ngữ nhân vật, mỗi nhân vật lại có ngôn ngữ riêng. Bên cạnh các lời đối đáp lại có lời độc thoại nội tâm (lời nói thầm trong ý nghĩ). Lời kể khi thì ở bên ngoài, khi lại hòa nhập vào lời nhân vật, lời của nhân vật có khi lại nâng lên thành lời kể... Tác phẩm tự sự gìn giữ cho ta vô vàn lời nói, cách nói, giọng nói hết sức phong phú.

Chính nhờ các đặc điểm trên mà tác phẩm tự sự có nhiều khả năng phản ánh đời sống, không bị gò bó về không gian, thời gian, có thể tái hiện những bức tranh đời sống toàn cảnh rộng lớn như *Tấn trò đời* của Bandắc hay *Chiến tranh và hòa bình* của Tônxtôi.

thuongmaitr

3. Tác phẩm trữ tình

Loại tác phẩm trữ tình bao gồm : thơ trữ tình, thơ trào phúng, ca dao trữ tình, các khúc ngâm, hát nói, tùy bút, trường ca hiện đại. Phú, văn tế cũng có thể xem là những dạng đặc biệt của tác phẩm trữ tình.

Đặc điểm quan trọng nhất của tác phẩm trữ tình là sự bộc lộ trực tiếp ý thức của con người, *nghĩa là con người tự cảm thấy mình qua những ấn tượng, ý nghĩ, cảm xúc chủ quan của mình đối với thế giới và nhân sinh*, sự miêu tả sự việc, ngoại cảnh chỉ phục tùng nhiệm vụ trữ tình. Chẳng hạn :

Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.

Buồn trông con nhện chăng tơ,
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai ?
Buồn trông chênh chếch sao Mai,
Sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ...

Tác giả không cho biết chuyện gì đã xảy ra với người đứng đợi ngoài sự đợi chờ triền miên, khắc khoải. Tác phẩm trữ tình cũng nói tới sự việc, phong cảnh, ý nghĩ, hành động, nhưng tất cả đã hòa nhập với lòng người : cá lặn, sao mờ, nhện giăng tơ ở đây như vẽ ra nỗi lòng tương tư và đợi chờ khắc khoải của chủ thể - cái tôi trữ tình trong thơ. Tác phẩm trữ tình bồi đắp cho con người năng lực tự cảm thấy bản thân mình.

Đặc điểm thứ hai của tác phẩm trữ tình là cái tôi trữ tình luôn cảm xúc thực tại trên tư cách phổ quát, động chạm tới những cái chung của tồn tại con người. Nhờ vậy tiếng nói trữ tình có thể trở thành tiếng lòng thầm kín của mọi người. Trong bài ca dao trên, mối tình mờ mịt, mong manh mà người tình vẫn đợi, bởi đó là mối tình mà cũng bởi mọi vật xung quanh đều đang đợi chờ bạn tình của nó, vì nào ai có thể sống được lẻ loi ! Bài thơ *Mới ra tù, tập leo núi* của Hồ Chí Minh cũng cho thấy điều đó :

Núi ấp ôm mây, mây ấp núi,
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ;
Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh,
Trông lại trời Nam nhớ bạn xưa.

Cảm xúc tự hào kín đáo của người vừa vượt qua thử thách, giữ trọn lí tưởng về nhân cách trong sáng, đang hồi hộp mong bạn chia sẻ, chính là cảm xúc thơ của bài này. Cảm xúc thơ khác hẳn cảm xúc văn xuôi về đời sống.

Đặc điểm thứ ba, thể hiện chủ yếu ở thơ trữ tình là có một kiểu ngôn ngữ đặc biệt khác hẳn ngôn ngữ hằng ngày và ngôn ngữ văn xuôi nói chung. Nó được tổ chức một cách khác thường để biểu hiện

truongxua.vn

được các sắc thái tinh vi của tư tưởng, tình cảm. Sự phân dòng và hiệp vần của lời thơ tạo nên đơn vị nhịp điệu, sự lặp lại các từ ngữ, hình ảnh, phối hợp bằng trắc, nâng thơ lên lời hát ; sự vận dụng các phép tu từ (ví von, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, chơi chữ...) như mài sắc thêm cảm giác của con người, đưa ta vào bên trong nội tâm nhà thơ. Những đặc điểm ấy làm cho tác phẩm trữ tình trở thành *tiếng nói của tâm tình không thể thiếu được.*

4. Tác phẩm kịch

Loại tác phẩm kịch bao gồm : bi kịch, hài kịch, kịch, kịch thơ, các kịch bản chèo, tuồng, cải lương.

Kịch là loại nghệ thuật biểu diễn trên sân khấu, là nghệ thuật tổng hợp với sự tham gia diễn xuất của diễn viên, đạo diễn, âm nhạc, hội họa, vũ đạo... Kịch bản - cơ sở của vở diễn - là một loại tác phẩm văn học có các đặc điểm như sau :

thuongmaitr

Trước hết, kịch phản ánh đời sống qua các *xung đột kịch*, tức xung đột cụ thể của các nhân vật thể hiện những mâu thuẫn sâu sắc về tư tưởng, quan điểm trong đời sống. Do đặc điểm này các nhân vật kịch bị lôi cuốn vào các xung đột căng thẳng từ đầu tới cuối, luôn luôn lo lắng, ứng phó, không thảnh thơi như trong tự sự, trữ tình.

Cốt truyện kịch được tổ chức thành *hành động kịch* (xung đột một khi xảy ra liền phát triển liên tục, không gián đoạn cho đến khi kết cục, chẳng hạn như kịch *Rômêô và Giuliet*). Sự phân hồi, cảnh chỉ là để thay đổi không gian. Trong kịch cận đại và hiện đại, cốt truyện được tổ chức theo nguyên tắc tự sự, lắp ghép (chẳng hạn kịch của Sêkhôp, Brêch...) đối chiếu nhiều số phận với nhau, cho phép có thể cảm thụ xung đột theo lối phân tích. Ngôn ngữ kịch rất đặc biệt. Lời tác giả thu hẹp vào các chú thích, hướng dẫn ít ỏi, còn trên sân khấu chủ yếu là ngự trị lời đối đáp của các nhân vật.

Đối thoại kịch thực sự là một cuộc đối chọi về lí trí, trí tuệ, lương tâm, đầy kịch tính. Chẳng hạn, đoạn trích kịch *Hamlet (Văn học 10*, tập hai), chỉ một câu nói của Pôlôniut cũng làm nhà vua chạm nọc, mặc dù hai người này trong kịch không mâu thuẫn nhau : "*Pôlôniut* - Ôphêlia, con cứ đi đi lại lại ở chỗ này. Xin Bệ hạ cùng thần lánh vào đây. *Nói với Ôphêlia.* Con hãy cầm cuốn sách này và đọc đi. Như thế mới thêm vẻ tự nhiên trong lúc cô đơn. Đời vẫn thường chê trách rằng ta khoác cái vẻ trầm mặc thành kính và bộ điệu chân tu nhiều khi cũng đường mật đánh lừa được cả ma quỷ (...) *Vua* - Ôi, đúng quá thật ! Lời nói như roi quất vào lương tâm ta. Đôi má của gái hồng lâu, rực rỡ vì son tô phấn điểm, cũng không thể xấu xa hơn hành động của ta được điểm phấn tô son bằng những lời hoa gấm mĩ miều. Ôi, gánh nặng của tội ác !".

Tính kịch của ngôn ngữ hòa quyện với tính kịch của hành động nhân vật làm cho vở kịch căng thẳng, lôi cuốn người đọc.

uongxua.vn

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tên gọi thể loại có quan hệ thế nào với tác phẩm ? Nó thông báo cho người đọc những gì ?

2. Có mấy cách phân loại tác phẩm văn học ? Vì sao cách phân loại theo phương thức tái hiện đời sống và cấu tạo tác phẩm là quan trọng nhất ?

3. Anh (chị) biết những thể loại tự sự nào ? Hãy kể tên một tác phẩm tự sự.

4. Thế nào là lời kể *trong tác phẩm tự sự ? Nó có những thành phần nào ?*

5. Nhận xét đặc điểm lời kể *của các đoạn văn dưới đây :*

"Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì ? Trời có của riêng nhà nào ? Rồi

hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao : đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ : "Chắc nó trừ mình ra !". Không ai lên tiếng cả. Tức thật ! Ờ ! Thế này thì tức thật ! Tức chết đi được mất ! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp ! Thế có phí rượu không ? Thế thì có khổ hắn không ?...".

(NAM CAO - *Chí Phèo*)

"Từ ngày đã lâu, thằng Dần thấy không biết tại làm sao cậu nó ngủ một giấc, mãi đến bây giờ chưa dậy. Trong lúc cậu nó ngủ, nó thấy người ta gói cậu nó lại, cất vào cái hòm dài, rồi túm tụm khênh đi, bỏ xuống cái hố sâu. Mợ nó thì ăn mặc như con cào cào trắng, và không biết phải đòn hay sao, mà bù lu bù loa khóc rầm lên, rồi nhảy cả xuống hố, nằm ôm lấy cái hòm. Mấy người lôi mãi mới lên. Rồi người ta lấp đất. Ấy thế là cậu nó không về nhà với nó nữa".

thuongmaitr

(NGUYỄN CÔNG HOAN
– Nỗi vui sướng của thằng bé khốn nạn)

*6. Đọc truyện cười **Thà chết còn hơn** sau đây :*

"Xưa có anh keo kiệt, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chỉ khư khư thích làm giàu.

Một hôm có bạn rủ ra tỉnh chơi. Trước anh ta còn từ chối, sau người bạn nài mãi, anh ta mới vào buồng lấy ba quan tiền giắt lưng rồi cùng đi.

Khi ra đến tỉnh, trông thấy cái gì anh ta cũng muốn mua, nhưng sợ mất tiền lại thôi. Trời nắng khát nước, muốn vào quán uống nhưng lại sợ phải thết bạn, nên không vào.

Đến chiều, trở về, khi qua đò đến giữa sông, anh keo kiệt khát quá mới cúi xuống uống nước, chẳng may lộn cổ xuống sông.

Anh bạn trên thuyền kêu :

– Ai cứu xin thưởng năm quan !

Anh keo kiệt ở giữa dòng sông, nghe tiếng, cố ngoi đầu lên, nói :

– Năm quan đắt quá !

Anh bạn chữa lại :

– Ba quan vậy.

Anh hà tiện lại ngoi đầu lên lần nữa cố nói cho được :

– Ba quan vẫn đắt, thà chết còn hơn !"

(Theo TRƯƠNG CHÍNH, PHONG CHÂU
– Tiếng cười dân gian Việt Nam)

Hãy chỉ ra các sự kiện ngày càng tăng tiến dẫn đến kết thúc. Truyện bịa phải có lí (lôgic). Tìm xem cái lí của truyện này ở đâu ? Liên hệ với truyện ***Cây khế****, anh (chị) hãy giải thích ý nghĩa của cốt truyện.*

7. Anh (chị) biết những thể loại trữ tình nào ? Hãy kể tên một vài tác phẩm làm dẫn chứng.

8. Đặc điểm quan trọng nhất của tác phẩm trữ tình là gì ? Phân tích bài ca dao ***Hôm qua ra đứng bờ ao*** *để nói rõ tính chất trữ tình của nó.*

9. Theo anh (chị), cảm xúc thơ khác cảm xúc văn xuôi như thế nào ? Vì sao nói ngôn ngữ thơ là một ngôn ngữ đặc biệt ? Đặc biệt như vậy để làm gì ?

10. Anh (chị) biết những thể loại kịch gì ? Hãy kể tên và nêu ví dụ kèm theo. Tính kịch của tác phẩm kịch là gì ? Hãy giải thích với một ví dụ mà anh (chị) biết.

BÀI 10

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI NĂM

Trong chương trình văn học nước ngoài lớp 11, chúng ta đã tìm hiểu sáng tác của bảy nhà văn tiêu biểu về nhiều mặt.

Thời gian có hạn, khối lượng văn học nước ngoài rất lớn, không một chương trình học nào có thể bao quát đầy đủ được. Việc tìm hiểu kĩ các tác giả này sẽ giúp chúng ta cách tiếp cận các tác giả khác.

Cuộc đời các nhà văn này là những tấm gương sáng. Họ là chiến sĩ và ca sĩ của tự do. Trở ngại, khó khăn chỉ tôi rèn thêm bản lĩnh của nhà văn. Đối với họ, văn chương là máu thịt, là sự nghiệp cả cuộc đời. Muốn văn chương có ích cho cuộc sống, thức tỉnh con người, sáng tác của họ đã thể hiện con đường tìm tòi lí tưởng sống, đạo làm người. Các nhà văn cần cù lao động nghệ thuật suốt đời, không lúc nào nguôi nỗi đau ngôn từ để tìm ra tiếng nói nghệ thuật thích hợp. Có thể nói, cuộc đời của họ là lời chú giải tuyệt vời cho sáng tác và sáng tác của họ là sự biện hộ tuyệt vời cho cuộc đời.

Niềm tin yêu nhân dân, quý trọng người lao động, lòng nhân ái thấm đượm nhiều tác phẩm của các nhà văn. Những tình cảm tốt đẹp, tình yêu quê hương, tình yêu nam nữ chiếm vị trí chủ yếu trong sáng tác của họ. Nhiều tác phẩm của các nhà văn chĩa mũi nhọn phê phán cái xấu, như thói hám tiền, sự bất hiếu với cha mẹ, sự độc ác.

Các tác giả cũng tiêu biểu cho những phong cách nghệ thuật độc đáo. Bandăc mô tả tỉ mỉ nhà cửa, quần áo, đồ dùng, ngoại hình, lời lẽ của con người để khắc họa rất nhiều điển hình. Tônxtôi nắm bắt những trăn trở day dứt, biện chứng tâm hồn con người. Thơ Puskin lôi cuốn ta nhờ sức trẻ trung và sự giản dị kì diệu của nó. Sile táo bạo trong những xung đột dữ dội mà ông dựng lên trong kịch. Huygô vận dụng tài tình thủ pháp tương phản để mài sắc mâu thuẫn Sáng – Tối,

thuongmaitr

Thiện – Ác. Mac Tuên nắm bắt tài tình tâm lí trẻ thơ. Tago mượt mà với lối diễn tả bay bướm quen thuộc của thi ca phương Đông cộng với nếp nghĩ của người Ấn Độ.

Qua các tác giả này chúng ta có dịp tìm hiểu đủ cả ba thể loại văn học : tự sự, trữ tình, kịch. Về mặt này, phần văn học nước ngoài và lí luận văn học hỗ trợ, bổ sung cho nhau rất hiệu quả. Chúng ta đã làm quen với những mẫu mực về tiểu thuyết của Bandăc, Huygô, Tônxtôi, Mac Tuên; truyện ngắn xuất sắc của Puskin; những vần thơ trữ tình say đắm của Puskin, Huygô, Tago; vở kịch nổi tiếng của Sile.

Phần lí luận văn học giúp chúng ta tìm hiểu tác phẩm văn học và các thể loại văn học.

Những hiểu biết về tác phẩm văn học hướng dẫn ta cách tiếp cận tác phẩm văn học thế nào cho đúng để thấy được cái hay, cái đẹp trong đó. Ta phải bắt đầu từ việc tìm hiểu *văn bản ngôn từ*, rồi thâm nhập *thế giới hình tượng*, sau đó khám phá *các lớp ý nghĩa* để chỉ ra cảm hứng chủ đạo của tác phẩm văn học, nắm cho được điểm nhìn, giọng điệu, sắc điệu tình cảm là những yếu tố tạo nên cá tính sáng tạo của nhà văn.

truongxua.vn

Cần ghi nhớ rằng trong ba yếu tố giúp ta phân chia các thể loại văn học thì yếu tố quan trọng nhất là *phương thức tái hiện cuộc sống*. Trong văn học, đặc biệt là văn học hiện đại, ba loại tự sự, trữ tình, kịch tác động, ảnh hưởng qua lại rất mạnh, tạo nên nét độc đáo mới. Tuy vậy ba loại này vẫn cùng tồn tại riêng rẽ từ mấy ngàn năm nay và mỗi loại đều có ưu thế, cái hay riêng của nó.

Sau đây là một số trọng tâm ôn tập

1. Tư tưởng Sile và nghệ thuật kịch của ông thể hiện như thế nào qua đoạn trích "Cha vẫn cương quyết không chuyển chăng ?" trong vở *Âm mưu và ái tình ?*

2. Tìm hiểu nghệ thuật xây dựng nhân vật của Sile trong đoạn trích "Cha vẫn cương quyết không chuyển chăng ?".

3. Chứng minh tấm lòng nhân ái và nghệ thuật lãng mạn của Huygô qua mấy bài thơ tuyển chọn trong sách này.

4. Tìm hiểu thái độ của Huygô đối với những người khốn khổ qua đoạn trích tiểu thuyết *Những người khốn khổ* của ông.

5. Anh (chị) hiểu biết gì về ngòi bút hiện thực phê phán của Bandăc qua các trích đoạn tiểu thuyết *Lão Gôriô ?*

6. Hãy phát biểu những cảm nghĩ của mình về các nhân vật lão Gôriô, hai con gái lão và anh sinh viên Raxtinhăc.

7. Tại sao có thể nói trong sáng tác của mình Puskin luôn luôn là một thanh niên ?

8. Những tình cảm tốt đẹp của Puskin trong các bài thơ đã học.

9. Những nét chính trong cuộc đời Lep Tônxtôi. Các tác phẩm lớn của Tônxtôi đã được dịch sang tiếng Việt. Ảnh hưởng của Tônxtôi ở Việt Nam.

thuongmaitr

10. Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Lep Tônxtôi qua đoạn văn trích giảng "Hai tâm trạng".

11. Hãy nói lên cảm nghĩ về nhân vật Tom Xoyơ của Mac Tuên.

12. Tại sao tác phẩm *Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoyơ* không chỉ lôi cuốn trẻ con mà thú vị cả đối với người lớn ?

13. Qua một số bài thơ đã học, hãy nói về tư tưởng nhân đạo và thủ pháp tượng trưng của Tago.

14. Lòng nhân ái của Prem Chanđơ thể hiện như thế nào qua đoạn trích trong tiểu thuyết *Gôđan ?*

15. Hãy nêu các tác phẩm trong chương trình mà anh (chị) cho là khó hoặc dễ tiếp nhận.

16. Hãy nêu các tác phẩm, hình ảnh, chi tiết, câu thơ nào mà anh (chị) nhớ lâu, thích thú, rung cảm.

17. Để hiểu một tác phẩm văn học cần phải tìm hiểu những gì ?

18. Thể loại tác phẩm văn học là gì ? Dựa vào những yếu tố nào để phân loại tác phẩm văn học ?

19. Đặc điểm của tác phẩm tự sự.

20. Vì sao nói tác phẩm trữ tình là tiếng nói tâm tình của con người ? Cần chú ý tới những gì khi phân tích thơ trữ tình ?

ruongxua.vn

MỤC LỤC

Trang

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Bài 1. SILE 3

(Lương Duy Trung *biên soạn*)

Tác giả và tác phẩm 3

Giảng văn : Cha vẫn cương quyết không chuyển chăng ? 10

Đọc thêm : Không còn ai khốn khổ hơn anh 16

Bài 2. HUYGÔ 23

(Hoàng Nhân *biên soạn*)

Tác giả và tác phẩm 23

Giảng văn : Biển đêm 27

Đọc thêm : – Sau trận đánh 31

– Người cầm quyền khôi phục uy quyền 32

Bài 3. BANDẮC 38

(Hoàng Nhân *biên soạn*)

Tác giả và tác phẩm 38

Giảng văn : Đám tang lão Gôriô 42

Đọc thêm : – Chân dung của Vôtơranh 45

– Tình cha con 46

Bài 4. PUSKIN 48

(Nguyễn Hải Hà *biên soạn*)

Tác giả và tác phẩm 48

Giảng văn : – Con đường mùa đông 51

– Tôi yêu em 54

Đọc thêm : Con đầm Pích 55

thuongmaitr

Bài 5. LEP TÔNXTÔI
(Nguyễn Hải Hà *biên soạn*) 61
Tác giả và tác phẩm
Giảng văn : Hai tâm trạng 61
Đọc thêm : – Khúc nhạc thần kì 65
Bài 6. MAC TUÊN 70
(Phùng Văn Tửu *biên soạn*) 73
Tác giả và tác phẩm
Giảng văn : Mải mê chinh chiến và yêu đương 73
Đọc thêm : – Vị anh hùng bị sặc nước 78
– Lương tâm cắn rứt 81
Bài 7. TAGO 82
(Lưu Đức Trung *biên soạn*) 84
Tác giả và tác phẩm
Giảng văn : 28 84
Đọc thêm : – Thuyền giấy 88
– Thượng đế là lao động 91
– Tiểu thuyết *Gôđan* (P.Chanđơ) 93
95

LÍ LUẬN VĂN HỌC

(Trần Đình Sử *biên soạn*)

Bài 1. TÁC PHẨM VĂN HỌC
Bài 2. THỂ LOẠI TÁC PHẨM VĂN HỌC 102
111

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI NĂM 122
(Nguyễn Hải Hà *biên soạn*)

tuongxua.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập :
PHẠM VĂN TRỌNG
NGUYỄN MINH TÂM

Biên tập tái bản :
HỒNG VÂN

Biên tập kĩ - mĩ thuật :
NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in :
LÊ NHƯ HÀ
TRẦN THỊ OANH

Trình bày bìa :
TRẦN TIỂU LÂM

Chế bản :
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

thuongmaitr

uongxua.vn

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11

1. Văn học 11, tập 1 — *Tái bản*
2. Văn học 11, tập 2 — *Tái bản*
3. Làm văn 11 — *Tái bản*
4. Dàn bài Tập làm văn 11 — *Tái bản*
5. Tiếng Việt 11 — *Tái bản*
6. Bài tập Tiếng Việt 11 — *Tái bản*
7. Đại số và Giải tích 11 — *Tái bản*
8. Bài tập Đại số và Giải tích 11 — *Tái bản*
9. Hình học 11 — *Tái bản*
10. Bài tập Hình học 11 — *Tái bản*
11. Lịch sử 11 — *Tái bản*
12. Địa lí 11 — *Tái bản*
13. Tài liệu Giáo dục công dân 11 — *Tái bản*
14. Sinh học 11 — *Tái bản*
15. Vật lí 11 — *Tái bản*
16. Hóa học 11 — *Tái bản*
17. Kĩ thuật 11 (Cơ khí) — *Tái bản*
18. Kĩ thuật 11 (Trồng trọt) — *Tái bản*
19. English 11 — *Tái bản*
20. Tiếng Anh 11 (Hệ 3 năm) — *Tái bản*
21. Tiếng Pháp 11 (Hệ 3 năm) — *Tái bản*
22. Tiếng Pháp 11 (Hệ 7 năm) — *Tái bản*
23. Tiếng Nga 11 (Hệ 3 năm) — *Tái bản*
24. Bài tập Vật lí 11 — *Tái bản*
25. Bài tập Hóa học 11 — *Tái bản*
26. Bài tập Sinh học 11 — *Tái bản*
27. Bài tập thực hành Kĩ thuật 11 (Cơ khí) — *Tái bản*
28. Bài tập thực hành Kĩ thuật 11 (Trồng trọt) — *Tái bản*

thuongmaitruongxua.vn

VĂN HỌC 11 - Tập hai

Mã số : 3H102T4

In 80.000 bản (ST) khổ 14,3 x 20,3cm. Tại Công ty in Nghệ An. Số in 02 GK. Số XB : 1205/465-03. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2004

8934980403655

Giá : 3.200đ